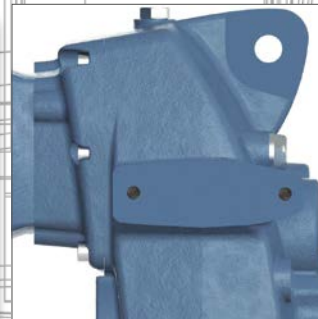


HỘP GIẢM TỐC TRỤC SONG SONG STON





ZERTIFIKAT ◆ CERTIFICATE ◆ 認證證書 ◆ CERTIFICADO ◆ CERTIFICAT

CERTIFICATO

Nr. 50 100 1185 Rev.011

SI ATTESTA CHE / THIS IS TO CERTIFY THAT
IL SISTEMA DI GESTIONE PER LA QUALITÀ DI
THE QUALITY MANAGEMENT SYSTEM OF



MOTIVE S.r.l.

SEDE LEGALE E OPERATIVA:
REGISTERED OFFICE AND OPERATIONAL SITE:

VIA LE GHISSELLE 20
IT - 25014 CASTENEDOLO (BS)

E CONFORME AI REQUISITI DELLA NORMA
HAS BEEN FOUND TO COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF

UNI EN ISO 9001:2015

QUESTO CERTIFICATO È VALIDO PER IL SEGUENTE CAMPO DI APPLICAZIONE
THIS CERTIFICATE IS VALID FOR THE FOLLOWING SCOPE OF APPLICATION

**Progettazione e fabbricazione di motori elettrici, riduttori meccanici e
inverter (IAF 18, 19)**

**Design and manufacture of electrical motors, mechanical gearboxes
and variable speed drives (IAF 18, 19)**



Per l'Organismo di Certificazione
For the Certification Body
TUV Italia S.r.l.

Validità / Validity

Dal / From: 2022-03-03
Al / To: 2025-03-02

SGQ N° 049A

Member degli Accordi di Mutuo Riconoscimento
EU, UK e EAC
Signatories of EA, UK and EAC Mutual
Recognition Agreements

Francesco Scariata
Direttore Divisione Business Assurance
Business Assurance Division Manager

Data emissione /
Issuing Date

2022-02-28

PRIMA CERTIFICAZIONE / FIRST CERTIFICATION: 2001-07-20

"LA VALIDITÀ DEL PRESENTE CERTIFICATO È SUBORDINATA A SORVEGLIANZA PERIODICA A 12 MESI E AL RESAME COMPLETO DEL SISTEMA DI
"THE VALIDITY OF THE PRESENT CERTIFICATE DEPENDS ON THE ANNUAL SURVEILLANCE EVERY 12 MONTHS AND ON THE COMPLETE REVIEW OF
"THE QUALITY MANAGEMENT SYSTEM AFTER THREE YEARS"

10V Italia • Gruppo TÜV SÜD • Via Carducci 125, Pal. 23 • 20099 Sesto San Giovanni (MI) • Italia • www.tuv.it TÜV®



Autorizzazione AEO

IT AEOF 21 1809

1. Titolare dell'Autorizzazione AEO

MOTIVE S.R.L.
Codice EORI: IT03580280174

3. Stabile organizzazione

2. Autorità che rilascia l'Autorizzazione
Agenzia delle Dogane e dei Monopoli
Direzione Centrale Dogane
Ufficio AEO, compliance e grandi imprese

Il Titolare indicato nel riquadro 1 è un

Operatore economico autorizzato
Semplificazioni doganali / Sicurezza (AEOF)

3. Data di validità dell'Autorizzazione 15/05/2021

Il Direttore dell'Ufficio

[Signature]



TRUY CẬP VÀ TÌM HIỂU MOTIVE NHỜ VÀO BỘ
PHIM TRÊN WWW.MOTIVE.IT



MỤC LỤC

Đặc điểm kỹ thuật trang 2-3



Danh sách các thành phần STON 2 cấp giảm tốc trang 4-5



Danh sách các thành phần STON 3 cấp giảm tốc trang 6-7



Hệ thống mã Bôi trơn trang 8 trang 9



Thông số kỹ thuật Bộ cấu hình trang 10 trang 11



Công suất tối đa kW trang 12-13



Công suất tối đa kW Bảng hiệu suất trang 14 trang 16



Bảng hiệu suất trang 17-44



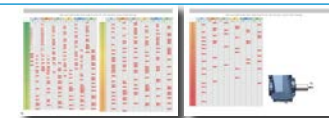
Khe hở mặt răng tối đa (Độ) trang 46-47



Mô men quán tính trang 48-49



Tải trọng hướng trục và tải trọng hướng tâm tối đa lên trục đầu ra trang 50-53



Khối lượng trang 54

Kích thước trang 55



Kích thước trang 56-57



Dòng STON EX Chính Motive cũng là ATEX trang 58



ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT



Đường viền độc đáo, cứng cáp, chính xác, Thân, Chân đế và Mặt bích bằng gang nguyên khối đảm bảo độ bền cực cao.

ROBUST

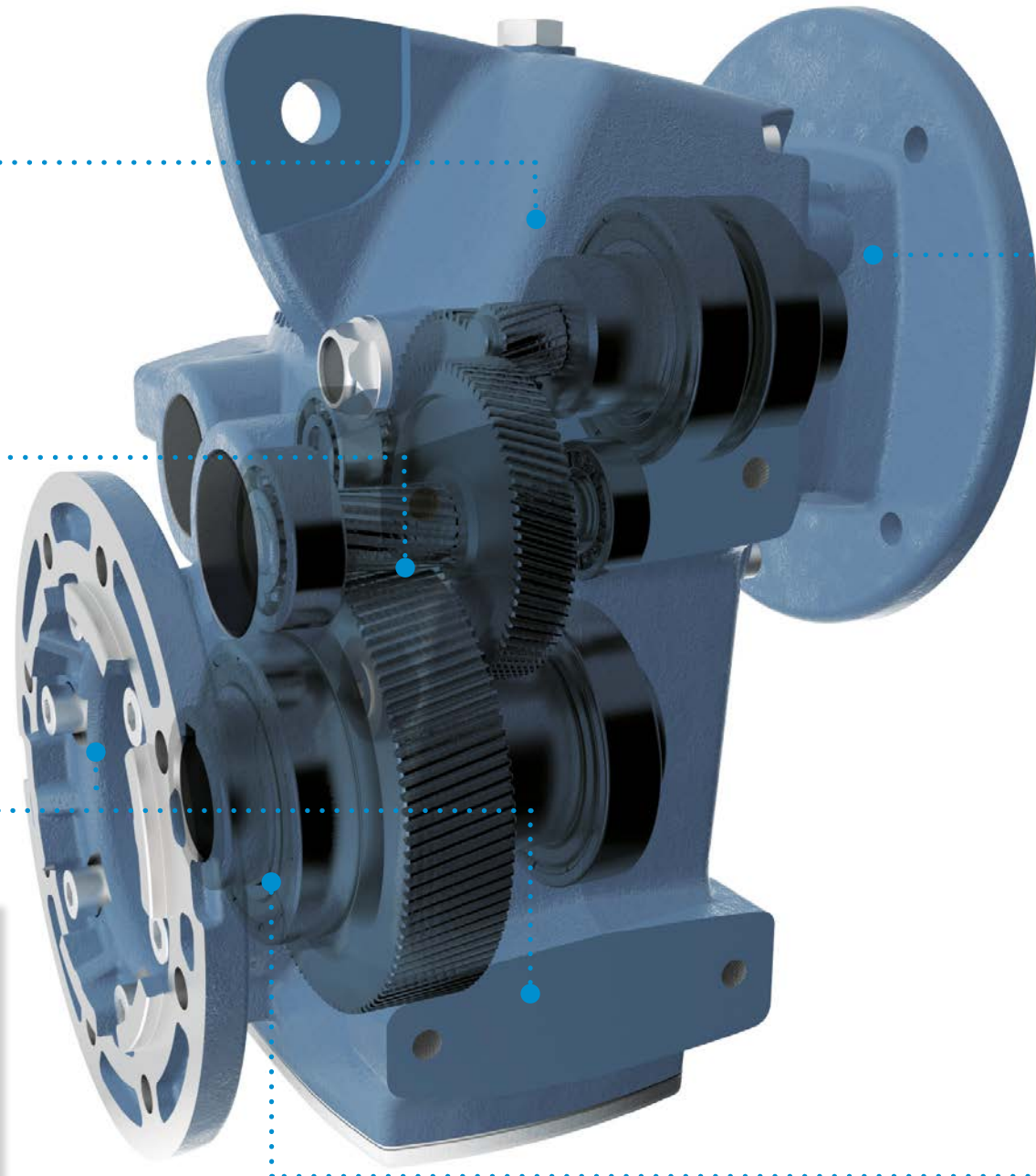


2 hoặc 3 cấp giảm tốc bên trong cùng một thân, để có một dải tỷ số rộng hơn và đáng tin cậy hơn



VERSATILE

Một thiết kế mô-đun với mặt bích đầu ra có thể tháo rời và chân tích hợp cho phép chuyển đổi dễ dàng và nhanh chóng giữa lắp mặt bích hoặc lắp chân

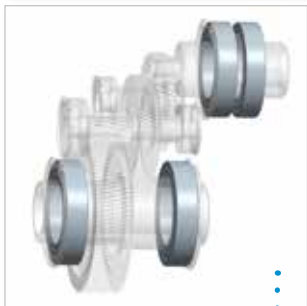


THIẾT KẾ ĐÃ ĐĂNG KÝ



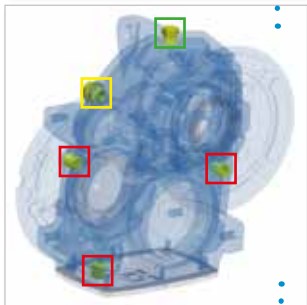
Mặt bích IEC và trục rỗng.

Lựa chọn mặt bích đầu vào rỗng cho phép lắp trực tiếp bất kỳ động cơ tiêu chuẩn nào



Cấu trúc độc đáo của Ston cho phép gắn mọi kích thước ở mọi vị trí. Tính linh hoạt này đạt được nhờ:

+ Vòng bi tự động bôi trơn ZZ trên trục đầu vào và đầu ra



5 nút có thể thay đổi, bao gồm một nút thông khí và một nút chỉ báo mức dầu.

Xin lưu ý rằng nút thông khí cũng cho phép bạn giảm áp suất bên trong trên các gioăng, và do đó tăng hiệu suất của hộp giảm tốc.



+ các bộ phận cơ khí được khóa ở vị trí của chúng bằng các vòng đệm và các miếng đệm. Điều này cũng đảm bảo khả năng hấp thụ lực đẩy dọc trục tốt hơn và kéo dài tuổi thọ của các vòng bi

ĐƯỢC THIẾT KẾ CHO ĐỘ TIN CẬY CAO HƠN



Sử dụng thép có độ bền cao và xử lý nhiệt đạt độ cứng 58 ± 2 HRC giúp giảm tốc độ mài mòn ở bánh răng. Tất cả các bánh răng được mài định hình theo tiêu chuẩn Din 3962, độ chính xác cấp 6 để giảm độ ồn và hiệu suất cao hơn



Nếu độ bền cơ học và hệ số phục vụ của một hộp giảm tốc xoắn ốc trục thẳng ảnh hưởng chủ yếu bởi khoảng cách tâm của cấp cuối cùng, Ston xác nhận rằng rất bền (xem "X2" tại trang 56)



Tỉ lệ cấp đơn giữa 2 và 6, cùng với kích thước bánh răng phù hợp, về mặt toán học dẫn đến số lượng và kích thước (mô-đun) của mỗi bánh răng cao hơn và tải trọng được phân bổ tốt hơn giữa các cấp giảm tốc. Điều này ảnh hưởng đến cả độ bền và khả năng truyền mô-men xoắn

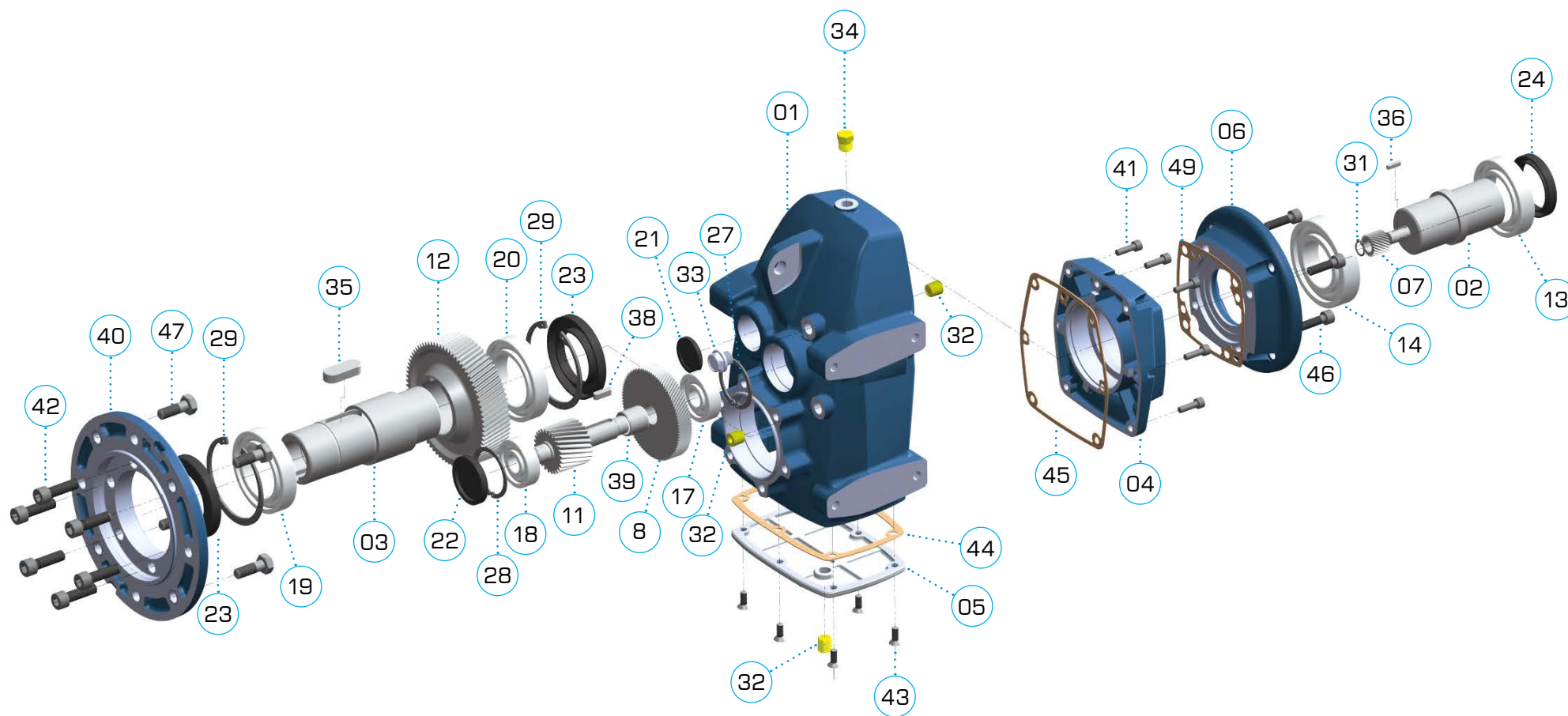


Hỗ trợ vòng bi kép trên trục đầu vào đảm bảo sự căn chỉnh chính xác của bánh răng cấp đầu tiên và giảm rung động và mài mòn bánh răng



Kích thước vòng bi lớn hơn

DANH SÁCH CÁC THÀNH PHẦN STON 2 CẤP GIẢM TỐC

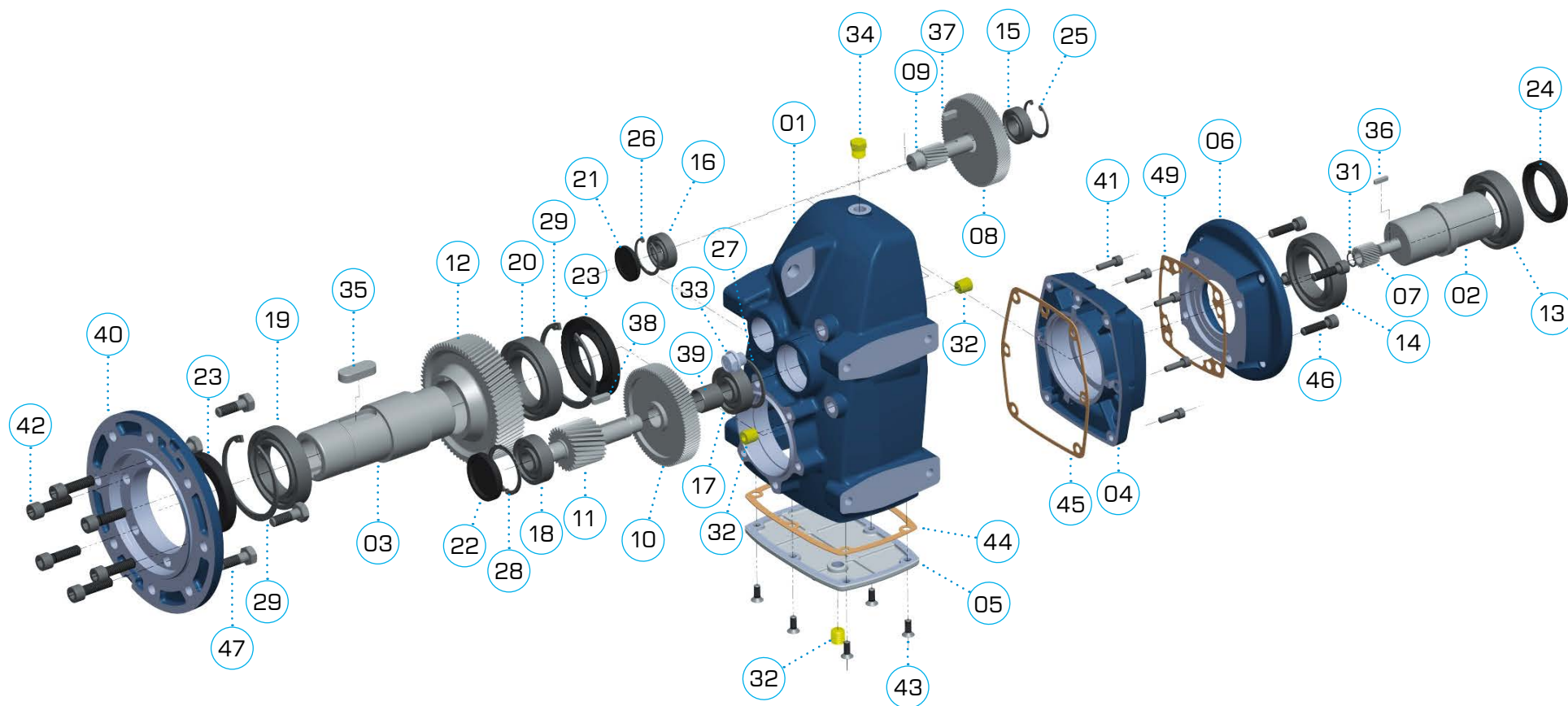


DANH SÁCH CÁC THÀNH PHẦN STON 2 CẤP GIẢM TỐC

		STON 3		STON 4		STON 5		STON7		STON8		STON9	
mục	code	mô tả	sl	mô tả	sl	mô tả	sl	mô tả	sl	mô tả	sl	mô tả	sl
1	HOUST..	Vỏ	1	Vỏ	1	Vỏ	1	Vỏ	1	Vỏ	1	Vỏ	1
2	ISHDM...ID...	Trục đầu vào	1	Trục đầu vào	1	Trục đầu vào	1	Trục đầu vào	1	Trục đầu vào	1	Trục đầu vào	1
3	OSHST..	Trục đầu ra	1	Trục đầu ra	1	Trục đầu ra	1	Trục đầu ra	1	Trục đầu ra	1	Trục đầu ra	1
4	ICVES..	Nắp che đầu vào	1	Nắp che đầu vào	1	Nắp che đầu vào	1	Nắp che đầu vào	1	Nắp che đầu vào	1	Nắp che đầu vào	1
5	TCVES..	Nắp dây đóng	1	Nắp dây đóng	1	Nắp dây đóng	1	Nắp dây đóng	1	Nắp dây đóng	1	Nắp dây đóng	1
6	IFL...	Mặt bích đầu vào 63B5	1	Mặt bích đầu vào 71B5	1	Mặt bích đầu vào 71B5	1	Mặt bích đầu vào 80/90B5	1	Mặt bích đầu vào 80/90B5	1	Mặt bích đầu vào 100/112B5	1
		Mặt bích đầu vào 71B5											
		Mặt bích đầu vào 80/90B5											
		Mặt bích đầu vào 100/112B5											
7	P1...	Bánh răng nhỏ cấp 1	1	Bánh răng nhỏ cấp 1	1	Bánh răng nhỏ cấp 1	1	Bánh răng nhỏ cấp 1	1	Bánh răng nhỏ cấp 1	1	Bánh răng nhỏ cấp 1	1
8	G1...	Bánh răng cấp 1	1	Bánh răng cấp 1	1	Bánh răng cấp 1	1	Bánh răng cấp 1	1	Bánh răng cấp 1	1	Bánh răng cấp 1	1
11	P3...ST...	Bánh răng nhỏ cấp 3	1	Bánh răng nhỏ cấp 3	1	Bánh răng nhỏ cấp 3	1	Bánh răng nhỏ cấp 3	1	Bánh răng nhỏ cấp 3	1	Bánh răng nhỏ cấp 3	1
12	G3...ST...	Bánh răng cấp 3	1	Bánh răng cấp 3	1	Bánh răng cấp 3	1	Bánh răng cấp 3	1	Bánh răng cấp 3	1	Bánh răng cấp 3	1
13	BEA...	Vòng bi 6008ZZ-C3	1	Vòng bi 6009ZZ-C3	1	Vòng bi 6009ZZ-C3	1	Vòng bi 6211ZZ-C3	1	Vòng bi 6009ZZ-C3 (IFL90-112) Vòng bi 6213ZZ-C3 (IFL132-180)	1	Vòng bi 6216ZZ-C3	1
14	BEA...	Vòng bi 6008ZZ-C3	1	Vòng bi 6009ZZ-C3	1	Vòng bi 6009ZZ-C3	1	Vòng bi 6210ZZ-C3	1	Vòng bi 6009ZZ-C3 (IFL90-112) Vòng bi 6212ZZ-C3 (IFL132-180)	1	Vòng bi 6215ZZ-C3	1
17	BEA...	Vòng bi 7202	1	Vòng bi 7303	1	Vòng bi 7304	1	Vòng bi 30304	1	Vòng bi 30306	1	Vòng bi 30307	1
18	BEA...	Vòng bi 7302	1	Vòng bi 7303	1	Vòng bi 7304	1	Vòng bi 32206	1	Vòng bi 30308	1	Vòng bi 32208	1
19	BEA...	Vòng bi 6009ZZ-C3	1	Vòng bi 6010ZZ-C3	1	Vòng bi 6211ZZ-C3	1	Vòng bi 6014ZZ-C3	1	Vòng bi 6017ZZ-C3	1	Vòng bi 6219ZZ-C3	1
20	BEA...	Vòng bi 6009ZZ-C3	1	Vòng bi 6010ZZ-C3	1	Vòng bi 6211ZZ-C3	1	Vòng bi 6014ZZ-C3	1	Vòng bi 6017ZZ-C3	1	Vòng bi 6219ZZ-C3	1
21	COVD...	Miếng đệm D35X5	1	Miếng đệm D35X5	1	Miếng đệm D40x7	1	Miếng đệm D52X7	1	Miếng đệm D72X12	1	Miếng đệm D72X12	1
22	COVD...	Miếng đệm D42X6	1	Miếng đệm D47X7	1	Miếng đệm D52x7	1	Miếng đệm D62X7	1	Miếng đệm D90X10	1	Miếng đệm D80X10	1
23	OS...	Phốt chặn dầu 45X75X8	2	Phốt chặn dầu 50X80X10	2	Phốt chặn dầu 55X100X10	2	Phốt chặn dầu 70X110X12	2	Phốt chặn dầu 85X130X12	2	Phốt chặn dầu 95X170X12	2
24	OS...	Phốt chặn dầu 40X55X8	1	Phốt chặn dầu 45X60X9	1	Phốt chặn dầu 45X60X9	1	Phốt chặn dầu 55X80X10	1	Phốt chặn dầu 45X65X10 (IFL90-112) Phốt chặn dầu 65X90X12 (IFL132-180)	1	Phốt chặn dầu 80X105X13	1
32	FPL...	Nút nạp dầu 1/4"	3	Nút nạp dầu 1/4"	3	Nút nạp dầu 1/4"	3	Nút nạp dầu 1/4"	3	Nút nạp dầu 1/2"	3	Nút nạp dầu 1/2"	3
33	LPL...	Nút chỉ mức 1/4"	1	Nút chỉ mức 1/4"	1	Nút chỉ mức 1/4"	1	Nút chỉ mức 1/4"	1	Nút chỉ mức 1/2"	1	Nút chỉ mức 1/2"	1
34	BPL...	Сaпyн 1/4"	1	Сaпyн 1/4"	1	Сaпyн 1/4"	1	Сaпyн 1/4"	1	Сaпyн 1/2"	1	Сaпyн 1/2"	1
39	SPR39ST...	Miếng đệm ST3-2	1	Miếng đệm ST4-2	1	Miếng đệm ST5-2	1	Miếng đệm ST7-2	1	Miếng đệm ST8-2	1	Miếng đệm ST9-2	1
40	OFL...ES...	Mặt bích đầu ra	1	Mặt bích đầu ra	1	Mặt bích đầu ra	1	Mặt bích đầu ra	1	Mặt bích đầu ra	1	Mặt bích đầu ra	1
44	GK44ES...	Gioăng nắp bộ chuyển đổi	1	Gioăng nắp bộ chuyển đổi	1	Gioăng nắp bộ chuyển đổi	1	Gioăng nắp bộ chuyển đổi	1	Gioăng nắp bộ chuyển đổi	1	Gioăng nắp bộ chuyển đổi	1
45	GK45ES...	Gioăng nắp che đầu vào	1	Gioăng nắp che đầu vào	1	Gioăng nắp che đầu vào	1	Gioăng nắp che đầu vào	1	Gioăng nắp che đầu vào	1	Gioăng nắp che đầu vào	1
49	GK49RB...	Gioăng mặt bích đầu vào	1	Gioăng mặt bích đầu vào	1	Gioăng mặt bích đầu vào	1	Gioăng mặt bích đầu vào	1	Gioăng mặt bích đầu vào	1	Gioăng mặt bích đầu vào	1

	STON	ROBUS	ENDURO
chỉ dành cho dòng STON	✓		
bộ phận này có thể được sử dụng cho cả dòng STON hoặc ROBUS	✓	✓	
bộ phận này có thể được sử dụng cho cả dòng STON hoặc ENDURO	✓		✓
cùng một bộ phận có thể được sử dụng cho dòng ENDURO, ROBUS và STON	✓	✓	✓

DANH SÁCH CÁC THÀNH PHẦN STON 3 CẤP GIẢM TỐC



DANH SÁCH CÁC THÀNH PHẦN STON 3 CẤP GIẢM TỐC

		STON 3		STON 4		STON 5		STON7		STON8		STON9	
mục	code	mô tả	sl	mô tả	sl	mô tả	sl	mô tả	sl	mô tả	sl	mô tả	sl
1	HOUST..	Vỏ	1	Vỏ	1	Vỏ	1	Vỏ	1	Vỏ	1	Vỏ	1
2	ISHDM...	Trục đầu vào	1	Trục đầu vào	1	Trục đầu vào	1	Trục đầu vào	1	Trục đầu vào	1	Trục đầu vào	1
3	OSHT..	Trục đầu ra	1	Trục đầu ra	1	Trục đầu ra	1	Trục đầu ra	1	Trục đầu ra	1	Trục đầu ra	1
4	ICVES..	Nắp che đầu vào	1	Nắp che đầu vào	1	Nắp che đầu vào	1	Nắp che đầu vào	1	Nắp che đầu vào	1	Nắp che đầu vào	1
5	TCVES..	Nắp dây đóng	1	Nắp dây đóng	1	Nắp dây đóng	1	Nắp dây đóng	1	Nắp dây đóng	1	Nắp dây đóng	1
6	IFL...	Mặt bích đầu vào 63B5	1	Mặt bích đầu vào 71B5	1	Mặt bích đầu vào 71B5	1	Mặt bích đầu vào 80/90B5	1	Mặt bích đầu vào 80/90B5	1	Mặt bích đầu vào 100/112B5	1
		Mặt bích đầu vào 71B5											
		Mặt bích đầu vào 80/90B5											
		Mặt bích đầu vào 100/112B5											
								Mặt bích đầu vào 100/112B5		Mặt bích đầu vào 100/112B5		Mặt bích đầu vào 100/112B5	
								Mặt bích đầu vào 132B5		Mặt bích đầu vào 132B5		Mặt bích đầu vào 132B5	
										Mặt bích đầu vào 160/180B5		Mặt bích đầu vào 160/180B5	
												Mặt bích đầu vào 200B5	
7	P1...	Bánh răng nhỏ cấp 1	1	Bánh răng nhỏ cấp 1	1	Bánh răng nhỏ cấp 1	1	Bánh răng nhỏ cấp 1	1	Bánh răng nhỏ cấp 1	1	Bánh răng nhỏ cấp 1	1
8	G1...	Bánh răng cấp 1	1	Bánh răng cấp 1	1	Bánh răng cấp 1	1	Bánh răng cấp 1	1	Bánh răng cấp 1	1	Bánh răng cấp 1	1
9	P2...	Bánh răng nhỏ cấp 2	1	Bánh răng nhỏ cấp 2	1	Bánh răng nhỏ cấp 2	1	Bánh răng nhỏ cấp 2	1	Bánh răng nhỏ cấp 2	1	Bánh răng nhỏ cấp 2	1
10	G2...	Bánh răng cấp 2	1	Bánh răng cấp 2	1	Bánh răng cấp 2	1	Bánh răng cấp 2	1	Bánh răng cấp 2	1	Bánh răng cấp 2	1
11	P3...ST...	Bánh răng nhỏ cấp 3	1	Bánh răng nhỏ cấp 3	1	Bánh răng nhỏ cấp 3	1	Bánh răng nhỏ cấp 3	1	Bánh răng nhỏ cấp 3	1	Bánh răng nhỏ cấp 3	1
12	G3...ST...	Bánh răng cấp 3	1	Bánh răng cấp 3	1	Bánh răng cấp 3	1	Bánh răng cấp 3	1	Bánh răng cấp 3	1	Bánh răng cấp 3	1
13	BEA...	Vòng bi 6008ZZ-C3	1	Vòng bi 6009ZZ-C3	1	Vòng bi 6009ZZ-C3	1	Vòng bi 6211ZZ-C3	1	Vòng bi 6009ZZ-C3 (IFL90-112) Vòng bi 6213ZZ-C3 (IFL132-180)	1	Vòng bi 6216ZZ-C3	1
14	BEA...	Vòng bi 6008ZZ-C3	1	Vòng bi 6009ZZ-C3	1	Vòng bi 6009ZZ-C3	1	Vòng bi 6210ZZ-C3	1	Vòng bi 6009ZZ-C3 (IFL90-112) Vòng bi 6212ZZ-C3 (IFL132-180)	1	Vòng bi 6215ZZ-C3	1
15	BEA...	Vòng bi 6002	1	Vòng bi 6003	1	Vòng bi 6203	1	Vòng bi 6304	1	Vòng bi 6206	1	Vòng bi 6207	1
16	BEA...	Vòng bi 6202	1	Vòng bi 6003	1	Vòng bi 6203	1	Vòng bi 6304	1	Vòng bi 6304	1	Vòng bi 6207	1
17	BEA...	Vòng bi 6202	1	Vòng bi 6303	1	Vòng bi 6304	1	Vòng bi 30304	1	Vòng bi 30306	1	Vòng bi 30307	1
18	BEA...	Vòng bi 6302	1	Vòng bi 6303	1	Vòng bi 6304	1	Vòng bi 32206	1	Vòng bi 30308	1	Vòng bi 32208	1
19	BEA...	Vòng bi 6009ZZ-C3	1	Vòng bi 6010ZZ-C3	1	Vòng bi 6211ZZ-C3	1	Vòng bi 6014ZZ-C3	1	Vòng bi 6017ZZ-C3	1	Vòng bi 6219ZZ-C3	1
20	BEA...	Vòng bi 6009ZZ-C3	1	Vòng bi 6010ZZ-C3	1	Vòng bi 6211ZZ-C3	1	Vòng bi 6014ZZ-C3	1	Vòng bi 6017ZZ-C3	1	Vòng bi 6219ZZ-C3	1
21	COVD...	Nút chặn D35X5	1	Nút chặn D35X5	1	Nút chặn BOX40 40x7	1	Nút chặn D52X7	1	Nút chặn D72X12	1	Nút chặn D72X12	1
22	COVD...	Nút chặn D42X6	1	Nút chặn D47X7	1	Nút chặn D52x7	1	Nút chặn D62X7	1	Nút chặn D90X10	1	Nút chặn D80X10	1
23	OS...	Phốt chặn dẫu 45X75X8	2	Phốt chặn dẫu 50X80X10	2	Phốt chặn dẫu 55X100X10	2	Phốt chặn dẫu 70X110X12	2	Phốt chặn dẫu 85X130X12	2	Phốt chặn dẫu 95X170X12	2
24	OS...	Phốt chặn dẫu 40X55X8	1	Phốt chặn dẫu 45X60X9	1	Phốt chặn dẫu 45X60X9	1	Phốt chặn dẫu 55X80X10	1	Phốt chặn dẫu 45X65X10 (IFL90-112) Phốt chặn dẫu 65X90X12 (IFL132-180)	1	Phốt chặn dẫu 80X105X13	1
32	FPL...	Nút nạp dẫu 1/4"	3	Nút nạp dẫu 1/4"	3	Nút nạp dẫu 1/4"	3	Nút nạp dẫu 1/4"	3	Nút nạp dẫu 1/2"	3	Nút nạp dẫu 1/2"	3
33	LPL...	Nút chỉ mức 1/4"	1	Nút chỉ mức 1/4"	1	Nút chỉ mức 1/4"	1	Nút chỉ mức 1/4"	1	Nút chỉ mức 1/2"	1	Nút chỉ mức 1/2"	1
34	BPL...	Nút thông gió 1/4"	1	Nút thông gió 1/4"	1	Nút thông gió 1/4"	1	Nút thông gió 1/4"	1	Nút thông gió 1/2"	1	Nút thông gió 1/2"	1
39	SPR39ST...	Miếng đệm ST3-3	1	Miếng đệm ST4-3	1	Miếng đệm ST5-3	1	Miếng đệm ST7-3	1	Miếng đệm ST8-3	1	Miếng đệm ST9-3	1
40	OFL...ES...	Mặt bích đầu ra	1	Mặt bích đầu ra	1	Mặt bích đầu ra	1	Mặt bích đầu ra	1	Mặt bích đầu ra	1	Mặt bích đầu ra	1
44	GK44ES...	Gioăng nắp đóng	1	Gioăng nắp đóng	1	Gioăng nắp đóng	1	Gioăng nắp đóng	1	Gioăng nắp đóng	1	Gioăng nắp đóng	1
45	GK45ES...	Gioăng nắp che đầu vào	1	Gioăng nắp che đầu vào	1	Gioăng nắp che đầu vào	1	Gioăng nắp che đầu vào	1	Gioăng nắp che đầu vào	1	Gioăng nắp che đầu vào	1
49	GK49RB...	Gioăng mặt bích đầu vào	1	Gioăng mặt bích đầu vào	1	Gioăng mặt bích đầu vào	1	Gioăng mặt bích đầu vào	1	Gioăng mặt bích đầu vào	1	Gioăng mặt bích đầu vào	1

chỉ dành cho dòng STON

bộ phận này có thể được sử dụng cho cả dòng STON hoặc ROBUS

bộ phận này có thể được sử dụng cho cả dòng STON hoặc ENDURO

cùng một bộ phận có thể được sử dụng cho dòng ENDURO, ROBUS và STON

	STON	ROBUS	ENDURO
chỉ dành cho dòng STON	✓		
bộ phận này có thể được sử dụng cho cả dòng STON hoặc ROBUS	✓	✓	
bộ phận này có thể được sử dụng cho cả dòng STON hoặc ENDURO	✓		✓
cùng một bộ phận có thể được sử dụng cho dòng ENDURO, ROBUS và STON	✓	✓	✓

HỆ THỐNG MÃ

- 1 3 chữ số đầu tiên mô tả kích thước STON

ST3 = Ston 3
ST4 = Ston 4
 v.v

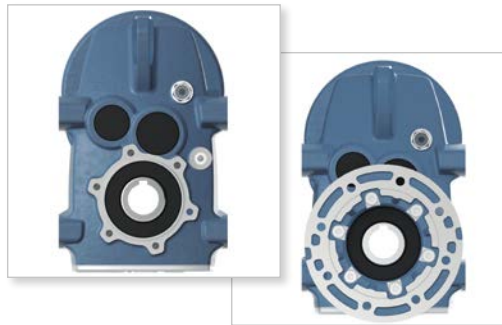


- 2 1 chữ số tiếp theo cho biết số cấp

2 = 2 cấp
3 = 3 cấp

- 3 3 chữ số tiếp theo là tỷ số truyền định mức

020 = i:20
120 = i:120
 v.v



- 4 3 chữ số tiếp theo cho biết kiểu lắp đặt

160 = mặt bích đầu ra 71B5 KP=160
200 = mặt bích đầu ra 80/90B5 KP=200
250 = mặt bích đầu ra 100/112B5 KP=250
UNV = không mặt bích đầu ra
SHR = có đĩa co



- 5 3 chữ số cho mặt bích đầu vào (cũng xác định đường kính lỗ đầu vào)

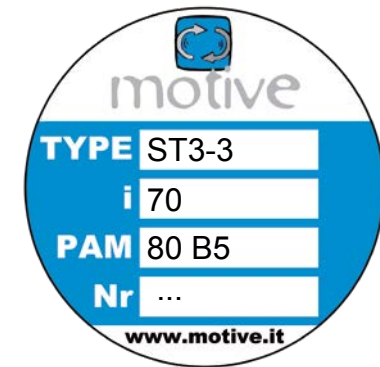
805 = 80B5
905 = 90B5
125 = 100-112B5
135 = 132B5
 v.v

Ví dụ

ST33070160805

Ston 3
 3 cấp
 tỉ số truyền i:70
 mặt bích đầu ra D.160mm
 mặt bích PAM đầu vào 80 B5

Bảng:



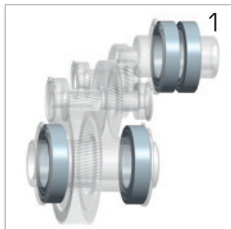
Mỗi STON được cung cấp với dầu tổng hợp bền bỉ và không cần bảo trì. Lượng dầu phù hợp cho vị trí lắp đặt B3.

STON	dầu (lít)						ISO	nhiệt độ	loại dầu	
	B3	B6	B7	B8	V5	V6				
STON 3	1,05	1,1	1,1	0,95	1,25	1,5	VG 220	-25 +80°C	Mobil Glygoyle 30	shell tivala s220
STON 4	1,9	1,75	1,75	1,65	2,2	2,55				
STON 5	2,2	2,1	2,1	2	3	3,5				
STON 7	4,8	4,4	4,6	4,3	8	7,7				
STON 8	9,3	8,3	8,6	7,8	14,9	13,8				
STON 9	20,6	17	16,4	13,6	27,1	26,7				

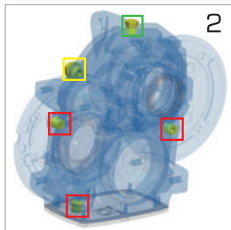
**XEM SÁCH
HƯỚNG DẪN
TRƯỚC TIÊN**



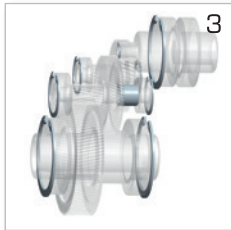
Sau khi điều chỉnh lượng dầu, mỗi STON có thể được lắp đặt ở **BẤT KỲ** vị trí nào, do đó mang lại những lợi thế lớn trong việc quản lý kho và thời gian giao hàng, nhờ vào 3 đặc điểm sau:



Vòng bi tự bôi trơn ZZ ở trực đầu vào và đầu ra

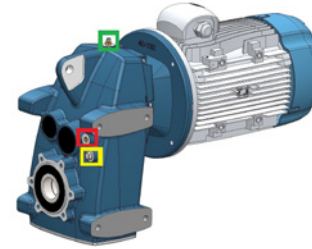


5 nút bịt có thể thay đổi, bao gồm một nút thông hơi và một nút chỉ mức. Nút chỉ mức và nút thông hơi phải được đặt theo biểu đồ này

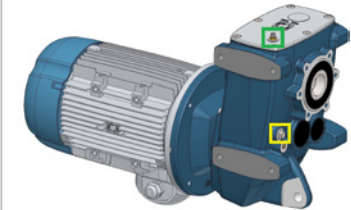


Các bộ phận cơ khí được khóa ở vị trí của chúng bằng các vòng chặn và các miếng đệm. Điều này cũng giúp hấp thụ tốt hơn lực đẩy trực và kéo dài tuổi thọ của vòng bi.

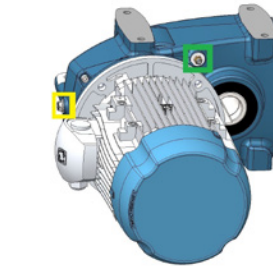
B3



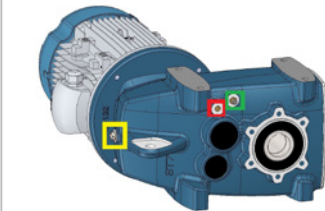
B8



B6



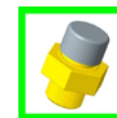
B7



V5



V6



nắp thông hơi điều áp



nút chỉ mức



nút nạp dầu

Mô-men xoắn đầu ra định mức M_{n2} [Nm]

Mô-men xoắn đầu ra có thể truyền được dưới tải đều và liên quan đến tốc độ đầu vào n_1 và tốc độ đầu ra tương ứng n_2 .

Mô-men xoắn đầu ra có thể được tính bằng công thức sau:

$$M_{n2} = \frac{P_{n1} [kW] \cdot 9550}{n_2} \cdot \eta_d$$

Mô-men xoắn yêu cầu M_{r2} [Nm]

Mô-men xoắn được tính dựa trên yêu cầu của ứng dụng. Nó phải $\leq M_{n2}$ của bộ STON được chọn.

Công suất đầu vào P_{n1} [kW]

Đây là giá trị công suất của động cơ được áp dụng lên trục đầu vào và tương ứng với một tốc độ đầu vào n_1 nhất định, một hệ số phục vụ $f_s=1$ và một chế độ làm việc S_1 .

Thậm chí có thể tính toán kích thước động cơ cần thiết bằng cách sử dụng công thức:

$$P_{n1} [kW] = \frac{M_{r2} \cdot n_2}{9550 \cdot \eta_d}$$

Vì giá trị được tính bằng cách này có thể không thực sự tương ứng với công suất đầu vào một thực tế có sẵn trong các động cơ tiêu chuẩn IEC, nên sẽ cần phải chọn, trong số các công suất đầu vào có sẵn, cái nào cao hơn gần đó nhất, kiểm tra điều này trong các danh mục động cơ của Motive.

Hiệu suất η [%]

Một yếu tố bản chất trong việc lựa chọn hộp giảm tốc trực song song là hiệu suất η , được định nghĩa là tỷ lệ giữa công suất cơ học thoát ra từ trục đầu ra, và công suất ở trục đầu vào:

$$\eta = \frac{P_{n2}}{P_{n1}}$$

Hiệu suất trong hộp giảm tốc trực song song chủ yếu được xác định bởi ma sát bánh răng và vòng bi.

Hiệu suất của STON thay đổi tùy thuộc vào số cấp giảm tốc: nó là 94% khi số cấp giảm tốc là 3, 96% khi số cấp giảm tốc là 2.

Hiệu suất khởi động luôn nhỏ hơn hiệu suất ở tốc độ định mức

Tỷ số truyền i

Đó là mối quan hệ giữa tốc độ đầu vào n_1 và tốc độ đầu ra n_2

$$i = \frac{n_1}{n_2}$$

Trong trường hợp kết hợp, tổng tỷ số truyền là kết quả của tích của tỷ số truyền của hai hộp giảm tốc đơn lẻ.

Tốc độ đầu vào n_1 [vòng/phút]

Đó là tốc độ mà bộ STON được điều khiển.

Tốc độ đầu ra n_2 [vòng/phút]

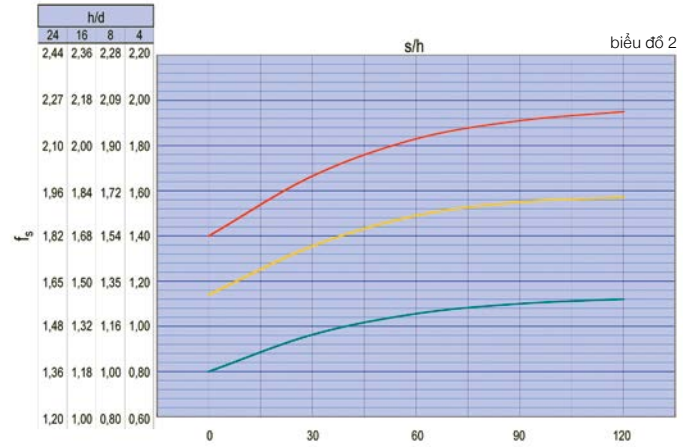
Đó là tốc độ quay của trục đầu ra.

Hệ số phục vụ f_s

Đó là một giá trị số mô tả nhiệm vụ dịch vụ của bộ STON. Với sự sai số không thể tránh khỏi, nó cần được xem xét:

- + số giờ làm việc hàng ngày h/d
- + phân loại tải (xem bảng 2), và sau đó là moment quán tính của các khối lượng bị thúc đẩy.
- + Số lần khởi động mỗi giờ s/h
- + Sự có mặt của động cơ phanh, giá trị hệ số phục vụ thu được từ biểu đồ 2 phải được nhân với 1.12.
- + Tầm quan trọng của ứng dụng về mặt an toàn, ví dụ như nâng các bộ phận

Trong biểu đồ 2, hệ số phục vụ f_{sr} yêu cầu bởi một ứng dụng nhất định có thể đạt được, sau khi đã chọn cột "số giờ làm việc hàng ngày" (h/d) thích hợp, bằng cách giao nhau số lần khởi động mỗi giờ (s/h) và một trong các đường cong a, b hoặc c. Các đường cong a,



phân loại tải	ứng dụng
c	hoạt động không đều, tải trọng nặng, khối lượng lớn cần được tăng tốc bảng tải có những cú giạt mạnh; máy nén và bơm thay thế với 1 hoặc nhiều xi lanh; máy móc cho gạch, ngói và đất sét; máy nhào trộn; máy phay; cần cầu nâng với xô; lò mục nát; quạt nặng hoặc mục đích khai thác mỏ; máy trộn cho vật liệu nặng; máy công cụ; loại máy bào; cửa luân phiên; kéo cắt; thùng lăn lộn; rung động kênh; máy xay nghiền; bàn xoay
b	bắt đầu với tải trọng vừa phải, điều kiện hoạt động không đều, khối lượng trung bình cần được gia tốc bảng tải dây có tải trọng thay đổi với chuyển giao của xe cầu cho công việc nhẹ; máy san phẳng; máy lãc và trộn cho chất lỏng có mật độ và độ nhớt biến đổi; máy móc cho ngành công nghiệp thực phẩm (máy nhào bột, máy xay thịt, máy cắt lát, v.v.); máy sàng cát sỏi; máy móc ngành dệt may; cần cầu, máy kéo, thang nâng hàng; máy cào phân bón; máy trộn bê tông; máy gấp; cần kéo; cơ cấu cần cầu
a	khởi động dễ dàng, hoạt động êm ái, khối lượng nhỏ được gia tốc bảng tải dây cho vật liệu nhẹ; máy bơm ly tâm; máy bơm bánh răng quay; máy cấp vít cho vật liệu nhẹ; thang máy; máy đóng chai; điều khiển phụ của máy công cụ; quạt; máy phát điện; máy làm đầy; máy trộn nhỏ

b và c liên quan đến phân loại tải được mô tả trong bảng 2

Nếu sau khi chọn đúng M_{n2} và n_2 trong các bảng hiệu suất sau đây, bạn không tìm thấy một bộ STON có hệ số phục vụ $f_s \geq f_{sr}$ được yêu cầu, bạn có thể chọn một bộ STON có $M_{n2} > M_{r2}$. Trên thực tế, để đáp ứng f_{sr} , bạn có thể chọn một bộ STON khác có mô-men xoắn đầu ra $\geq M_{c2}$, trong đó:

$M_{c2} = M_{r2} \cdot f_{sr}$
Lưu ý: Quy tắc này chỉ hợp lệ nếu bộ STON mới được chọn theo cách này có hệ số phục vụ $f_s \geq 1$ trong bảng hiệu suất. Từ một góc nhìn khác, giá trị của f_s trong

bảng hiệu suất liên quan đến trường hợp mà mô-men xoắn hiệu quả yêu cầu của ứng dụng M_{r2} phù hợp hoàn toàn với một mô-men xoắn xuất hiện trên danh mục M_{n2} . Bất cứ khi nào mô-men xoắn được chỉ ra trong bảng hiệu suất cao hơn yêu cầu, hệ số phục vụ được cung cấp của bảng hiệu suất có thể được tăng lên theo công thức:

$$f_s \text{ thực} = \frac{f_s \text{ trong bảng} \cdot M_{n2} \text{ trong bảng}}{M_{r2}}$$

Giá trị của f_s được tính theo cách này phải $\geq f_{sr}$

Sử dụng nhà tư vấn tự động này để cấu hình theo nhu cầu của bạn, và nhận được các tệp CAD 2D/3D và bảng dữ liệu

Công cụ cấu hình Motive cho phép bạn tùy biến các sản phẩm Motive, kết hợp chúng theo ý bạn, và cuối cùng là tải về các bản vẽ CAD 2D/3D, và một bảng dữ liệu PDF.

Tìm kiếm theo yêu cầu

Nếu bạn không chắc về sự kết hợp sản phẩm tốt nhất mà bạn nên chọn cho mục đích của bạn, bạn có thể nhập những mong muốn của bạn, như mô-men xoắn cuối cùng, tốc độ cuối cùng, sử dụng, v.v., và công cụ cấu hình sẽ hoạt động như một nhà tư vấn.

Nó sẽ cho bạn một danh sách các cấu hình sản phẩm có thể áp dụng; bạn có thể sau đó tải về một bảng dữ liệu PDF có chứa dữ liệu hiệu suất và bản vẽ kích thước cho mỗi cấu hình, cũng như các bản vẽ 2D và 3D.

Tìm kiếm theo sản phẩm

Được sử dụng khi bạn đã biết cấu hình sản phẩm mà bạn muốn, và bạn chỉ muốn nhận nhanh hơn một bảng dữ liệu PDF có chứa dữ liệu hiệu suất và bản vẽ kích thước cho các bản vẽ 2D và 3D.



truy cập miễn phí mà không cần đăng nhập
<http://www.motive.it/configuratore.php>



CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW

(FS=1.0 ; N₁=1400RPM)

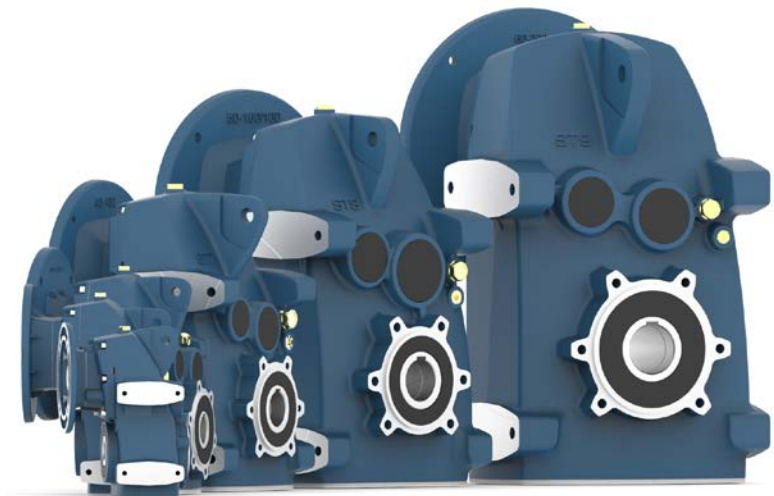
i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
2,5											108,88	
3			21,98						66,47			
3,5					22,60		33,07				108,88	
4	10,22		17,08		24,82		32,27		55,06		73,68	
4,5	10,22		20,15		21,40						108,88	
5	8,69		15,34		21,38		33,07		66,47		108,88	
5,5	10,12		16,40				28,07					
6	8,69		11,49		17,50				66,47		73,68	
6,5	8,38		13,58						65,30			
7	5,92		9,52		11,59		31,94				73,68	
8	4,88		8,67		13,58		26,92		48,79		73,68	
9	4,81		9,81		11,19				47,69			
10	4,63		6,89		10,36		22,83				60,02	
11							18,03		42,65		60,02	
12	4,21		7,35		8,99		15,02				49,65	
13	3,85		6,81							42,40		66,28
14					7,48		16,95		28,63		49,65	66,28
15	3,74		5,62		7,00				28,63			
16	3,09	3,42	4,43	5,48			14,44		23,89	32,09		42,35
17	2,82				5,87					30,98		45,38
18		3,34	3,91	4,91	5,86		12,94		23,89			45,38
19	3,09									25,78		
20		2,89	3,60	4,48	5,20	6,27	11,53		19,93			42,35
21	2,13				5,03		9,90		18,85	24,58		36,00
22		2,75	3,23	3,61			10,34			27,71		
23			3,14	3,77		5,45			18,85	23,13		42,35
24		2,05	2,93	3,72		5,25	8,77	10,02				
25		2,39		3,58	4,26							
26				3,28				9,13		19,01		29,01
27		1,91				4,17	7,64			19,14		
28				3,13		4,57		8,51				31,62
29										18,84		29,01
30		1,91		2,90		4,27						
31				2,82		3,63		7,77				31,62
32										15,25		
33						3,50		7,49		14,55		23,02
34		1,81		2,71		3,79		7,17		16,13		
35								6,13		14,20		25,51
36				2,55		3,58				14,37		
37												
38		1,60				3,37		6,42		14,63		25,51
39												21,67
40		1,51		2,28				6,11		12,42		
41				2,26		3,18				12,15		
42		1,24				2,79						19,39
43		1,20		2,05				5,81		12,34		20,79
44						2,62						
45		1,34						5,56		11,09		19,99

i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
46				2,05		2,53						
47		1,24				2,50				11,21		
48								5,23		10,41		20,57
49		1,20		1,94		2,39						19,99
50						2,33		4,98		10,08		
51		1,20				2,60		4,88				
52						2,25				9,60		17,32
53				1,72								15,65
54		1,09				2,17		4,57		9,81		
55										9,71		14,26
56				1,71		2,12		4,52		8,95		14,11
57				1,62		2,07		4,37		8,82		17,32
58		1,07						4,35		8,74		
59												
60				1,34		1,96				8,28		14,94
61		0,86										14,26
62				1,55		1,90		4,06		8,14		14,11
63		0,98										14,14
64								3,91				
65		0,95		1,44		1,58				7,70		
66		0,80								7,64		14,94
67		0,69		1,22				3,79				
68						1,74						
69		0,67		1,19		1,74						
70		0,76		1,39		1,70		3,21		6,54		14,14
71		0,89						3,20		7,09		
72		0,86		1,30		1,43		3,51		7,13		
73		0,86				1,46		3,51				
74												12,24
75		0,62										
76								3,38				
77						1,57				6,54		10,45
78		0,80		1,17						6,57		
79				1,05								
80		0,67				1,53		3,19				
81		0,78		1,16				2,80				9,86
82						1,27		2,78		5,62		9,36
83				0,98				2,74				
84		0,65		0,98		1,24						10,45
85				0,95		1,46						9,45
86		0,62						2,97		5,98		
87				1,09								9,27
88		0,72		1,05								
89												
90		0,53		0,91		1,37		2,55		5,60		9,86
91								2,52		5,62		
92												
93		0,60										8,30
94				0,98								

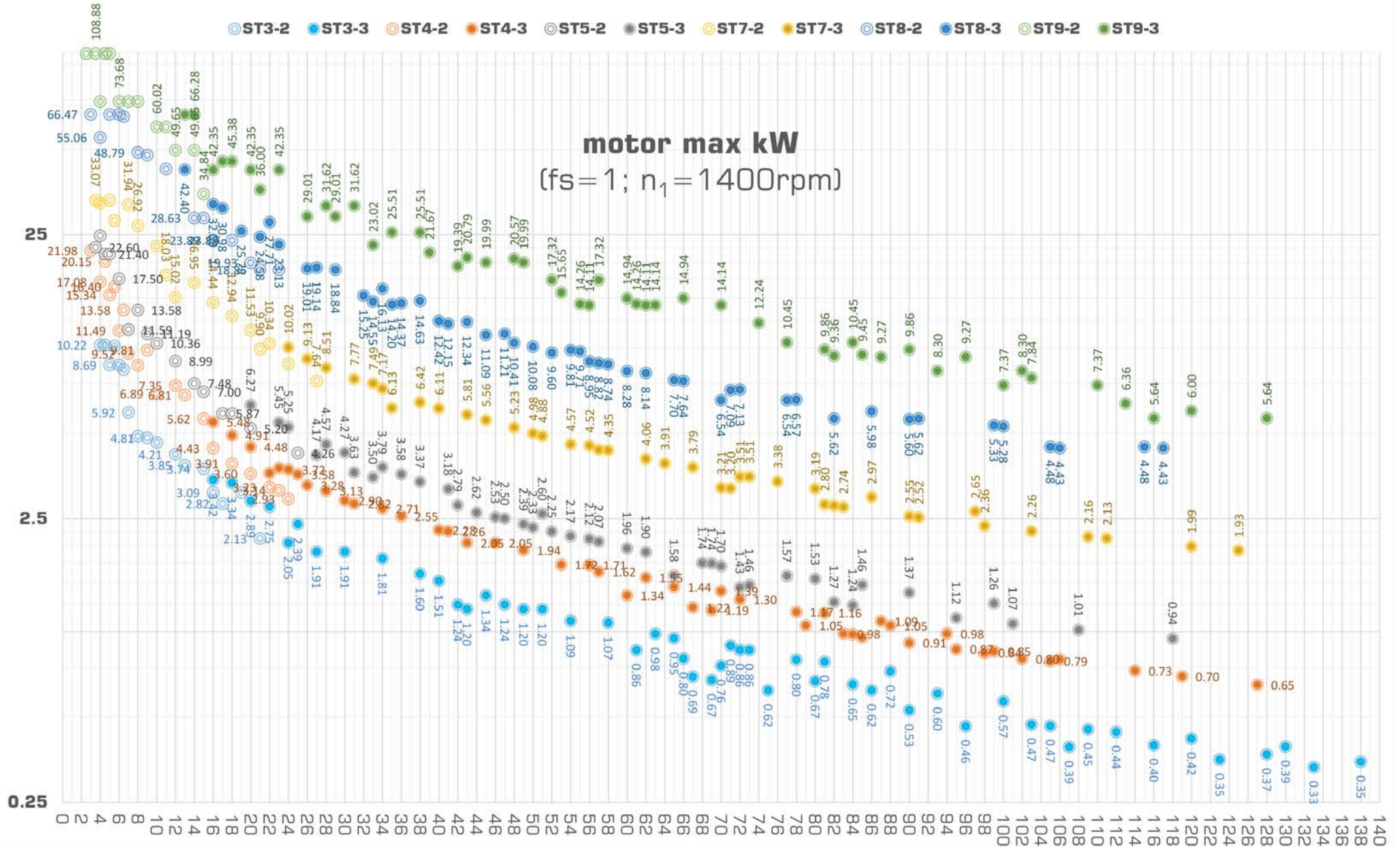
CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW

(FS=1.0 ; N₁=1400RPM)

i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
95				0,87		1,12						
96		0,46										9,27
97								2,65				
98				0,84				2,36				
99				0,85		1,26				5,33		
100		0,57								5,28		7,37
101						1,07						
102				0,80								8,30
103		0,47						2,26				7,84
104												
105		0,47		0,79						4,48		
106				0,80						4,43		
107		0,39										
108						1,01						
109		0,45						2,16				
110												7,37
111								2,13				
112		0,44										
113												6,36
114				0,73								
115										4,48		
116		0,40										5,64
117										4,43		
118						0,94						
119				0,70								
120		0,42						1,99				6,00
121												
122												
123		0,35										
124												
125								1,93				
126												
127				0,65								
128		0,37										5,64
129												
130		0,39										
131												
132												
133		0,33										
134												
135												
136												
137												
138		0,35										
139												
140												



CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW





CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST3	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kg _m]									
3	138	138,3	0,13	0,18	71B-8	650	1,49	4,7	249	25,1									
3			0,18	0,25	71A-6	910	1,38	6,6	246	24,8									
3			0,25	0,35	71B-6	910	0,99	6,6	342	34,5									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	2,58	10	120	12,1									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	1,92	10	161	16,2									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	1,39	10	222	22,4									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	0,94	10	329	33,2									
3	133	133,1	0,13	0,18	71B-8	650	1,49	4,9	239	24,2									
3			0,18	0,25	71A-6	910	1,38	6,8	237	23,9									
3			0,25	0,35	71B-6	910	0,99	6,8	329	33,1									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	2,58	10	115	11,6									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	1,92	10	155	15,6									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	1,39	11	214	21,6									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	0,94	11	316	31,9									
3	130	129,9	0,13	0,18	71B-8	650	1,68	5,0	233	23,5									
3			0,18	0,25	71A-6	910	1,56	7,0	231	23,3									
3			0,25	0,35	71B-6	910	1,12	7,0	321	32,3									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	2,92	10	112	11,3									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	2,17	11	151	15,3									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	1,57	11	208	21,0									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	1,06	11	309	31,1									
3	128	127,7	0,13	0,18	71B-8	650	1,58	5,1	230	23,2									
3			0,18	0,25	71A-6	910	1,47	7,1	227	22,9									
3			0,25	0,35	71B-6	910	1,06	7,1	315	31,8									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	2,74	11	111	11,2									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	2,04	11	149	15,0									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	1,48	11	205	20,7									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	1,00	11	303	30,6									
3	123	122,8	0,13	0,18	71B-8	650	1,52	5,3	221	22,3									
3			0,18	0,25	71A-6	910	1,40	7,4	218	22,0									
3			0,25	0,35	71B-6	910	1,01	7,4	303	30,6									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	2,62	11	106	10,7									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	1,95	11	143	14,4									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	1,41	11	197	19,9									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	0,96	11	292	29,4									
3	120	119,9	0,13	0,18	71B-8	650	1,80	5,4	216	21,8									
3			0,18	0,25	71A-6	910	1,67	7,6	213	21,5									
3			0,25	0,35	71B-6	910	1,20	7,6	296	29,9									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	3,11	11	104	10,5									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	2,31	12	139	14,1									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	1,68	12	192	19,4									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	1,13	12	285	28,7									
3	116	115,8	0,13	0,18	71B-8	650	1,71	5,6	208	21,0									
3			0,18	0,25	71A-6	910	1,58	7,9	206	20,8									
3			0,25	0,35	71B-6	910	1,14	7,9	286	28,8									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	2,95	12	100	10,1									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	2,19	12	135	13,6									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	1,59	12	186	18,8									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	1,08	12	275	27,8									
3	112	111,9	0,13	0,18	71B-8	650	1,90	5,8	201	20,3									
3			0,18	0,25	71A-6	910	1,76	8,1	199	20,1									
3			0,25	0,35	71B-6	910	1,26	8,1	276	27,9									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	3,28	12	97	9,8									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	2,44	12	130	13,1									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	1,77	13	180	18,1									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	1,20	13	266	26,8									

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST3	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]									
3	109	108,7	0,13	0,18	71B-8	650	1,94	6,0	195	19,7									
3			0,18	0,25	71A-6	910	1,80	8,4	193	19,5									
3			0,25	0,35	71B-6	910	1,29	8,4	268	27,1									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	3,35	12	94	9,5									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	2,49	13	126	12,8									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	1,81	13	174	17,6									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	1,22	13	258	26,1									
3	107	107,4	0,13	0,18	71B-8	650	1,68	6,1	193	19,5									
3			0,18	0,25	71A-6	910	1,56	8,5	191	19,3									
3			0,25	0,35	71B-6	910	1,12	8,5	265	26,8									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	2,91	13	93	9,4									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	2,16	13	125	12,6									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	1,57	13	172	17,4									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	1,06	13	255	25,7									
3	105	104,8	0,13	0,18	71B-8	650	1,99	6,2	188	19,0									
3			0,18	0,25	71A-6	910	1,85	8,7	186	18,8									
3			0,25	0,35	71B-6	910	1,33	8,7	259	26,1									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	3,45	13	91	9,2									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	2,57	13	122	12,3									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	1,86	13	168	17,0									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	1,26	13	249	25,1									
3	103	103,3	0,13	0,18	71B-8	650	2,02	6,3	186	18,7									
3			0,18	0,25	71A-6	910	1,87	8,8	184	18,5									
3			0,25	0,35	71B-6	910	1,34	8,8	255	25,7									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	3,49	13	89	9,0									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	2,59	13	120	12,1									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	1,88	14	166	16,7									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	1,27	14	245	24,7									
3	100	100,4	0,13	0,18	71B-8	650	2,43	6,5	180	18,2									
3			0,18	0,25	80A-8	690	1,86	6,9	235	23,7									
3			0,18	0,25	71A-6	910	2,25	9,1	178	18,0									
3			0,25	0,35	71B-6	910	1,62	9,1	248	25,0									
3			0,37	0,50	80A-6	930	1,12	9,3	359	36,2									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	4,21	13	87	8,8									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	3,13	14	117	11,8									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	2,27	14	161	16,3									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	1,53	14	238	24,1									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,03	14	354	35,8									
3	96	96,2	0,13	0,18	71B-8	650	1,99	6,8	173	17,4									
3			0,18	0,25	80A-8	690	1,52	7,2	225	22,7									
3			0,18	0,25	71A-6	910	1,84	9	171	17,3									
3			0,25	0,35	71B-6	910	1,33	9	238	24,0									
3			0,37	0,50	80A-6	930	0,92	10	344	34,7									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	3,44	14	83	8,4									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	2,56	14	112	11,3									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	1,86	15	154	15,6									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	1,25	15	228	23,0									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	0,84	15	340	34,3									
3	93	92,6	0,13	0,18	71B-8	650	2,59	7,0	166	16,8									
3			0,18	0,25	80A-8	690	1,98	7,5	217	21,9									
3			0,18	0,25	71A-6	910	2,40	10	165	16,6									
3			0,25	0,35	71B-6	910	1,73	10	229	23,1									
3			0,37	0,50	80A-6	930	1,19	10	331	33,4									
3			0,13	0,18	63A-4	1350	4,48	15	80	8,1									
3			0,18	0,25	63B-4	1390	3,33	15	108	10,9									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	2,42	15	149	15,0									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	1,63	15	220	22,2									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,10	15	327	33,0									

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST3	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
3	90	90,3		0,13	0,18	71B-8	650	2,26	7,2	162	16,4									
3				0,18	0,25	80A-8	690	1,73	7,6	212	21,4									
3				0,18	0,25	71A-6	910	2,10	10	161	16,2									
3				0,25	0,35	71B-6	910	1,51	10	223	22,5									
3				0,37	0,50	80A-6	930	1,04	10	323	32,6									
3				0,13	0,18	63A-4	1350	3,91	15	78	7,9									
3				0,18	0,25	63B-4	1390	2,91	15	105	10,6									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	2,11	16	145	14,6									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	1,43	16	214	21,6									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	0,96	16	319	32,2									
3				0,13	0,18	71B-8	650	3,10	7,4	157	15,9									
3	88	87,6		0,18	0,25	80A-8	690	2,38	7,9	205	20,7									
3				0,18	0,25	71A-6	910	2,87	10	156	15,7									
3				0,25	0,35	71B-6	910	2,07	10	216	21,8									
3				0,37	0,50	80A-6	930	1,43	11	313	31,6									
3				0,13	0,18	63A-4	1350	5,37	15	76	7,7									
3				0,18	0,25	63B-4	1390	3,99	16	102	10,3									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	2,89	16	141	14,2									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	1,96	16	208	21,0									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,32	16	309	31,2									
3	86	86,5		0,13	0,18	71B-8	650	2,66	7,5	155	15,7									
3				0,18	0,25	80A-8	690	2,04	8,0	203	20,5									
3				0,18	0,25	71A-6	910	2,46	11	154	15,5									
3				0,25	0,35	71B-6	910	1,77	11	213	21,5									
3				0,37	0,50	80A-6	930	1,22	11	309	31,2									
3				0,13	0,18	63A-4	1350	4,60	16	75	7,6									
3				0,18	0,25	63B-4	1390	3,42	16	101	10,2									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	2,48	16	139	14,0									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	1,68	16	205	20,7									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,13	16	305	30,8									
3	84	84,0		0,13	0,18	71B-8	650	2,79	7,7	151	15,2									
3				0,18	0,25	80A-8	690	2,14	8,2	197	19,9									
3				0,25	0,35	80B-8	690	1,54	8,2	274	27,6									
3				0,18	0,25	71A-6	910	2,59	11	149	15,1									
3				0,25	0,35	71B-6	910	1,86	11	207	20,9									
3				0,37	0,50	80A-6	930	1,29	11	300	30,3									
3				0,13	0,18	63A-4	1350	4,83	16	73	7,3									
3				0,18	0,25	63B-4	1390	3,59	17	98	9,9									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	2,61	17	135	13,6									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	1,76	17	200	20,1									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,18	17	297	29,9									
3	81	80,8		0,13	0,18	71B-8	650	3,35	8,0	145	14,7									
3				0,18	0,25	80A-8	690	2,57	8,5	189	19,1									
3				0,25	0,35	80B-8	690	1,85	8,5	263	26,5									
3				0,18	0,25	71A-6	910	3,11	11	144	14,5									
3				0,25	0,35	71B-6	910	2,24	11	200	20,1									
3				0,37	0,50	80A-6	930	1,54	12	289	29,2									
3				0,13	0,18	63A-4	1350	5,80	17	70	7,1									
3				0,18	0,25	63B-4	1390	4,31	17	94	9,5									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	3,13	17	130	13,1									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	2,11	17	192	19,4									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,42	17	285	28,8									

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST3	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200	
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]										M ₂ [Kg/m]
3	80	79,8	0,13	0,18	71B-8	650	2,86	8,2	143	14,5										
3			0,18	0,25	80A-8	690	2,20	8,7	187	18,9										
3			0,25	0,35	80B-8	690	1,58	8,7	260	26,2										
3			0,18	0,25	71A-6	910	2,65	11	142	14,3										
3			0,25	0,35	71B-6	910	1,91	11	197	19,9										
3			0,37	0,50	80A-6	930	1,32	12	285	28,8										
3			0,13	0,18	63A-4	1350	4,96	17	69	7,0										
3			0,18	0,25	63B-4	1390	3,69	17	93	9,4										
3			0,25	0,35	71A-4	1400	2,67	18	128	12,9										
3			0,37	0,5	71B-4	1400	1,81	18	190	19,1										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,21	18	282	28,4										
3	78	78,0	0,13	0,18	71B-8	650	3,41	8,3	140	14,2										
3			0,18	0,25	80A-8	690	2,61	8,8	183	18,5										
3			0,25	0,35	80B-8	690	1,88	8,8	254	25,6										
3			0,13	0,18	63A-4	1350	5,90	17	68	6,8										
3			0,18	0,25	63B-4	1390	4,39	18	91	9,2										
3			0,25	0,35	71A-4	1400	3,18	18	125	12,6										
3			0,37	0,5	71B-4	1400	2,15	18	185	18,7										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,45	18	276	27,8										
3	75	75,5	0,75	1	80B-4	1400	1,06	18	376	37,9										
3			0,13	0,18	63A-4	1350	4,60	18	65	6,6										
3			0,18	0,25	63B-4	1390	3,42	18	88	8,9										
3			0,25	0,35	71A-4	1400	2,48	19	121	12,2										
3			0,37	0,5	71B-4	1400	1,68	19	179	18,1										
3	73	73,3	0,55	0,75	80A-4	1400	1,13	19	267	26,9										
3			0,13	0,18	71B-8	650	3,69	8,9	132	13,3										
3			0,18	0,25	80A-8	690	2,83	9,4	172	17,3										
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,04	9,4	239	24,1										
3			0,18	0,25	63B-4	1390	4,75	19	85	8,6										
3			0,25	0,35	71A-4	1400	3,44	19	118	11,9										
3			0,37	0,5	71B-4	1400	2,33	19	174	17,6										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,56	19	259	26,1										
3	72	72,0	0,75	1	80B-4	1400	1,15	19	353	35,6										
3			0,13	0,18	71B-8	650	3,69	9,0	129	13,1										
3			0,18	0,25	80A-8	690	2,83	10	169	17,0										
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,03	10	235	23,7										
3			0,18	0,25	63B-4	1390	4,74	19	84	8,5										
3			0,25	0,35	71A-4	1400	3,44	19	116	11,7										
3			0,37	0,5	71B-4	1400	2,32	19	171	17,3										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,56	19	254	25,7										
3	71	70,7	0,75	1	80B-4	1400	1,15	19	347	35,0										
3			0,13	0,18	71B-8	650	3,82	9,2	127	12,8										
3			0,18	0,25	80A-8	690	2,93	10	166	16,7										
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,11	10	230	23,2										
3			0,18	0,25	63B-4	1390	4,92	20	82	8,3										
3			0,25	0,35	71A-4	1400	3,57	20	113	11,4										
3			0,37	0,5	71B-4	1400	2,41	20	168	16,9										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,62	20	250	25,2										
3			0,75	1	80B-4	1400	1,19	20	340	34,3										

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST3		tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
cấp	định mức	thực tế		kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]									
3	70	69,8		0,13	0,18	71B-8	650	3,25	9,3	125	12,6									
3				0,18	0,25	80A-8	690	2,49	10	164	16,5									
3				0,25	0,35	80B-8	690	1,79	10	227	22,9									
3				0,18	0,25	63B-4	1390	4,18	20	81	8,2									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	3,03	20	112	11,3									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	2,05	20	166	16,7									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,38	20	246	24,9									
3				0,75	1	80B-4	1400	1,01	20	336	33,9									
3	69	69,4		0,13	0,18	71B-8	650	2,89	9,4	125	12,6									
3				0,18	0,25	80A-8	690	2,21	10	163	16,4									
3				0,25	0,35	80B-8	690	1,59	10	226	22,8									
3				0,18	0,25	63B-4	1390	3,72	20	81	8,1									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	2,70	20	111	11,2									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	1,82	20	165	16,6									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,23	20	245	24,7									
3				0,75	1	80B-4	1400	0,90	20	334	33,7									
3	67	67,3		0,18	0,25	63B-4	1390	3,82	21	78	7,9									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	2,77	21	108	10,9									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	1,87	21	160	16,1									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,26	21	238	24,0									
3	66	65,9		0,75	1	80B-4	1400	0,92	21	324	32,7									
3				0,18	0,25	63B-4	1390	4,43	21	77	7,7									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	3,21	21	106	10,7									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	2,17	21	157	15,8									
3	65	65,3		0,55	0,75	80A-4	1400	1,46	21	233	23,5									
3				0,75	1	80B-4	1400	1,07	21	317	32,0									
3				0,18	0,25	63B-4	1390	5,22	21	76	7,7									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	3,78	21	105	10,6									
3	63	62,9		0,37	0,5	71B-4	1400	2,56	21	155	15,7									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,72	21	231	23,3									
3				0,75	1	80B-4	1400	1,26	21	315	31,7									
3				0,18	0,25	63B-4	1390	5,41	22	73	7,4									
3	61	61,3		0,25	0,35	71A-4	1400	3,92	22	101	10,2									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	2,65	22	150	15,1									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,78	22	222	22,4									
3				0,75	1	80B-4	1400	1,31	22	303	30,6									
3	58	57,5		0,18	0,25	63B-4	1390	4,74	23	71	7,2									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	3,44	23	98	9,9									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	2,32	23	146	14,7									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,56	23	217	21,8									
3	54	53,6		0,75	1	80B-4	1400	1,15	23	295	29,8									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	4,30	24	92	9,3									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	2,90	24	137	13,8									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,95	24	203	20,5									
3	54	53,6		0,75	1	80B-4	1400	1,43	24	277	27,9									
3				1,1	1,5	80C-4	1400	0,98	24	406	41,0									
3				1,1	1,5	90S-4	1400	0,98	24	406	41,0									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	4,36	26	86	8,7									
3	54	53,6		0,37	0,5	71B-4	1400	2,95	26	127	12,9									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,98	26	189	19,1									
3				0,75	1	80B-4	1400	1,45	26	258	26,0									
3				1,1	1,5	80C-4	1400	0,99	26	379	38,2									
3	54	53,6		1,1	1,5	90S-4	1400	0,99	26	379	38,2									

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST3		tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200	
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [kgm]											
3	51	51,2	0,25	0,35	71A-4	1400	4,79	27	82	8,3											
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,24	27	122	12,3											
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,18	27	181	18,3											
3			0,75	1	80B-4	1400	1,60	27	247	24,9											
3			1,1	1,5	80C-4	1400	1,09	27	362	36,5											
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,09	27	362	36,5											
3	49	48,6	0,25	0,35	71A-4	1400	4,80	29	78	7,9											
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,24	29	115	11,6											
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,18	29	171	17,3											
3			0,75	1	80B-4	1400	1,60	29	234	23,6											
3			1,1	1,5	80C-4	1400	1,09	29	343	34,6											
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,09	29	343	34,6											
3	47	46,8	0,25	0,35	71A-4	1400	4,97	30	75	7,6											
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,36	30	111	11,2											
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,26	30	165	16,7											
3			0,75	1	80B-4	1400	1,66	30	225	22,7											
3			1,1	1,5	80C-4	1400	1,13	30	330	33,3											
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,13	30	330	33,3											
3	45	45,4	0,25	0,35	71A-4	1400	5,36	31	73	7,4											
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,62	31	108	10,9											
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,44	31	160	16,2											
3			0,75	1	80B-4	1400	1,79	31	219	22,1											
3			1,1	1,5	80C-4	1400	1,22	31	321	32,4											
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,22	31	321	32,4											
3	43	43,3	0,25	0,35	71A-4	1400	4,80	32	69	7,0											
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,24	32	103	10,4											
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,18	32	153	15,4											
3			0,75	1	80B-4	1400	1,60	32	208	21,0											
3			1,1	1,5	80C-4	1400	1,09	32	305	30,8											
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,09	32	305	30,8											
3	42	41,7	0,25	0,35	71A-4	1400	4,97	34	67	6,8											
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,36	34	99	10,0											
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,26	34	147	14,9											
3			0,75	1	80B-4	1400	1,66	34	201	20,3											
3			1,1	1,5	80C-4	1400	1,13	34	294	29,7											
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,13	34	294	29,7											
3	40	40,5	0,25	0,35	71A-4	1400	6,04	35	65	6,6											
3			0,37	0,5	71B-4	1400	4,08	35	96	9,7											
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,74	35	143	14,4											
3			0,75	1	80B-4	1400	2,01	35	195	19,7											
3			1,1	1,5	80C-4	1400	1,37	35	286	28,8											
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,37	35	286	28,8											
3	38	37,7	1,5	2	90L-4	1410	1,01	35	387	39,0											
3			0,25	0,35	71A-4	1400	6,39	37	60	6,1											
3			0,37	0,5	71B-4	1400	4,32	37	90	9,0											
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,90	37	133	13,4											
3			0,75	1	80B-4	1400	2,13	37	181	18,3											
3			1,1	1,5	80C-4	1400	1,45	37	266	26,9											
3	38	37,7	1,1	1,5	90S-4	1400	1,45	37	266	26,9											
3			1,5	2	90L-4	1410	1,07	37	360	36,4											

kết nối đầu vào **B5** IEC 72-1

ST3	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]									
3	18	17,9	0,8	1,0	80B-4	1400	4,45	78	86	8,7									
3			1,1	2	80C-4	1400	3,04	78	126	12,8									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,04	78	126	12,8									
3			1,5	2	90L-4	1410	2,24	79	171	17,3									
3			2	3	90LB-4	1415	1,78	79	216	21,8									
3			2,20	3	100LA-4	1420	1,54	79	249	25,1									
3			3,0	4,0	100LB-4	1420	1,13	79	340	34,3									
3	16	16,2	0,8	1,0	80B-4	1400	4,57	86	78	7,9									
3			1,1	2	80C-4	1400	3,11	86	115	11,6									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,11	86	115	11,6									
3			1,50	2	90L-4	1410	2,30	87	155	15,7									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,82	87	196	19,8									
3			2,2	3,0	100LA-4	1420	1,58	88	226	22,8									
3			3,0	4	100LB-4	1420	1,16	88	308	31,1									
2	21	21,0	0,8	1,0	80B-4	1400	2,84	67	103	10,4									
2			1,1	2	80C-4	1400	1,93	67	151	15,2									
2			1	2	90S-4	1400	1,93	67	151	15,2									
2			1,50	2	90L-4	1410	1,43	67	205	20,6									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,13	67	258	26,1									
2	19	18,7	0,8	1,0	80B-4	1400	4,12	75	92	9,3									
2			1,1	2	80C-4	1400	2,81	75	135	13,6									
2			1,1	1,5	90S-4	1400	2,81	75	135	13,6									
2			1,50	2	90L-4	1410	2,07	75	182	18,4									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,64	76	230	23,2									
2	17	16,9	0,8	1,0	80B-4	1400	3,76	83	83	8,4									
2			1,1	2	80C-4	1400	2,56	83	122	12,3									
2			1,1	1,5	90S-4	1400	2,56	83	122	12,3									
2			1,5	2	90L-4	1410	1,89	83	165	16,7									
2			2	3	90LB-4	1415	1,50	84	208	21,0									
2	16	16,3	0,75	1	80B-4	1400	4,12	86	80	8,1									
2			1,1	1,5	80C-4	1400	2,81	86	118	11,9									
2			1,1	1,5	90S-4	1400	2,81	86	118	11,9									
2			1,5	2	90L-4	1410	2,07	86	159	16,1									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,64	87	201	20,3									
2	15	15,2	0,75	1	80B-4	1400	4,99	92	75	7,5									
2			1,1	1,5	80C-4	1400	3,40	92	110	11,1									
2			1,1	1,5	90S-4	1400	3,40	92	110	11,1									
2			1,5	2	90L-4	1410	2,51	93	148	15,0									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,99	93	187	18,9									
2	13	12,9	0,75	1	80B-4	1400	5,14	109	63	6,4									
2			1,1	1,5	80C-4	1400	3,50	109	93	9,4									
2			1,1	1,5	90S-4	1400	3,50	109	93	9,4									
2			1,5	2	90L-4	1410	2,59	109	126	12,7									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,05	110	159	16,0									
2			2,2	3	100LA-4	1420	1,78	110	183	18,5									
2			3	4	100LB-4	1420	1,30	110	250	25,2									
2			4	5,5	112M-4	1420	0,98	110	333	33,6									
2	12	12,0	5	6,8	112MB-4	1450	0,80	112	408	41,1									
2			1,1	1,5	80C-4	1400	3,83	117	87	8,7									
2			1,1	1,5	90S-4	1400	3,83	117	87	8,7									
2			1,5	2	90L-4	1410	2,83	117	117	11,8									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,24	118	148	14,9									
2			2,2	3	100LA-4	1420	1,94	118	171	17,2									
2			3	4	100LB-4	1420	1,42	118	233	23,5									
2			4	5,5	112M-4	1420	1,07	118	310	31,3									
2			5	6,8	112MB-4	1450	0,87	121	380	38,3									

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST3	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]									
2	10	10,0	1,1	1,5	80C-4	1400	4,21	141	72	7,2									
2			1,1	1,5	90S-4	1400	4,21	141	72	7,2									
2			1,5	2	90L-4	1410	3,11	142	97	9,8									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,46	142	123	12,4									
2			2,2	3	100LA-4	1420	2,13	143	142	14,3									
2			3	4	100LB-4	1420	1,57	143	193	19,5									
2			4	5,5	112M-4	1420	1,17	143	257	26,0									
2			5	6,8	112MB-4	1450	0,96	146	315	31,8									
2	9	8,70	1,1	1,5	80C-4	1400	4,38	161	63	6,3									
2			1,1	1,5	90S-4	1400	4,38	161	63	6,3									
2			1,5	2	90L-4	1410	3,23	162	85	8,6									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,56	163	107	10,8									
2			2,2	3	100LA-4	1420	2,22	163	124	12,5									
2			3	4	100LB-4	1420	1,63	163	169	17,0									
2			4	5,5	112M-4	1420	1,22	163	225	22,7									
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,00	167	275	27,8									
2	8	7,75	1,1	1,5	80C-4	1400	4,44	181	56	5,6									
2			1,1	1,5	90S-4	1400	4,44	181	56	5,6									
2			1,5	2	90L-4	1410	3,28	182	76	7,6									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,60	183	95	9,6									
2			2,2	3	100LA-4	1420	2,25	183	110	11,1									
2			3	4	100LB-4	1420	1,65	183	150	15,1									
2			4	5,5	112M-4	1420	1,24	183	200	20,2									
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,01	187	245	24,7									
2	7	6,88	3	4	100L-2	2880	3,01	372	74	7,5									
2			4	5,5	112M-2	2890	2,27	373	98	9,9									
2			5,5	7,5	112MB-2	2880	1,64	372	136	13,7									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	3,15	206	85	8,5									
2			2,2	3	100LA-4	1420	2,73	207	98	9,9									
2			3	4	100LB-4	1420	2,00	207	133	13,4									
2			4	5,5	112M-4	1420	1,50	207	178	17,9									
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,23	211	217	21,9									
2	6,5	6,48	3	4	100L-2	2880	3,65	419	66	6,6									
2			4	5,5	112M-2	2890	2,75	420	87	8,8									
2			5,5	7,5	112MB-2	2880	1,99	419	120	12,1									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	4,46	218	80	8,1									
2			2,2	3	100LA-4	1420	3,86	219	92	9,3									
2			3	4	100LB-4	1420	2,83	219	126	12,7									
2			4	5,5	112M-4	1420	2,13	219	167	16,9									
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,74	224	205	20,7									
2	6	5,66	3	4	100L-2	2880	5,17	445	62	6,2									
2			4	5,5	112M-2	2890	3,89	446	82	8,3									
2			5,5	7,5	112MB-2	2880	2,82	445	113	11,4									
2			2,2	3	100LA-4	1420	4,01	251	80	8,1									
2			3	4	100LB-4	1420	2,94	251	110	11,1									
2			4	5,5	112M-4	1420	2,20	251	146	14,7									
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,80	256	179	18,0									
2			3	4	100L-2	2880	5,36	509	54	5,5									
2			4	5,5	112M-2	2890	4,04	511	72	7,2									
2			5,5	7,5	112MB-2	2880	2,93	509	99	10,0									

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST3	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]									
2	5,5	5,31	2,2	3	100LA-4	1420	4,67	267	75	7,6									
2			3	4	100LB-4	1420	3,42	267	103	10,4									
2			4	5,5	112M-4	1420	2,57	267	137	13,8									
2			5	6,8	112MB-4	1450	2,10	273	168	17,0									
2			3	4	100L-2	2880	6,25	542	51	5,1									
2			4	5,5	112M-2	2890	4,70	544	67	6,8									
2			5,5	7,5	112MB-2	2880	3,41	542	93	9,4									
2	5	5,04	2,2	3	100LA-4	1420	4,01	282	72	7,2									
2			3	4	100LB-4	1420	2,94	282	98	9,8									
2			4	5,5	112M-4	1420	2,20	282	130	13,1									
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,80	288	159	16,1									
2			3	4	100L-2	2880	5,36	572	48	4,9									
2			4	5,5	112M-2	2890	4,04	574	64	6,5									
2			5,5	7,5	112MB-2	2880	2,93	572	88	8,9									
2	4,5	4,64	2,2	3	100LA-4	1420	4,71	306	66	6,6									
2			3	4	100LB-4	1420	3,46	306	90	9,1									
2			4	5,5	112M-4	1420	2,59	306	120	12,1									
2			5	6,8	112MB-4	1450	2,12	313	147	14,8									
2			3	4	100L-2	2880	6,31	621	44	4,5									
2			4	5,5	112M-2	2890	4,75	623	59	5,9									
2			5,5	7,5	112MB-2	2880	3,44	621	81	8,2									
2	4	4,13	2,2	3	100LA-4	1420	4,71	344	59	5,9									
2			3	4	100LB-4	1420	3,46	344	80	8,1									
2			4	5,5	112M-4	1420	2,59	344	107	10,8									
2			5	6,8	112MB-4	1450	2,12	351	131	13,2									
2			3	4	100L-2	2880	6,31	697	39	4,0									
2			4	5,5	112M-2	2890	4,75	700	52	5,3									
2			5,5	7,5	112MB-2	2880	3,44	697	72	7,3									

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST4	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kg·m]								
3	127	127,5		0,13	0,18	71B-8	650	2,78	5,1	229	23,1								
3				0,18	0,25	80A-8	690	2,13	5,4	299	30,2								
3				0,25	0,35	80B-8	690	1,54	5,4	415	41,9								
3				0,18	0,25	71A-6	910	2,58	7,1	227	22,9								
3				0,25	0,35	71B-6	910	1,86	7,1	315	31,8								
3				0,37	0,50	80A-6	930	1,28	7,3	456	46,0								
3				0,55	0,75	80B-6	920	0,85	7,2	685	69,1								
3				0,25	0,35	71A-4	1400	2,60	11	205	20,6								
3				0,37	0,5	71B-4	1400	1,75	11	303	30,6								
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,18	11	450	45,4								
3				0,75	1	80B-4	1400	0,87	11	614	61,9								
3	119	118,8		0,13	0,18	71B-8	650	2,98	5,5	214	21,6								
3				0,18	0,25	80A-8	690	2,28	5,8	278	28,1								
3				0,25	0,35	80B-8	690	1,64	5,8	387	39,0								
3				0,18	0,25	71A-6	910	2,76	7,7	211	21,3								
3				0,25	0,35	71B-6	910	1,99	7,7	293	29,6								
3				0,37	0,50	80A-6	930	1,37	7,8	425	42,9								
3				0,55	0,75	80B-6	920	0,91	7,7	639	64,4								
3				0,25	0,35	71A-4	1400	2,78	12	191	19,2								
3				0,37	0,5	71B-4	1400	1,88	12	282	28,5								
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,26	12	420	42,3								
3				0,75	1	80B-4	1400	0,93	12	572	57,7								
3	114	113,5		0,13	0,18	71B-8	650	3,11	5,7	204	20,6								
3				0,18	0,25	80A-8	690	2,39	6,1	266	26,8								
3				0,25	0,35	80B-8	690	1,72	6,1	370	37,3								
3				0,18	0,25	71A-6	910	2,89	8,0	202	20,4								
3				0,25	0,35	71B-6	910	2,08	8,0	280	28,3								
3				0,37	0,50	80A-6	930	1,44	8,2	406	41,0								
3				0,55	0,75	80B-6	920	0,96	8,1	610	61,6								
3				0,25	0,35	71A-4	1400	2,91	12	182	18,4								
3				0,37	0,5	71B-4	1400	1,96	12	270	27,2								
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,32	12	401	40,5								
3				0,75	1	80B-4	1400	0,97	12	547	55,2								
3	106	105,8		0,13	0,18	71B-8	650	3,41	6,1	190	19,2								
3				0,18	0,25	80A-8	690	2,62	6,5	248	25,0								
3				0,25	0,35	80B-8	690	1,88	6,5	345	34,8								
3				0,18	0,25	71A-6	910	3,16	8,6	188	19,0								
3				0,25	0,35	71B-6	910	2,28	8,6	261	26,4								
3				0,37	0,50	80A-6	930	1,57	8,8	378	38,2								
3				0,55	0,75	80B-6	920	1,05	8,7	569	57,4								
3				0,25	0,35	71A-4	1400	3,19	13	170	17,1								
3				0,37	0,5	71B-4	1400	2,15	13	251	25,4								
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,45	13	374	37,7								
3				0,75	1	80B-4	1400	1,06	13	510	51,4								
3	105	104,8		0,13	0,18	71B-8	650	3,37	6,2	188	19,0								
3				0,18	0,25	80A-8	690	2,58	6,6	246	24,8								
3				0,25	0,35	80B-8	690	1,86	6,6	342	34,5								
3				0,18	0,25	71A-6	910	3,12	8,7	186	18,8								
3				0,25	0,35	71B-6	910	2,25	8,7	259	26,1								
3				0,37	0,50	80A-6	930	1,55	8,9	375	37,8								
3				0,55	0,75	80B-6	920	1,03	8,8	563	56,8								
3				0,25	0,35	71A-4	1400	3,14	13	168	17,0								
3				0,37	0,5	71B-4	1400	2,12	13	249	25,1								
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,43	13	370	37,3								
3				0,75	1	80B-4	1400	1,05	13	505	50,9								

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST4	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]									
3	102	101,7	0,13	0,18	71B-8	650	3,43	6,4	183	18,4									
3			0,18	0,25	80A-8	690	2,63	6,8	238	24,0									
3			0,25	0,35	80B-8	690	1,89	6,8	331	33,4									
3			0,18	0,25	71A-6	910	3,18	9,0	181	18,2									
3			0,25	0,35	71B-6	910	2,29	9,0	251	25,3									
3			0,37	0,50	80A-6	930	1,58	9,2	363	36,7									
3			0,55	0,75	80B-6	920	1,05	9,1	546	55,1									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	3,20	14	163	16,5									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	2,16	14	242	24,4									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,46	14	359	36,2									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,07	14	490	49,4									
3	99	98,6	0,13	0,18	71B-8	650	3,65	6,6	177	17,9									
3			0,18	0,25	80A-8	690	2,80	7,0	231	23,3									
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,01	7,0	321	32,4									
3			0,18	0,25	71A-6	910	3,38	9,2	175	17,7									
3			0,25	0,35	71B-6	910	2,43	9,2	243	24,6									
3			0,37	0,50	80A-6	930	1,68	9,4	353	35,6									
3			0,55	0,75	80B-6	920	1,12	9,3	530	53,5									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	3,40	14	158	16,0									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	2,30	14	234	23,6									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,55	14	348	35,1									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,13	14	475	47,9									
3	98	97,7	0,13	0,18	71B-8	650	3,61	6,7	176	17,7									
3			0,18	0,25	80A-8	690	2,76	7,1	229	23,1									
3			0,25	0,35	80B-8	690	1,99	7,1	318	32,1									
3			0,18	0,25	71A-6	910	3,34	9	174	17,5									
3			0,25	0,35	71B-6	910	2,41	9	241	24,3									
3			0,37	0,50	80A-6	930	1,66	10	349	35,2									
3			0,55	0,75	80B-6	920	1,11	9	525	52,9									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	3,37	14	157	15,8									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	2,27	14	232	23,4									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,53	14	345	34,8									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,12	14	470	47,5									
3	95	94,8	0,13	0,18	71B-8	650	3,71	6,9	171	17,2									
3			0,18	0,25	80A-8	690	2,85	7,3	222	22,4									
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,05	7,3	309	31,1									
3			0,18	0,25	71A-6	910	3,44	10	169	17,0									
3			0,25	0,35	71B-6	910	2,48	10	234	23,6									
3			0,37	0,50	80A-6	930	1,71	10	339	34,2									
3			0,55	0,75	80B-6	920	1,14	10	510	51,4									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	3,46	15	152	15,4									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	2,34	15	225	22,7									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,57	15	335	33,8									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,15	15	457	46,1									
3	94	94,2	0,13	0,18	71B-8	650	4,21	6,9	169	17,1									
3			0,18	0,25	80A-8	690	3,23	7,3	221	22,3									
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,32	7,3	307	31,0									
3			0,18	0,25	71A-6	910	3,90	10	167	16,9									
3			0,25	0,35	71B-6	910	2,81	10	233	23,5									
3			0,37	0,50	80A-6	930	1,94	10	337	34,0									
3			0,55	0,75	80B-6	920	1,29	10	507	51,1									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	3,93	15	151	15,3									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	2,66	15	224	22,6									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,79	15	333	33,6									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,31	15	454	45,8									

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST4	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
3	90	89,9		0,13	0,18	71B-8	650	3,91	7,2	162	16,3									
3				0,18	0,25	80A-8	690	3,00	7,7	211	21,3									
3				0,25	0,35	80B-8	690	2,16	7,7	293	29,6									
3				0,18	0,25	71A-6	910	3,62	10	160	16,1									
3				0,25	0,35	71B-6	910	2,61	10	222	22,4									
3				0,37	0,50	80A-6	930	1,80	10	322	32,5									
3				0,55	0,75	80B-6	920	1,20	10	483	48,8									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	3,65	16	144	14,6									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	2,46	16	214	21,6									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,66	16	318	32,0									
3				0,75	1	80B-4	1400	1,22	16	433	43,7									
3	88	87,8		0,13	0,18	71B-8	650	4,50	7,4	158	15,9									
3				0,18	0,25	80A-8	690	3,45	7,9	206	20,8									
3				0,25	0,35	80B-8	690	2,48	7,9	286	28,8									
3				0,18	0,25	71A-6	910	4,17	10	156	15,8									
3				0,25	0,35	71B-6	910	3,00	10	217	21,9									
3				0,37	0,50	80A-6	930	2,07	11	314	31,7									
3				0,55	0,75	80B-6	920	1,38	10	472	47,6									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	4,20	16	141	14,2									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	2,84	16	209	21,1									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,91	16	310	31,3									
3				0,75	1	80B-4	1400	1,40	16	423	42,7									
3	87	87,0		0,13	0,18	71B-8	650	4,66	7,5	156	15,8									
3				0,18	0,25	80A-8	690	3,57	7,9	204	20,6									
3				0,25	0,35	80B-8	690	2,57	7,9	283	28,6									
3				0,18	0,25	71A-6	910	4,32	10	155	15,6									
3				0,25	0,35	71B-6	910	3,11	10	215	21,7									
3				0,37	0,50	80A-6	930	2,15	11	311	31,4									
3				0,55	0,75	80B-6	920	1,43	11	468	47,2									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	4,35	16	140	14,1									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	2,94	16	207	20,9									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,98	16	307	31,0									
3				0,75	1	80B-4	1400	1,45	16	419	42,3									
3	85	84,9		0,13	0,18	71B-8	650	4,09	7,7	153	15,4									
3				0,18	0,25	80A-8	690	3,14	8,1	199	20,1									
3				0,25	0,35	80B-8	690	2,26	8,1	277	27,9									
3				0,18	0,25	71A-6	910	3,79	11	151	15,2									
3				0,25	0,35	71B-6	910	2,73	11	210	21,2									
3				0,37	0,50	80A-6	930	1,88	11	304	30,6									
3				0,55	0,75	80B-6	920	1,25	11	456	46,1									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	3,82	16	136	13,8									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	2,58	16	202	20,4									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,74	16	300	30,3									
3				0,75	1	80B-4	1400	1,27	16	409	41,3									
3	84	83,8		0,13	0,18	71B-8	650	4,19	7,8	151	15,2									
3				0,18	0,25	80A-8	690	3,21	8,2	197	19,8									
3				0,25	0,35	80B-8	690	2,31	8,2	273	27,5									
3				0,18	0,25	71A-6	910	3,88	11	149	15,0									
3				0,25	0,35	71B-6	910	2,79	11	207	20,9									
3				0,37	0,50	80A-6	930	1,93	11	300	30,2									
3				0,55	0,75	80B-6	920	1,28	11	450	45,4									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	3,91	17	135	13,6									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	2,64	17	199	20,1									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	1,78	17	296	29,9									
3				0,75	1	80B-4	1400	1,30	17	404	40,7									

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST4	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]									
3	83	83,3	0,13	0,18	71B-8	650	4,21	7,8	150	15,1									
3			0,18	0,25	80A-8	690	3,23	8,3	195	19,7									
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,32	8,3	271	27,4									
3			0,18	0,25	71A-6	910	3,90	11	148	14,9									
3			0,25	0,35	71B-6	910	2,81	11	206	20,8									
3			0,37	0,50	80A-6	930	1,94	11	298	30,1									
3			0,55	0,75	80B-6	920	1,29	11	448	45,2									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	3,93	17	134	13,5									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	2,66	17	198	20,0									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,79	17	294	29,7									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,31	17	401	40,5									
3	81	81,1	0,13	0,18	71B-8	650	4,98	8,0	146	14,7									
3			0,18	0,25	80A-8	690	3,82	8,5	190	19,2									
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,75	8,5	264	26,6									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	4,65	17	130	13,1									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,14	17	193	19,4									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,11	17	286	28,9									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,55	17	390	39,4									
3	79	78,7	0,13	0,18	71B-8	650	4,50	8,3	141	14,3									
3			0,18	0,25	80A-8	690	3,45	8,8	184	18,6									
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,49	8,8	256	25,9									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	4,20	18	126	12,7									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	2,84	18	187	18,9									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,91	18	278	28,0									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,40	18	379	38,2									
3	78	78,2	0,13	0,18	71B-8	650	5,02	8,3	140	14,2									
3			0,18	0,25	80A-8	690	3,85	8,8	183	18,5									
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,77	8,8	254	25,7									
3			0,37	0,50	90S-8	670	1,82	8,6	388	39,2									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	4,68	18	125	12,7									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,16	18	186	18,7									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,13	18	276	27,8									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,56	18	376	38,0									
3			1,10	2	90S-4	1400	1,06	18	552	55,7									
3	72	72,2	0,18	0,25	80A-8	690	4,26	10	169	17,1									
3			0,25	0,35	80B-8	690	3,07	10	235	23,7									
3			0,37	0,50	90S-8	670	2,01	9,3	358	36,2									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	5,19	19	116	11,7									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,50	19	171	17,3									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,36	19	255	25,7									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,73	19	347	35,1									
3			1,1	2	90S-4	1400	1,18	19	510	51,4									
3	70	69,6	0,18	0,25	80A-8	690	4,56	10	163	16,5									
3			0,25	0,35	80B-8	690	3,28	10	227	22,9									
3			0,37	0,50	90S-8	670	2,15	10	345	34,8									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	5,55	20	112	11,3									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,75	20	165	16,7									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,52	20	246	24,8									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,85	20	335	33,8									
3			1,1	2	90S-4	1400	1,26	20	491	49,6									
3	69	68,5	0,18	0,25	80A-8	690	3,91	10	161	16,2									
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,81	10	223	22,5									
3			0,37	0,50	90S-8	670	1,85	10	340	34,3									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	4,76	20	110	11,1									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,21	20	163	16,4									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,16	20	242	24,4									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,59	20	330	33,3									
3			1,1	2	90S-4	1400	1,08	20	484	48,8									

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST4	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]									
3	67	66,9	0,18	0,25	80A-8	690	4,00	10	157	15,8									
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,88	10	218	22,0									
3			0,37	0,50	90S-8	670	1,89	10	332	33,5									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	4,87	21	107	10,8									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,29	21	159	16,0									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,21	21	236	23,8									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,62	21	322	32,5									
3			1,1	2	90S-4	1400	1,11	21	472	47,7									
3	65	64,7	0,18	0,25	80A-8	690	4,72	11	152	15,3									
3			0,25	0,35	80B-8	690	3,40	11	211	21,3									
3			0,37	0,50	90S-8	670	2,23	10	321	32,4									
3			0,25	0,35	71A-4	1400	5,75	22	104	10,5									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,88	22	154	15,5									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,61	22	229	23,1									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,92	22	312	31,4									
3			1,1	2	90S-4	1400	1,31	22	457	46,1									
3	62	61,9	0,25	0,35	71A-4	1400	6,19	23	99	10,0									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	4,18	23	147	14,8									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,81	23	219	22,1									
3			0,75	1	80B-4	1400	2,06	23	298	30,1									
3			1,1	2	90S-4	1400	1,41	23	437	44,1									
3	60	59,9	0,25	0,35	71A-4	1400	5,36	23	96	9,7									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,62	23	142	14,4									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,44	23	212	21,3									
3			0,75	1	80B-4	1400	1,79	23	288	29,1									
3			1,1	2	90S-4	1400	1,22	23	423	42,7									
3	57	56,9	0,25	0,35	71A-4	1400	6,49	25	91	9,2									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	4,39	25	135	13,6									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,95	25	201	20,3									
3			0,75	1	80B-4	1400	2,16	25	274	27,6									
3			1,1	2	90S-4	1400	1,48	25	402	40,5									
3	56	55,5	0,25	0,35	71A-4	1400	6,86	25	89	9,0									
3			0,37	0,5	71B-4	1400	4,63	25	132	13,3									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	3,12	25	196	19,8									
3			0,75	1	80B-4	1400	2,29	25	267	27,0									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,56	25	392	39,6									
3	53	53,5	0,37	0,5	71B-4	1400	4,65	26	127	12,8									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	3,13	26	189	19,0									
3			0,75	1	80B-4	1400	2,29	26	257	26,0									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,56	26	378	38,1									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,15	26	511	51,6									
3	49	48,8	0,37	0,5	71B-4	1400	5,23	29	116	11,7									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	3,52	29	172	17,4									
3			0,75	1	80B-4	1400	2,58	29	235	23,7									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,76	29	345	34,8									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,30	29	467	47,1									
3	46	45,9	0,37	0,5	71B-4	1400	5,54	31	109	11,0									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	3,73	31	162	16,3									
3			0,75	1	80B-4	1400	2,74	31	221	22,3									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,87	31	324	32,7									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,38	31	439	44,3									
3	43	43,0	0,37	0,5	71B-4	1400	5,55	33	102	10,3									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	3,73	33	152	15,3									
3			0,75	1	80B-4	1400	2,74	33	207	20,9									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,87	33	304	30,6									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,38	33	411	41,5									

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST4	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
3	41	41,4	0,37	0,5	71B-4	1400	6,10	34	98	9,9										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	4,10	34	146	14,8										
3			0,75	1	80B-4	1400	3,01	34	200	20,1										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,05	34	293	29,5										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,52	34	396	40,0										
3			1,9	3	90LB-4	1415	1,20	34	500	50,5										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,04	34	577	58,2										
3	40	39,7	0,55	0,75	80A-4	1400	4,14	35	140	14,1										
3			0,75	1	80B-4	1400	3,04	35	191	19,3										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,07	35	280	28,3										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,53	36	380	38,3										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,21	36	479	48,3										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,05	36	553	55,8										
3	36	36,4	0,55	0,75	80A-4	1400	4,63	38	129	13,0										
3			0,75	1	80B-4	1400	3,40	38	175	17,7										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,32	38	257	25,9										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,71	39	348	35,1										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,36	39	439	44,3										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,18	39	507	51,2										
3	34	34,1	0,55	0,75	80A-4	1400	4,94	41	120	12,1										
3			0,75	1	80B-4	1400	3,62	41	164	16,5										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,47	41	241	24,3										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,82	41	326	32,8										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,44	42	411	41,5										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,25	42	474	47,8										
3	31	30,7	0,55	0,75	80A-4	1400	5,12	46	109	11,0										
3			0,75	1	80B-4	1400	3,76	46	148	14,9										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,56	46	217	21,9										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,89	46	294	29,6										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,50	46	371	37,4										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,30	46	428	43,2										
3	30	29,6	0,55	0,75	80A-4	1400	5,27	47	104	10,5										
3			0,75	1	80B-4	1400	3,86	47	142	14,4										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,63	47	209	21,1										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,95	48	283	28,5										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,54	48	357	36,0										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,34	48	412	41,6										
3	28	28,4	0,55	0,75	80A-4	1400	5,69	49	100	10,1										
3			0,75	1	80B-4	1400	4,17	49	137	13,8										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,85	49	200	20,2										
3			1,5	2	90L-4	1410	2,10	50	271	27,4										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,67	50	343	34,6										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,44	50	395	39,9										
3			3	4	100LB-4	1420	1,06	50	539	54,4										
3	26	26,0	0,55	0,75	80A-4	1400	5,96	54	92	9,3										
3			0,75	1	80B-4	1400	4,37	54	125	12,6										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,98	54	184	18,5										
3			1,5	2	90L-4	1410	2,20	54	248	25,1										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,74	54	314	31,6										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,51	55	362	36,5										
3			3	4	100LB-4	1420	1,11	55	493	49,8										

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST4	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
cấp	định mức	thực tế	kw	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]									
3	25	25,4	0,55	0,75	80A-4	1400	6,50	55	90	9,1									
3			0,75	1	80B-4	1400	4,77	55	122	12,3									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,25	55	180	18,1									
3			1,5	2	90L-4	1410	2,40	55	243	24,5									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,90	56	307	31,0									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,65	56	354	35,7									
3			3	4	100LB-4	1420	1,21	56	483	48,7									
3	24	24,3	0,75	1	80B-4	1400	4,96	58	117	11,8									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,38	58	172	17,3									
3			1,5	2	90L-4	1410	2,50	58	233	23,5									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,98	58	294	29,7									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,72	58	339	34,2									
3			3	4	100LB-4	1420	1,26	58	462	46,6									
3	23	23,4	0,75	1,00	80B-4	1400	5,02	60	112	11,3									
3			1,10	2	90S-4	1400	3,42	60	165	16,6									
3			1,5	2,0	90L-4	1410	2,53	60	223	22,5									
3			1,90	3	90LB-4	1415	2,00	61	282	28,4									
3			2,2	3,0	100LA-4	1420	1,74	61	325	32,8									
3			3,0	4	100LB-4	1420	1,27	61	443	44,7									
3	22	21,6	0,8	1,0	80B-4	1400	4,82	65	104	10,5									
3			1,1	2	90S-4	1400	3,29	65	153	15,4									
3			2	2	90L-4	1410	2,43	65	207	20,9									
3			1,90	2,60	90LB-4	1415	1,92	65	261	26,3									
3			2,20	3	100LA-4	1420	1,67	66	301	30,4									
3			3,0	4,0	100LB-4	1420	1,22	66	411	41,4									
3	20	20,0	1,10	2	90S-4	1400	4,07	70	141	14,3									
3			1,5	2,0	90L-4	1410	3,01	70	192	19,3									
3			1,9	3	90LB-4	1415	2,38	71	242	24,4									
3			2,2	3,0	100LA-4	1420	2,06	71	279	28,1									
3			3,0	4	100LB-4	1420	1,51	71	380	38,4									
3	18	18,2	1	2	90S-4	1400	4,46	77	128	13,0									
3			1,50	2,00	90L-4	1410	3,30	78	174	17,5									
3			1,90	3	90LB-4	1415	2,61	78	219	22,1									
3			2,2	3,0	100LA-4	1420	2,26	78	253	25,5									
3			3,0	4,0	100LB-4	1420	1,66	78	345	34,8									
3			4,0	6	112M-4	1420	1,24	78	460	46,4									
3	16	16,2	1,1	1,5	90S-4	1400	4,98	86	114	11,5									
3			1,5	2	90L-4	1410	3,68	87	155	15,6									
3			2	3	90LB-4	1415	2,91	87	195	19,7									
3			2,20	3	100LA-4	1420	2,52	88	225	22,7									
3			3,0	4,0	100LB-4	1420	1,85	88	307	31,0									
3			4,0	6	112M-4	1420	1,39	88	410	41,4									
3			5,0	6,8	112MB-4	1450	1,13	90	502	50,6									
2	24	24,4	0,6	0,8	80A-4	1400	5,33	57	88	8,9									
2			0,8	1	80B-4	1400	3,91	57	120	12,1									
2			1,1	2	80C-4	1400	3,11	21	470	47,4									
2	23	22,8	0,6	1	80A-4	1400	5,71	62	82	8,3									
2			1	1	80B-4	1400	4,19	62	112	11,3									
2			1	1,5	80C-4	1400	3,11	21	470	47,4									
2	22	21,9	0,55	1	80A-4	1400	5,87	64	79	7,9									
2			0,8	1,0	80B-4	1400	4,30	64	107	10,8									
2			1,1	2	80C-4	1400	3,11	21	470	47,4									
2	20	20,3	0,8	1,0	80B-4	1400	4,80	69	99	10,0									
2			1,1	2	90S-4	1400	3,27	69	146	14,7									
2			2	2	90L-4	1410	2,42	70	198	19,9									
2			2	2,6	90LB-4	1415	1,91	70	249	25,2									

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST4		tỉ số truyền i:		đầu vào			đầu ra													
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200	
2	18	18,2	0,8	1,0	80B-4	1400	5,21	77	89	9,0										
2			1,1	2	90S-4	1400	3,55	77	131	13,2										
2			1,5	2,0	90L-4	1410	2,62	78	177	17,9										
2			1,9	3	90LB-4	1415	2,08	78	224	22,6										
2			2	3	100LA-4	1420	1,80	78	258	26,0										
2			3	4,0	100LB-4	1420	1,32	78	352	35,5										
2			4	5,5	112M-4	1420	0,99	78	469	47,3										
2	16	16,0	0,75	1	80B-4	1400	5,91	88	78	7,9										
2			1,1	1,5	90S-4	1400	4,03	88	115	11,6										
2			1,5	2	90L-4	1410	2,97	88	156	15,7										
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,36	89	196	19,8										
2			2,2	3	100LA-4	1420	2,04	89	227	22,9										
2			3	4	100LB-4	1420	1,50	89	309	31,2										
2			4	5,5	112M-4	1420	1,12	89	412	41,6										
2	15	15,1	1,1	1,5	90S-4	1400	5,11	93	109	11,0										
2			1,5	2	90L-4	1410	3,78	94	147	14,8										
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,99	94	186	18,7										
2			2,2	3	100LA-4	1420	2,59	94	214	21,6										
2			3	4	100LB-4	1420	1,90	94	292	29,5										
2			4	5,5	112M-4	1420	1,43	94	389	39,3										
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,16	96	477	48,1										
2	13	13,2	1,1	1,5	90S-4	1400	6,19	106	95	9,6										
2			1,5	2	90L-4	1410	4,57	106	129	13,0										
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	3,62	107	163	16,5										
2			2,2	3	100LA-4	1420	3,14	107	188	19,0										
2			3	4	100LB-4	1420	2,30	107	257	25,9										
2			4	5,5	112M-4	1420	1,73	107	342	34,5										
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,41	110	419	42,3										
2	12	12,5	1,5	2	90L-4	1410	4,94	113	121	12,3										
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	3,91	114	153	15,5										
2			2,2	3	100LA-4	1420	3,39	114	177	17,8										
2			3	4	100LB-4	1420	2,49	114	241	24,3										
2			4	5,5	112M-4	1420	1,86	114	322	32,5										
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,52	116	394	39,7										
2			1,5	2	90L-4	1410	4,63	141	97	9,8										
2	10	10,0	1,9	2,6	90LB-4	1415	3,67	142	123	12,4										
2			2,2	3	100LA-4	1420	3,18	142	142	14,3										
2			3	4	100LB-4	1420	2,33	142	193	19,5										
2			4	5,5	112M-4	1420	1,75	142	258	26,0										
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,43	145	315	31,8										
2			2,2	3	100LA-4	1420	4,52	154	131	13,3										
2			3	4	100LB-4	1420	3,32	154	179	18,1										
2	9	9,24	4	5,5	112M-4	1420	2,49	154	239	24,1										
2			5	6,8	112MB-4	1450	2,03	157	292	29,5										
2			2,2	3	100LA-4	1420	4,00	178	113	11,4										
2			3	4	100LB-4	1420	2,93	178	154	15,6										
2			4	5,5	112M-4	1420	2,20	178	206	20,8										
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,80	182	252	25,4										
2			2,2	3	100LA-4	1420	4,39	199	101	10,2										
2	8	7,96	3	4	100LB-4	1420	3,22	199	138	13,9										
2			4	5,5	112M-4	1420	2,42	199	184	18,6										
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,97	203	226	22,8										
2			2,2	3	100LA-4	1420	6,26	215	94	9,5										
2			3	4	100LB-4	1420	4,59	215	128	12,9										
2			4	5,5	112M-4	1420	3,44	215	171	17,2										
2			5	6,8	112MB-4	1450	2,81	219	209	21,1										

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST4	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kg·m]									
2	6	5,87	2,2	3	100LA-4	1420	5,30	242	83	8,4									
2			3	4	100LB-4	1420	3,89	242	114	11,5									
2			4	5,5	112M-4	1420	2,91	242	152	15,3									
2			5	6,8	112MB-4	1450	2,38	247	186	18,7									
2			5,5	7,5	112MB-2	2880	3,87	491	103	10,4									
2	5,5	5,44	3	4	100LB-4	1420	5,55	261	105	10,6									
2			4	5,5	112M-4	1420	4,16	261	140	14,2									
2			5	6,8	112MB-4	1450	3,40	267	172	17,4									
2			5,5	7,5	112MB-2	2880	5,52	530	93	9,4									
2	5	4,72	3	4	100LB-4	1420	5,19	301	91	9,2									
2			4	5,5	112M-4	1420	3,89	301	122	12,3									
2			5	6,8	112MB-4	1450	3,18	307	149	15,1									
2			5,5	7,5	112MB-2	2880	5,16	611	81	8,2									
2	4,5	4,39	4	5,5	112M-4	1420	5,11	323	114	11,5									
2			5	6,8	112MB-4	1450	4,17	330	139	14,0									
2			5,5	7,5	112MB-2	2880	6,78	655	75	7,6									
2	4	3,88	4	5,5	112M-4	1420	4,33	366	100	10,1									
2			5	6,8	112MB-4	1450	3,54	374	123	12,4									
2			5,5	7,5	112MB-2	2880	5,75	742	67	6,7									
2	3	3,14	4	5,5	112M-4	1420	5,57	453	81	8,2									
2			5	6,8	112MB-4	1450	4,55	462	99	10,0									
2			5,5	7,5	112MB-2	2880	7,40	918	54	5,4									

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST5		tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kg.m]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200		
3	118	117,9	0,13	0,18	71B-8	650	4,05	5,5	212	21,4											
3			0,18	0,25	80A-8	690	3,10	5,9	277	27,9											
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,23	5,9	384	38,8											
3			0,18	0,25	71A-6	910	3,75	7,7	210	21,1											
3			0,25	0,35	71B-6	910	2,70	7,7	291	29,4											
3			0,37	0,5	80A-6	930	1,86	7,9	422	42,5											
3			0,55	0,75	80B-6	920	1,24	7,8	634	63,9											
3			0,25	0,35	71A-4	1400	3,78	12	189	19,1											
3			0,37	0,5	71B-4	1400	2,55	12	280	28,3											
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,72	12	416	42,0											
3			0,75	1	80B-4	1400	1,26	12	568	57,3											
3	108	107,8	0,13	0,18	71B-8	650	4,34	6,0	194	19,6											
3			0,18	0,25	80A-8	690	3,33	6,4	253	25,5											
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,40	6,4	351	35,4											
3			0,18	0,25	71A-6	910	4,02	8,4	192	19,3											
3			0,25	0,35	71B-6	910	2,90	8,4	266	26,9											
3			0,37	0,5	80A-6	930	2,00	8,6	386	38,9											
3			0,55	0,75	80B-6	920	1,33	8,5	580	58,5											
3			0,25	0,35	71A-4	1400	4,05	13	173	17,5											
3			0,37	0,5	71B-4	1400	2,74	13	256	25,9											
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,84	13	381	38,4											
3			0,75	1	80B-4	1400	1,35	13	519	52,4											
3	101	101,1	0,13	0,18	71B-8	650	4,57	6,4	182	18,3											
3			0,18	0,25	80A-8	690	3,50	6,8	237	23,9											
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,52	6,8	329	33,2											
3			0,18	0,25	71A-6	910	4,23	9,0	180	18,1											
3			0,25	0,35	71B-6	910	3,05	9,0	250	25,2											
3			0,37	0,5	80A-6	930	2,10	9,2	361	36,5											
3			0,55	0,75	80B-6	920	1,40	9,1	543	54,8											
3			0,25	0,35	71A-4	1400	4,26	14	162	16,4											
3			0,37	0,5	71B-4	1400	2,88	14	240	24,2											
3			0,55	0,75	80A-4	1400	1,94	14	357	36,0											
3			0,75	1	80B-4	1400	1,42	14	487	49,1											
3	99	98,7	0,13	0,18	71B-8	650	5,38	6,6	177	17,9											
3			0,18	0,25	80A-8	690	4,12	7,0	231	23,4											
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,97	7,0	321	32,4											
3			0,18	0,25	71A-6	910	4,99	9,2	175	17,7											
3			0,25	0,35	71B-6	910	3,59	9,2	244	24,6											
3			0,37	0,50	80A-6	930	2,48	9,4	353	35,6											
3			0,55	0,75	80B-6	920	1,65	9,3	530	53,5											
3			0,25	0,35	71A-4	1400	5,02	14	158	16,0											
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,39	14	235	23,7											
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,28	14	349	35,2											
3			0,75	1	80B-4	1400	1,67	14	475	48,0											
3	95	95,3	0,13	0,18	71B-8	650	4,78	6,8	171	17,3											
3			0,18	0,25	80A-8	690	3,67	7,2	223	22,5											
3			0,25	0,35	80B-8	690	2,64	7,2	310	31,3											
3			0,18	0,25	71A-6	910	4,43	10	169	17,1											
3			0,25	0,35	71B-6	910	3,19	10	235	23,7											
3			0,37	0,50	80A-6	930	2,20	10	341	34,4											
3			0,55	0,75	80B-6	920	1,47	10	512	51,7											
3			0,25	0,35	71A-4	1400	4,46	15	153	15,4											
3			0,37	0,5	71B-4	1400	3,02	15	226	22,8											
3			0,55	0,75	80A-4	1400	2,03	15	337	34,0											
3			0,75	1	80B-4	1400	1,49	15	459	46,3											

kết nối đầu vào **B5** IEC 72-1

[illegible]

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST5	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
3	69	68,7		0,18	0,25	80A-8	690	5,70	10	161	16,3									
3				0,25	0,35	80B-8	690	4,11	10	224	22,6									
3				0,37	0,5	90S-8	670	2,69	10	341	34,4									
3				0,55	0,75	90L-8	700	1,89	10	486	49,0									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	6,94	20	110	11,1									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	4,69	20	163	16,5									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	3,16	20	243	24,5									
3				0,75	1	80B-4	1400	2,31	20	331	33,4									
3				1,1	1,5	90S-4	1400	1,58	20	485	49,0									
3				1,5	2	90L-4	1410	1,17	21	657	66,3									
3				0,18	0,25	80A-8	690	5,73	10	160	16,2									
3				0,25	0,35	80B-8	690	4,13	10	223	22,5									
3	68	68,4		0,37	0,5	90S-8	670	2,71	10	339	34,2									
3				0,55	0,75	90L-8	700	1,90	10	483	48,7									
3				0,25	0,35	71A-4	1400	6,98	20	110	11,1									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	4,71	20	162	16,4									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	3,17	20	241	24,4									
3				0,75	1	80B-4	1400	2,33	20	329	33,2									
3				1,1	1,5	90S-4	1400	1,59	20	483	48,7									
3				1,5	2	90L-4	1410	1,17	21	654	65,9									
3	65	64,9		0,18	0,25	80A-8	690	5,18	11	152	15,3									
3				0,25	0,35	80B-8	690	3,73	11	211	21,3									
3				0,37	0,5	90S-8	670	2,45	10	322	32,5									
3				0,55	0,75	90L-8	700	1,72	11	458	46,2									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	4,26	22	154	15,5									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	2,87	22	229	23,1									
3				0,75	1	80B-4	1400	2,10	22	312	31,5									
3				1,1	1,5	90S-4	1400	1,43	22	458	46,2									
3				1,5	2	90L-4	1410	1,06	22	620	62,6									
3	62	62,2		0,18	0,25	80A-8	690	6,26	11	146	14,7									
3				0,25	0,35	80B-8	690	4,50	11	203	20,4									
3				0,37	0,5	90S-8	670	2,96	11	309	31,2									
3				0,55	0,75	90L-8	700	2,08	11	439	44,3									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	5,15	23	148	14,9									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	3,46	23	220	22,2									
3				0,75	1	80B-4	1400	2,54	23	300	30,2									
3				1,1	1,5	90S-4	1400	1,73	23	439	44,3									
3				1,5	2	90L-4	1410	1,28	23	595	60,0									
3				1,9	2,6	90LB-4	1415	1,01	23	751	75,8									
3	60	60,2		0,18	0,25	80A-8	690	6,46	11	141	14,2									
3				0,25	0,35	80B-8	690	4,65	11	196	19,8									
3				0,37	0,5	90S-8	670	3,05	11	299	30,2									
3				0,55	0,75	90L-8	700	2,14	12	425	42,9									
3				0,37	0,5	71B-4	1400	5,31	23	143	14,4									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	3,57	23	213	21,5									
3				0,75	1	80B-4	1400	2,62	23	290	29,3									
3				1,1	1,5	90S-4	1400	1,79	23	425	42,9									
3				1,5	2	90L-4	1410	1,32	23	576	58,1									
3				1,9	2,6	90LB-4	1415	1,05	24	727	73,3									
3	57	57,0		0,37	0,5	71B-4	1400	5,60	25	135	13,7									
3				0,55	0,75	80A-4	1400	3,77	25	201	20,3									
3				0,75	1	80B-4	1400	2,76	25	274	27,7									
3				1,1	1,5	90S-4	1400	1,88	25	403	40,6									
3				1,5	2	90L-4	1410	1,39	25	545	55,0									
3				1,9	2,6	90LB-4	1415	1,10	25	688	69,4									

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST5	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]									
3	56	55,5	0,37	0,5	71B-4	1400	5,73	25	132	13,3									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	3,85	25	196	19,8									
3			0,75	1	80B-4	1400	2,83	25	268	27,0									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,93	25	392	39,6									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,42	25	531	53,6									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,13	25	671	67,6									
3	54	54,3	0,55	0,75	80A-4	1400	3,94	26	192	19,3									
3			0,75	1	80B-4	1400	2,89	26	261	26,4									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,97	26	383	38,7									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,45	26	519	52,4									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,15	26	655	66,1									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,00	26	756	76,3									
3	52	51,7	0,55	0,75	80A-4	1400	4,09	27	182	18,4									
3			0,75	1	80B-4	1400	3,00	27	249	25,1									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,05	27	365	36,8									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,51	27	494	49,9									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,20	27	624	62,9									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,04	27	720	72,6									
3	51	50,6	0,55	0,75	80A-4	1400	4,72	28	179	18,0									
3			0,75	1	80B-4	1400	3,46	28	243	24,6									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,36	28	357	36,0									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,74	28	483	48,8									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,38	28	610	61,6									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,20	28	704	71,0									
3	50	50,3	0,55	0,75	80A-4	1400	4,23	28	178	17,9									
3			0,75	1	80B-4	1400	3,10	28	242	24,4									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,12	28	355	35,8									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,56	28	481	48,5									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,24	28	607	61,2									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,07	28	700	70,6									
3	49	48,9	0,55	0,75	80A-4	1400	4,34	29	173	17,4									
3			0,75	1	80B-4	1400	3,18	29	236	23,8									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,17	29	346	34,9									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,60	29	468	47,2									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,27	29	591	59,6									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,10	29	681	68,7									
3	47	46,5	0,55	0,75	80A-4	1400	4,55	30	164	16,6									
3			0,75	1	80B-4	1400	3,34	30	224	22,6									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,28	30	329	33,2									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,68	30	445	44,9									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,33	30	562	56,7									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,15	31	648	65,4									
3	46	46,1	0,55	0,75	80A-4	1400	4,60	30	163	16,4									
3			0,75	1	80B-4	1400	3,37	30	222	22,4									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,30	30	325	32,8									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,70	31	441	44,5									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,35	31	556	56,1									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,17	31	642	64,7									
3	44	44,3	0,55	0,75	80A-4	1400	4,77	32	156	15,8									
3			0,75	1	80B-4	1400	3,50	32	213	21,5									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,39	32	313	31,6									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,76	32	424	42,7									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,40	32	535	53,9									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,21	32	617	62,2									

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST5	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]									
3	42	41,9	0,55	0,75	80A-4	1400	5,07	33	148	14,9									
3			0,75	1	80B-4	1400	3,72	33	202	20,4									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,53	33	296	29,9									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,87	34	401	40,5									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,48	34	506	51,1									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,28	34	584	58,9									
3	41	40,9	0,75	1	80B-4	1400	4,23	34	197	19,8									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,89	34	289	29,1									
3			1,5	2	90L-4	1410	2,13	35	391	39,4									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,69	35	493	49,8									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,46	35	569	57,4									
3			3	4	100LB-4	1420	1,07	35	776	78,3									
3	38	37,8	0,75	1	80B-4	1400	4,50	37	182	18,4									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,07	37	267	26,9									
3			1,5	2	90L-4	1410	2,26	37	361	36,5									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,79	37	456	46,0									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,55	38	526	53,1									
3			3	4	100LB-4	1420	1,14	38	718	72,4									
3	36	36,0	0,75	1	80B-4	1400	4,77	39	173	17,5									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,25	39	254	25,6									
3			1,5	2	90L-4	1410	2,40	39	344	34,7									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,90	39	434	43,8									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,65	39	501	50,6									
3			3	4	100LB-4	1420	1,21	39	684	69,0									
3	34	33,9	0,75	1	80B-4	1400	5,05	41	163	16,5									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,44	41	239	24,1									
3			1,5	2	90L-4	1410	2,54	42	324	32,7									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,02	42	409	41,3									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,75	42	472	47,6									
3			3	4	100LB-4	1420	1,28	42	644	64,9									
3	33	32,6	0,75	1	80B-4	1400	4,66	43	157	15,9									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,18	43	230	23,3									
3			1,5	2	90L-4	1410	2,35	43	312	31,5									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,86	43	394	39,7									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,61	44	454	45,9									
3			3	4	100LB-4	1420	1,18	44	620	62,5									
3	31	31,4	0,75	1	80B-4	1400	4,84	45	151	15,2									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,30	45	221	22,3									
3			1,5	2	90L-4	1410	2,44	45	300	30,2									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,93	45	378	38,2									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,67	45	437	44,1									
3			3	4	100LB-4	1420	1,23	45	595	60,1									
3	30	29,9	0,75	1	80B-4	1400	5,69	47	144	14,5									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,88	47	211	21,3									
3			1,5	2	90L-4	1410	2,87	47	285	28,8									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,27	47	360	36,4									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,97	48	416	41,9									
3			3	4	100LB-4	1420	1,44	48	567	57,2									
3	28	27,8	1,1	1,5	90S-4	1400	4,15	50	196	19,8									
3			1,5	2	90L-4	1410	3,07	51	266	26,8									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,43	51	336	33,9									
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,11	51	387	39,1									
3			3	4	100LB-4	1420	1,54	51	528	53,3									
3			4	5,5	112M-4	1420	1,16	51	704	71,0									

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST5	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra												
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
3	27	27,1	1,1	1,5	90S-4	1400	3,79	52	191	19,3									
3			1,5	2	90L-4	1410	2,80	52	259	26,1									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,22	52	327	33,0									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,92	52	377	38,0									
3			3	4	100LB-4	1420	1,41	52	514	51,9									
3			4	5,5	112M-4	1420	1,06	52	685	69,1									
2	25	25,3	1,5	2	90L-4	1410	2,86	56	247	24,9									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,26	56	311	31,4									
2			2,2	3	100LA-4	1420	1,96	56	359	36,2									
2			3	4	100LB-4	1420	1,44	56	490	49,4									
2			4	5,5	112M-4	1420	1,08	56	653	65,9									
3	24	24,0	1,1	1,5	90S-4	1400	4,77	58	170	17,1									
3			1,5	2	90L-4	1410	3,52	59	230	23,2									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,79	59	290	29,2									
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,42	59	334	33,7									
3			3	4	100LB-4	1420	1,77	59	456	46,0									
3			4	5,5	112M-4	1420	1,33	59	608	61,3									
3	23	23,1	1,1	1,5	90S-4	1400	4,96	61	163	16,4									
3			1,5	2	90L-4	1410	3,66	61	221	22,2									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,90	61	278	28,1									
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,51	62	321	32,4									
3			3	4	100LB-4	1420	1,84	62	438	44,2									
3			4	5,5	112M-4	1420	1,38	62	584	58,9									
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,13	63	715	72,1									
3	20	19,9	1,5	2,0	90L-4	1410	4,21	71	190	19,2									
3			1,9	3	90LB-4	1415	3,33	71	240	24,2									
3			2,2	3,0	100LA-4	1420	2,89	71	277	28,0									
3			3,0	4	100LB-4	1420	2,12	71	378	38,1									
3			4	6	112M-4	1420	1,59	71	504	50,9									
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,30	73	617	62,3									
2	21	21,2	1	1,5	90S-4	1400	4,57	66	152	15,4									
2			1,5	2	90L-4	1410	3,38	67	206	20,8									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,68	67	260	26,3									
2			2,2	3	100LA-4	1420	2,32	67	301	30,3									
2			3	4	100LB-4	1420	1,70	67	410	41,3									
2			4	5,5	112M-4	1420	1,28	67	546	55,1									
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,04	69	669	67,5									
2	20	20,4	1,1	1,5	90S-4	1400	4,73	69	147	14,8									
2			1,5	2	90L-4	1410	3,49	69	199	20,1									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,77	69	252	25,4									
2			2,2	3	100LA-4	1420	2,40	70	290	29,3									
2			3	4	100LB-4	1420	1,76	70	396	39,9									
2			4	5,5	112M-4	1420	1,32	70	528	53,2									
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,08	71	646	65,2									
2	18	18,0	1,5	2	90L-4	1410	3,93	78	176	17,7									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	3,12	79	222	22,4									
2			2,2	3	100LA-4	1420	2,70	79	256	25,8									
2			3	4	100LB-4	1420	1,98	79	349	35,2									
2			4	5,5	112M-4	1420	1,49	79	465	46,9									
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,21	81	569	57,4									
2	17	17,1	1,5	2	90L-4	1410	3,94	83	167	16,8									
2			1,9	2,6	90LB-4	1415	3,12	83	210	21,2									
2			2,2	3	100LA-4	1420	2,71	83	243	24,5									
2			3	4	100LB-4	1420	1,98	83	331	33,4									
2			4	5,5	112M-4	1420	1,49	83	442	44,5									
2			5	6,8	112MB-4	1450	1,22	85	541	54,5									

kết nối đầu vào **B5** IEC 72-1

ST7	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200	
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]										M ₂ [Kg.m]
3	125	125,3	0,25	0,35	80B-8	690	4,57	5,5	408	41,1										
3			0,37	0,5	90S-8	670	3,00	5,4	622	62,7										
3			0,55	0,75	90L-8	700	2,11	5,6	884	89,2										
3			0,37	0,5	80A-6	930	3,82	7,4	448	45,2										
3			0,55	0,75	80B-6	920	2,54	7,3	674	68,0										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	3,51	11	443	44,7										
3			0,75	1	80B-4	1400	2,58	11	604	60,9										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,76	11	885	89,3										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,30	11	1198	120,9										
3	1,9	2,6	90LB-4	1415	1,03	11	1513	152,6												
3	120	120,3	0,25	0,35	80B-8	690	4,72	5,7	392	39,6										
3			0,37	0,5	90S-8	670	3,10	5,6	597	60,2										
3			0,55	0,75	90L-8	700	2,18	5,8	849	85,7										
3			0,37	0,5	80A-6	930	3,94	7,7	430	43,4										
3			0,55	0,75	80B-6	920	2,62	7,6	647	65,3										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	3,63	12	425	42,9										
3			0,75	1	80B-4	1400	2,66	12	580	58,5										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,81	12	850	85,8										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,34	12	1150	116,1										
3	1,9	2,6	90LB-4	1415	1,06	12	1452	146,5												
3	111	110,8	0,25	0,35	80B-8	690	5,04	6,2	361	36,4										
3			0,37	0,5	90S-8	670	3,31	6,0	551	55,6										
3			0,55	0,75	90L-8	700	2,32	6,3	782	78,9										
3			0,37	0,5	80A-6	930	4,21	8,4	396	40,0										
3			0,55	0,75	80B-6	920	2,80	8,3	596	60,1										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	3,87	13	391	39,5										
3			0,75	1	80B-4	1400	2,84	13	534	53,9										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,94	13	783	79,0										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,43	13	1060	106,9										
3	1,9	2,6	90LB-4	1415	1,13	13	1337	134,9												
3	109	109,2	0,25	0,35	80B-8	690	5,10	6,3	356	35,9										
3			0,37	0,5	90S-8	670	3,35	6,1	543	54,7										
3			0,55	0,75	90L-8	700	2,35	6,4	771	77,8										
3			0,37	0,5	80A-6	930	4,26	8,5	391	39,4										
3			0,55	0,75	80B-6	920	2,83	8,4	587	59,2										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	3,92	13	386	38,9										
3			0,75	1	80B-4	1400	2,87	13	526	53,1										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	1,96	13	771	77,8										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,45	13	1044	105,4										
3	1,9	2,6	90LB-4	1415	1,15	13	1319	133,1												
3	103	103,0	0,25	0,35	80B-8	690	5,34	6,7	335	33,8										
3			0,37	0,5	90S-8	670	3,51	6,5	512	51,6										
3			0,55	0,75	90L-8	700	2,46	6,8	727	73,3										
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,24	6,8	1452	146,5										
3			0,37	0,5	80A-6	930	4,46	9,0	368	37,2										
3			0,55	0,75	80B-6	920	2,97	8,9	554	55,9										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	4,11	14	364	36,7										
3			0,75	1	80B-4	1400	3,01	14	496	50,0										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,05	14	728	73,4										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,52	14	985	99,4										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,20	14	1243	125,4										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,04	14	1435	144,8										

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST7	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200	
3	98	98,2	0,25	0,35	80B-8	690	5,57	7,0	320	32,2										
3			0,37	0,5	90S-8	670	3,66	6,8	487	49,1										
3			0,55	0,75	90L-8	700	2,57	7,1	693	70,0										
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,29	7,2	1383	139,5										
3			0,37	0,5	80A-6	930	4,65	9,5	351	35,4										
3			0,55	0,75	80B-6	920	3,10	9,4	528	53,2										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	4,28	14	347	35,0										
3			0,75	1	80B-4	1400	3,14	14	473	47,7										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,14	14	693	70,0										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,58	14	939	94,7										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,25	14	1184	119,5										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,09	14	1367	137,9										
3	97	96,7	0,37	0,5	90S-8	670	4,11	6,9	480	48,4										
3			0,55	0,75	90L-8	700	2,89	7,2	683	68,9										
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,45	7,3	1362	137,4										
3			1,5	2	100LB-8	702	1,06	7,3	1857	187,4										
3			0,37	0,5	80A-6	930	5,23	10	346	34,9										
3			0,55	0,75	80B-6	920	3,48	10	520	52,4										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	4,82	14	342	34,5										
3			0,75	1	80B-4	1400	3,53	14	466	47,0										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,41	14	683	68,9										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,78	15	925	93,3										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,41	15	1167	117,8										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,22	15	1347	135,9										
3	91	91,2	0,37	0,5	90S-8	670	3,92	7,3	453	45,7										
3			0,55	0,75	90L-8	700	2,75	7,7	645	65,0										
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,38	7,7	1286	129,7										
3			1,5	2	100LB-8	702	1,01	7,7	1753	176,9										
3			0,37	0,5	80A-6	930	4,99	10	326	32,9										
3			0,55	0,75	80B-6	920	3,32	10	490	49,5										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	4,59	15	322	32,5										
3			0,75	1	80B-4	1400	3,37	15	439	44,3										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,30	15	644	65,0										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,70	15	872	88,0										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,34	16	1101	111,1										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,16	16	1271	128,2										
3	90	89,8	0,37	0,5	90S-8	670	3,95	7,5	446	45,0										
3			0,55	0,75	90L-8	700	2,78	7,8	635	64,0										
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,39	7,8	1264	127,6										
3			1,5	2	100LB-8	702	1,02	7,8	1724	174,0										
3			0,37	0,5	80A-6	930	5,03	10	321	32,4										
3			0,55	0,75	80B-6	920	3,35	10	483	48,7										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	4,63	16	317	32,0										
3			0,75	1	80B-4	1400	3,40	16	432	43,6										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,32	16	634	64,0										
3			1,5	2	90L-4	1410	1,71	16	859	86,6										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,36	16	1084	109,3										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,17	16	1251	126,2										

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST7	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]									
3	86	85,6	0,37	0,5	90S-8	670	4,62	7,8	425	42,9									
3			0,55	0,75	90L-8	700	3,25	8,2	604	61,0									
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,63	8,2	1206	121,7									
3			1,5	2	100LB-8	702	1,19	8,2	1644	165,9									
3			0,37	0,5	80A-6	930	5,88	11	306	30,9									
3			0,55	0,75	80B-6	920	3,91	11	460	46,4									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	5,41	16	302	30,5									
3			0,75	1	80B-4	1400	3,97	16	412	41,6									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,70	16	604	61,0									
3			1,5	2	90L-4	1410	2,00	16	818	82,5									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,58	17	1033	104,2									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,37	17	1192	120,3									
3	83	83,0	0,37	0,5	90S-8	670	4,26	8,1	412	41,5									
3			0,55	0,75	90L-8	700	2,99	8,4	586	59,1									
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,50	8,5	1169	117,9									
3			1,5	2	100LB-8	702	1,10	8,5	1594	160,8									
3			0,37	0,5	80A-6	930	5,42	11	297	29,9									
3			0,55	0,75	80B-6	920	3,61	11	446	45,0									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	4,99	17	293	29,5									
3			0,75	1	80B-4	1400	3,66	17	399	40,3									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,50	17	586	59,1									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,84	17	793	80,0									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,46	17	1001	101,0									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,27	17	1155	116,5									
3	82	82,5	0,37	0,5	90S-8	670	4,31	8,1	409	41,3									
3			0,55	0,75	90L-8	700	3,03	8,5	582	58,7									
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,52	8,5	1162	117,2									
3			1,5	2	100LB-8	702	1,11	8,5	1584	159,8									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	5,05	17	291	29,4									
3			0,75	1	80B-4	1400	3,70	17	397	40,1									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,53	17	582	58,7									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,87	17	788	79,5									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,48	17	995	100,4									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,28	17	1148	115,9									
3	81	81,2	0,37	0,5	90S-8	670	4,35	8,3	403	40,7									
3			0,55	0,75	90L-8	700	3,06	8,6	574	57,9									
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,53	8,7	1143	115,3									
3			1,5	2	100LB-8	702	1,12	8,7	1559	157,3									
3			0,55	0,75	80A-4	1400	5,09	17	287	28,9									
3			0,75	1	80B-4	1400	3,74	17	391	39,4									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,55	17	573	57,8									
3			1,5	2	90L-4	1410	1,88	17	776	78,3									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,49	17	980	98,9									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,29	17	1131	114,1									
3	80	79,5	0,37	0,5	90S-8	670	4,95	8,4	395	39,9									
3			0,55	0,75	90L-8	700	3,48	8,8	562	56,7									
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,74	8,8	1120	113,0									
3			1,5	2	100LB-8	702	1,28	8,8	1527	154,1									
3			0,75	1	80B-4	1400	4,25	18	383	38,6									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,90	18	562	56,7									
3			1,5	2	90L-4	1410	2,14	18	760	76,7									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,70	18	960	96,9									
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,47	18	1108	111,8									
3			3	4	100LB-4	1420	1,08	18	1511	152,4									

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST7	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
3	76	75,7	0,37	0,5	90S-8	670	5,24	8,9	376	37,9										
3			0,55	0,75	90L-8	700	3,68	9,3	534	53,9										
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,85	9,3	1067	107,6										
3			1,5	2	100LB-8	702	1,35	9,3	1454	146,7										
3			0,75	1	80B-4	1400	4,50	18	365	36,8										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,07	18	535	54,0										
3			1,5	2	90L-4	1410	2,27	19	724	73,0										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,80	19	914	92,2										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,56	19	1054	106,3										
3			3	4	100LB-4	1420	1,14	19	1437	145,0										
3	73	72,7	0,37	0,5	90S-8	670	5,44	9,2	361	36,4										
3			0,55	0,75	90L-8	700	3,83	10	513	51,8										
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,92	10	1025	103,4										
3			1,5	2	100LB-8	702	1,41	10	1397	141,0										
3			0,55	0,75	80A-4	1400	6,38	19	257	25,9										
3			0,75	1	80B-4	1400	4,68	19	350	35,3										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,19	19	514	51,8										
3			1,5	2	90L-4	1410	2,36	19	695	70,2										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,87	19	878	88,5										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,62	20	1013	102,2										
3			3	4	100LB-4	1420	1,19	20	1381	139,3										
3	72	71,9	0,37	0,5	90S-8	670	5,45	9,3	357	36,0										
3			0,55	0,75	90L-8	700	3,83	10	508	51,2										
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,92	10	1012	102,1										
3			1,5	2	100LB-8	702	1,41	10	1380	139,2										
3			0,75	1	80B-4	1400	4,68	19	346	34,9										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,19	19	508	51,2										
3			1,5	2	90L-4	1410	2,36	20	687	69,3										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,87	20	867	87,5										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,62	20	1001	101,0										
3			3	4	100LB-4	1420	1,19	20	1365	137,8										
3	71	70,5	0,37	0,5	90S-8	670	4,96	9,5	350	35,3										
3			0,55	0,75	90L-8	700	3,49	10	498	50,3										
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,75	10	994	100,3										
3			1,5	2	100LB-8	702	1,28	10	1355	136,7										
3			0,75	1	80B-4	1400	4,26	20	340	34,3										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,91	20	498	50,3										
3			1,5	2	90L-4	1410	2,15	20	674	68,0										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,70	20	851	85,9										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,47	20	982	99,1										
3			3	4	100LB-4	1420	1,08	20	1340	135,2										
3	70	70,3	0,37	0,5	90S-8	670	4,98	10	349	35,2										
3			0,55	0,75	90L-8	700	3,50	10	496	50,1										
3			1,1	1,5	100LA-8	702	1,75	10	990	99,9										
3			1,5	2	100LB-8	702	1,29	10	1350	136,2										
3			0,75	1	80B-4	1400	4,28	20	338	34,1										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	2,92	20	496	50,1										
3			1,5	2	90L-4	1410	2,15	20	672	67,8										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	1,71	20	848	85,6										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,48	20	979	98,8										
3			3	4	100LB-4	1420	1,08	20	1335	134,7										

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST7	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200	
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]										M ₂ [Kg _m]
3	67	67,0	0,55	0,75	90L-8	700	4,14	10	473	47,7										
3			1,1	1,5	100LA-8	702	2,07	10	943	95,2										
3			1,5	2	100LB-8	702	1,52	10	1287	129,8										
3			0,75	1	80B-4	1400	5,05	21	323	32,5										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,45	21	473	47,7										
3			1,5	2	90L-4	1410	2,55	21	641	64,6										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,02	21	808	81,5										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,75	21	933	94,1										
3			3	4	100LB-4	1420	1,28	21	1272	128,3										
3	64	64,0	0,55	0,75	90L-8	700	4,27	11	452	45,6										
3			1,1	1,5	100LA-8	702	2,14	11	902	91,0										
3			1,5	2	100LB-8	702	1,57	11	1230	124,1										
3			0,75	1	80B-4	1400	5,22	22	308	31,1										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,56	22	452	45,6										
3			1,5	2	90L-4	1410	2,63	22	613	61,8										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,08	22	773	78,0										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,80	22	892	90,0										
3			3	4	100LB-4	1420	1,32	22	1216	122,7										
3	62	62,2	0,75	1	80B-4	1400	5,42	22	300	30,2										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,69	22	440	44,4										
3			1,5	2	90L-4	1410	2,73	23	595	60,1										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,16	23	751	75,8										
3			2,2	3	100LA-4	1420	1,87	23	867	87,5										
3			3	4	100LB-4	1420	1,37	23	1182	119,3										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,03	23	1576	159,0										
3																				
3																				
3	58	57,9	0,75	1	80B-4	1400	5,80	24	279	28,1										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,96	24	409	41,2										
3			1,5	2	90L-4	1410	2,92	24	553	55,8										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,31	24	698	70,5										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,01	25	806	81,3										
3			3	4	100LB-4	1420	1,47	25	1099	110,9										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,10	25	1465	147,8										
3																				
3																				
3	57	57,0	0,75	1	80B-4	1400	5,83	25	274	27,7										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	3,97	25	403	40,6										
3			1,5	2	90L-4	1410	2,94	25	545	55,0										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,33	25	688	69,4										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,02	25	794	80,1										
3			3	4	100LB-4	1420	1,48	25	1083	109,2										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,11	25	1443	145,6										
3																				
3																				
3	56	55,6	1,1	1,5	90S-4	1400	4,11	25	393	39,6										
3			1,5	2	90L-4	1410	3,03	25	531	53,6										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,40	25	671	67,7										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,08	26	774	78,1										
3			3	4	100LB-4	1420	1,53	26	1055	106,5										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,15	26	1407	142,0										
3																				
3																				
3																				
3	54	54,5	1,1	1,5	90S-4	1400	4,15	26	385	38,8										
3			1,5	2	90L-4	1410	3,07	26	521	52,5										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,43	26	657	66,3										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,11	26	758	76,5										
3			3	4	100LB-4	1420	1,54	26	1034	104,3										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,16	26	1379	139,1										
3																				
3																				
3																				
3	51	51,2	1,1	1,5	90S-4	1400	4,44	27	362	36,5										
3			1,5	2	90L-4	1410	3,28	28	490	49,4										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,60	28	618	62,3										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,25	28	713	71,9										
3			3	4	100LB-4	1420	1,65	28	972	98,1										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,24	28	1296	130,8										
3																				
3																				
3																				

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST7	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200	
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kg _m]										
3	50	50,1	1,1	1,5	90S-4	1400	4,53	28	354	35,7										
3			1,5	2	90L-4	1410	3,35	28	479	48,4										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,65	28	605	61,0										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,30	28	698	70,4										
3			3	4	100LB-4	1420	1,68	28	952	96,0										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,26	28	1269	128,0										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,03	29	1553	156,7										
3	48	47,6	1,1	1,5	90S-4	1400	4,76	29	336	33,9										
3			1,5	2	90L-4	1410	3,51	30	455	45,9										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,78	30	574	57,9										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,41	30	662	66,8										
3			3	4	100LB-4	1420	1,77	30	903	91,1										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,33	30	1204	121,5										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,08	30	1474	148,8										
3	45	44,6	1,1	1,5	90S-4	1400	5,06	31	315	31,8										
3			1,5	2	90L-4	1410	3,73	32	427	43,0										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,96	32	538	54,3										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,56	32	621	62,7										
3			3	4	100LB-4	1420	1,88	32	847	85,5										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,41	32	1130	114,0										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,15	33	1383	139,5										
3	43	42,6	1,1	1,5	90S-4	1400	5,28	33	301	30,4										
3			1,5	2	90L-4	1410	3,90	33	408	41,1										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	3,09	33	514	51,9										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,68	33	593	59,9										
3			3	4	100LB-4	1420	1,96	33	809	81,7										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,47	33	1079	108,9										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,20	34	1321	133,3										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	1,09	34	1453	146,6										
3	40	40,1	1,5	2	90L-4	1410	4,11	35	383	38,6										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	3,25	35	484	48,8										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,82	35	558	56,3										
3			3	4	100LB-4	1420	2,07	35	761	76,7										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,55	35	1014	102,3										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,27	36	1241	125,3										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	1,15	36	1366	137,8										
3	38	38,3	1,5	2	90L-4	1410	4,31	37	366	37,0										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	3,42	37	462	46,7										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,96	37	534	53,8										
3			3	4	100LB-4	1420	2,17	37	728	73,4										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,63	37	970	97,9										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,33	38	1188	119,8										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	1,21	38	1306	131,8										
3	35	35,4	1,5	2	90L-4	1410	4,12	40	339	34,2										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	3,26	40	427	43,1										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,83	40	493	49,7										
3			3	4	100LB-4	1420	2,07	40	672	67,8										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,55	40	896	90,4										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,27	41	1097	110,7										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	1,15	41	1207	121,8										
3	34	34,1	1,5	2	90L-4	1410	4,82	41	326	32,9										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	3,82	41	412	41,5										
3			2,2	3	100LA-4	1420	3,31	42	475	47,9										
3			3	4	100LB-4	1420	2,43	42	648	65,3										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,82	42	863	87,1										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,49	43	1057	106,6										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	1,35	43	1163	117,3										

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST7	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]									
2	22	22,5	2,2	3	100LA-4	1420	4,77	63	319	32,2									
2			3	4	100LB-4	1420	3,50	63	435	43,9									
2			4	5,5	112M-4	1420	2,62	63	580	58,5									
2			5	6,8	112MB-4	1450	2,14	65	710	71,6									
2			5,5	7,5	132S-4	1450	1,95	65	781	78,8									
2			7,5	10	132M-4	1450	1,43	65	1065	107,5									
2			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,16	65	1307	131,8									
2	21	21,4	2,2	3	100LA-4	1420	4,57	66	304	30,7									
2			3	4	100LB-4	1420	3,35	66	415	41,8									
2			4	5,5	112M-4	1420	2,51	66	553	55,8									
2			5	6,8	112MB-4	1450	2,05	68	677	68,3									
2			5,5	7,5	132S-4	1450	1,86	68	744	75,1									
2			7,5	10	132M-4	1450	1,37	68	1015	102,4									
2			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,11	68	1245	125,6									
2	20	19,9	3	4	100LB-4	1420	3,90	71	385	38,9									
2			4	5,5	112M-4	1420	2,92	71	514	51,8									
2			5	6,8	112MB-4	1450	2,39	73	629	63,5									
2			5,5	7,5	132S-4	1450	2,17	73	692	69,8									
2			7,5	10	132M-4	1450	1,59	73	943	95,2									
2			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,30	73	1157	116,7									
2			11	15	132MC-4	1460	1,09	73	1374	138,6									
2	18	18,0	3	4	100LB-4	1420	4,38	79	348	35,1									
2			4	5,5	112M-4	1420	3,28	79	464	46,8									
2			5	6,8	112MB-4	1450	2,68	81	568	57,3									
2			5,5	7,5	132S-4	1450	2,44	81	625	63,1									
2			7,5	10	132M-4	1450	1,79	81	853	86,0									
2			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,46	81	1046	105,5									
2			11	15	132MC-4	1460	1,23	81	1242	125,3									
2	16	16,0	3	4	100LB-4	1420	4,88	89	310	31,3									
2			4	5,5	112M-4	1420	3,66	89	414	41,7									
2			5	6,8	112MB-4	1450	2,99	91	506	51,1									
2			5,5	7,5	132S-4	1450	2,72	91	557	56,2									
2			7,5	10	132M-4	1450	1,99	91	760	76,6									
2			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,63	91	932	94,0									
2			11	15	132MC-4	1460	1,37	91	1106	111,6									
2	14	13,6	3	4	100LB-4	1420	5,73	104	264	26,6									
2			4	5,5	112M-4	1420	4,30	104	352	35,5									
2			5	6,8	112MB-4	1450	3,51	107	431	43,4									
2			5,5	7,5	132S-4	1450	3,19	107	474	47,8									
2			7,5	10	132M-4	1450	2,34	107	646	65,2									
2			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,91	107	792	79,9									
2			11	15	132MC-4	1460	1,61	107	941	94,9									
2	12	12,2	3	4	100LB-4	1420	5,08	117	236	23,8									
2			4	5,5	112M-4	1420	3,81	117	315	31,8									
2			5	6,8	112MB-4	1450	3,11	119	385	38,9									
2			5,5	7,5	132S-4	1450	2,83	119	424	42,8									
2			7,5	10	132M-4	1450	2,07	119	578	58,3									
2			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,69	119	709	71,5									
2			11	15	132MC-4	1460	1,42	120	842	85,0									
2	11	11,3	4	5,5	112M-4	1420	4,57	126	292	29,5									
2			5	6,8	112MB-4	1450	3,74	128	358	36,1									
2			5,5	7,5	132S-4	1450	3,40	128	393	39,7									
2			7,5	10	132M-4	1450	2,49	128	536	54,1									
2			9,2	12,5	132MB-4	1450	2,03	128	658	66,4									
2			11	15	132MC-4	1460	1,71	129	781	78,8									

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST8	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200	
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]										M ₂ [Kgm]
3	117	116,6	0,55	0,75	90L-8	700	4,83	6,0	823	83,0										
3			0,75	1	100LA-8	702	3,56	6,0	1120	113,0										
3			1,1	1,5	100LB-8	702	2,42	6,0	1642	165,7										
3			1,5	2	112M-8	710	1,80	6,1	2214	223,4										
3			0,75	1	90S-6	915	4,25	7,9	859	86,6										
3			1,1	1,5	90L-6	915	2,90	7,9	1260	127,1										
3			1,5	2	100L-6	944	2,19	8,1	1665	167,9										
3			2,2	3	112M-6	950	1,50	8,2	2426	244,8										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	4,03	12	823	83,1										
3			1,5	2	90L-4	1410	2,98	12	1114	112,4										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,36	12	1407	141,9										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,04	12	1624	163,8										
3			3	4	100LB-4	1420	1,50	12	2214	223,4										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,12	12	2952	297,8										
3	115	115,4	0,55	0,75	90L-8	700	4,88	6,1	814	82,2										
3			0,75	1	100LA-8	702	3,59	6,1	1107	111,7										
3			1,1	1,5	100LB-8	702	2,45	6,1	1624	163,8										
3			1,5	2	112M-8	710	1,82	6,2	2192	221,2										
3			0,75	1	90S-6	915	4,29	7,9	850	85,8										
3			1,1	1,5	90L-6	915	2,93	7,9	1247	125,8										
3			1,5	2	100L-6	944	2,21	8,2	1648	166,3										
3			2,2	3	112M-6	950	1,52	8,2	2400	242,1										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	4,07	12	814	82,2										
3			1,5	2	90L-4	1410	3,01	12	1103	111,3										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,38	12	1392	140,4										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,06	12	1606	162,1										
3			3	4	100LB-4	1420	1,51	12	2191	221,0										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,13	12	2921	294,7										
3	106	106,0	0,55	0,75	90L-8	700	4,83	6,6	748	75,5										
3			0,75	1	100LA-8	702	3,56	6,6	1018	102,7										
3			1,1	1,5	100LB-8	702	2,42	6,6	1494	150,7										
3			1,5	2	112M-8	710	1,80	6,7	2012	203,0										
3			0,75	1	90S-6	915	4,25	8,6	781	78,8										
3			1,1	1,5	90L-6	915	2,90	8,6	1146	115,6										
3			1,5	2	100L-6	944	2,19	8,9	1513	152,7										
3			2,2	3	112M-6	950	1,50	9,0	2205	222,4										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	4,03	13	748	75,5										
3			1,5	2	90L-4	1410	2,98	13	1013	102,2										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,36	13	1279	129,1										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,04	13	1476	148,9										
3			3	4	100LB-4	1420	1,50	13	2012	203,0										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,12	13	2683	270,7										
3	105	104,9	0,55	0,75	90L-8	700	4,88	6,7	741	74,8										
3			0,75	1	100LA-8	702	3,59	6,7	1008	101,7										
3			1,1	1,5	100LB-8	702	2,45	6,7	1478	149,1										
3			1,5	2	112M-8	710	1,82	6,8	1992	200,9										
3			0,75	1	90S-6	915	4,29	8,7	773	78,0										
3			1,1	1,5	90L-6	915	2,93	8,7	1134	114,4										
3			1,5	2	100L-6	944	2,21	9,0	1498	151,1										
3			2,2	3	112M-6	950	1,52	9,1	2183	220,2										
3			1,1	1,5	90S-4	1400	4,07	13	741	74,7										
3			1,5	2	90L-4	1410	3,01	13	1003	101,2										
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,38	13	1266	127,7										
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,06	14	1460	147,3										
3			3	4	100LB-4	1420	1,51	14	1992	200,9										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,13	14	2655	267,9										

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST8	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]									
3	100	100,2	0,75	1	100LA-8	702	4,24	7,0	962	97,0									
3			1,1	1,5	100LB-8	702	2,89	7,0	1410	142,3									
3			1,5	2	112M-8	710	2,14	7,1	1902	191,9									
3			0,75	1	90S-6	915	5,06	9,1	738	74,5									
3			1,1	1,5	90L-6	915	3,45	9,1	1083	109,3									
3			1,5	2	100L-6	944	2,61	9,4	1431	144,4									
3			2,2	3	112M-6	950	1,79	9,5	2086	210,5									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	4,80	14	707	71,4									
3			1,5	2	90L-4	1410	3,55	14	958	96,6									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,81	14	1209	122,0									
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,44	14	1396	140,8									
3			3	4	100LB-4	1420	1,79	14	1903	192,0									
3			4	5,5	112M-4	1420	1,34	14	2537	256,0									
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,09	14	3106	313,4									
3	99	99,1	0,75	1	100LA-8	702	4,27	7,1	952	96,1									
3			1,1	1,5	100LB-8	702	2,91	7,1	1397	140,9									
3			1,5	2	112M-8	710	2,16	7,2	1883	190,0									
3			2,2	3	132S-8	710	1,47	7,2	2762	278,6									
3			0,75	1	90S-6	915	5,11	9,2	730	73,7									
3			1,1	1,5	90L-6	915	3,48	9,2	1071	108,1									
3			1,5	2	100L-6	944	2,63	10	1416	142,9									
3			2,2	3	112M-6	950	1,81	10	2064	208,3									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	4,84	14	700	70,6									
3			1,5	2	90L-4	1410	3,58	14	948	95,7									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,83	14	1197	120,7									
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,46	14	1381	139,3									
3			3	4	100LB-4	1420	1,80	14	1883	190,0									
3			4	5,5	112M-4	1420	1,35	14	2511	253,3									
3	5	6,8	112MB-4	1450	1,10	15	3072	309,9											
3	91	90,6	1,1	1,5	100LB-8	702	3,08	7,7	1277	128,9									
3			1,5	2	112M-8	710	2,28	7,8	1722	173,7									
3			2,2	3	132S-8	710	1,56	7,8	2525	254,8									
3			3,0	4	132M-8	720	1,16	7,9	3396	342,6									
3			0,75	1	90S-6	915	5,39	10	668	67,4									
3			1,1	1,5	90L-6	915	3,68	10	980	98,9									
3			1,5	2	100L-6	944	2,78	10	1295	130,7									
3			2,2	3	112M-6	950	1,91	10	1887	190,4									
3			1,1	1,5	90S-4	1400	5,11	15	640	64,6									
3			1,5	2	90L-4	1410	3,78	16	866	87,4									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	2,99	16	1094	110,4									
3			2,2	3	100LA-4	1420	2,59	16	1262	127,3									
3			3	4	100LB-4	1420	1,90	16	1721	173,6									
3			4	5,5	112M-4	1420	1,43	16	2294	231,5									
3	5	6,8	112MB-4	1450	1,17	16	2809	283,4											
3	5,5	7,5	132S-4	1450	1,06	16	3090	311,7											

kết nối đầu vào **B5** IEC 72-1

STB	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]									
3	77	77,3	1,1	1,5	100LB-8	702	3,58	9,1	1089	109,9									
3			1,5	2	112M-8	710	2,66	9,2	1467	148,0									
3			2,2	3	132S-8	710	1,81	9,2	2152	217,1									
3			3,0	4	132M-8	720	1,35	9,3	2893	291,9									
3			1,5	2	90L-4	1410	4,39	18	739	74,5									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	3,48	18	933	94,1									
3			2,2	3	100LA-4	1420	3,02	18	1076	108,5									
3			3	4	100LB-4	1420	2,21	18	1467	148,0									
3			4	5,5	112M-4	1420	1,66	18	1956	197,4									
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,36	19	2396	241,7									
3			5,5	7,5	132S-4	1450	1,23	19	2635	265,9									
3			72	71,5	1,1	1,5	100LB-8	702	3,90	10	1007	101,6							
3	1,5	2			112M-8	710	2,89	10	1358	137,0									
3	2,2	3			132S-8	710	1,97	10	1991	200,9									
3	3,0	4			132M-8	720	1,47	10	2678	270,2									
3	1,9	2,6			90LB-4	1415	3,79	20	863	87,1									
3	2,2	3			100LA-4	1420	3,29	20	996	100,5									
3	3	4			100LB-4	1420	2,41	20	1358	137,0									
3	4	5,5			112M-4	1420	1,81	20	1810	182,7									
3	5	6,8			112MB-4	1450	1,48	20	2216	223,6									
3	5,5	7,5			132S-4	1450	1,34	20	2438	245,9									
3	7,5	10			132M-4	1450	0,98	20	3324	335,4									
3	71	70,8			1,1	1,5	100LB-8	702	3,88	10	998	100,7							
3			1,5	2	112M-8	710	2,87	10	1344	135,6									
3			2,2	3	132S-8	710	1,96	10	1972	198,9									
3			3,0	4	132M-8	720	1,46	10	2651	267,5									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	3,77	20	855	86,2									
3			2,2	3	100LA-4	1420	3,27	20	986	99,5									
3			3	4	100LB-4	1420	2,40	20	1345	135,7									
3			4	5,5	112M-4	1420	1,80	20	1793	180,9									
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,47	20	2194	221,4									
3			5,5	7,5	132S-4	1450	1,33	20	2414	243,5									
3			7,5	10	132M-4	1450	0,98	20	3292	332,1									
3			70	70,3	1,1	1,5	100LB-8	702	3,58	10	990	99,9							
3	1,5	2			112M-8	710	2,66	10	1334	134,5									
3	2,2	3			132S-8	710	1,81	10	1956	197,3									
3	3,0	4			132M-8	720	1,35	10	2631	265,4									
3	1,9	2,6			90LB-4	1415	3,48	20	848	85,6									
3	2,2	3			100LA-4	1420	3,02	20	978	98,7									
3	3	4			100LB-4	1420	2,21	20	1334	134,6									
3	4	5,5			112M-4	1420	1,66	20	1779	179,5									
3	5	6,8			112MB-4	1450	1,36	21	2177	219,7									
3	5,5	7,5			132S-4	1450	1,23	21	2395	241,7									
3	7,5	10			132M-4	1450	0,90	21	3266	329,5									
3	66	66,4			1,1	1,5	100LB-8	702	4,18	11	935	94,4							
3			1,5	2	112M-8	710	3,10	11	1261	127,2									
3			2,2	3	132S-8	710	2,11	11	1850	186,6									
3			3,0	4	132M-8	720	1,57	11	2488	251,0									
3			1,9	2,6	90LB-4	1415	4,06	21	801	80,9									
3			2,2	3	100LA-4	1420	3,52	21	925	93,3									
3			3	4	100LB-4	1420	2,58	21	1261	127,2									
3			4	5,5	112M-4	1420	1,94	21	1682	169,7									
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,58	22	2059	207,7									
3			5,5	7,5	132S-4	1450	1,44	22	2265	228,5									
3			7,5	10	132M-4	1450	1,06	22	3088	311,6									

kết nối đầu vào **B5** IEC 72-1

ST8	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	200
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]								
3	55	54,9	2,2	3	100LA-4	1420	4,48	26	764	77,1								
3			3	4	100LB-4	1420	3,28	26	1042	105,2								
3			4	5,5	112M-4	1420	2,46	26	1390	140,2								
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,01	26	1702	171,7								
3			5,5	7,5	132S-4	1450	1,83	26	1872	188,9								
3			7,5	10	132M-4	1450	1,34	26	2553	257,5								
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,09	26	3131	315,9								
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,09	26	3131	315,9								
3	54	54,3	2,2	3	100LA-4	1420	4,52	26	756	76,3								
3			3	4	100LB-4	1420	3,32	26	1032	104,1								
3			4	5,5	112M-4	1420	2,49	26	1375	138,8								
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,03	27	1684	169,9								
3			5,5	7,5	132S-4	1450	1,85	27	1852	186,9								
3			7,5	10	132M-4	1450	1,35	27	2526	254,8								
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,10	27	3098	312,6								
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,10	27	3098	312,6								
3	52	51,9	2,2	3	100LA-4	1420	4,43	27	722	72,9								
3			3	4	100LB-4	1420	3,25	27	985	99,4								
3			4	5,5	112M-4	1420	2,44	27	1313	132,5								
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,99	28	1607	162,2								
3			5,5	7,5	132S-4	1450	1,81	28	1768	178,4								
3			7,5	10	132M-4	1450	1,33	28	2411	243,3								
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,08	28	2958	298,4								
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,08	28	2958	298,4								
3	50	49,6	2,2	3	100LA-4	1420	4,65	29	690	69,6								
3			3	4	100LB-4	1420	3,41	29	941	95,0								
3			4	5,5	112M-4	1420	2,56	29	1255	126,6								
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,09	29	1536	155,0								
3			5,5	7,5	132S-4	1450	1,90	29	1690	170,5								
3			7,5	10	132M-4	1450	1,39	29	2305	232,5								
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,13	29	2827	285,2								
3			11	15	132MC-4	1460	0,96	29	3357	338,7								
3	48	47,9	2,2	3	100LA-4	1420	4,80	30	667	67,3								
3			3	4	100LB-4	1420	3,52	30	909	91,8								
3			4	5,5	112M-4	1420	2,64	30	1213	122,3								
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,16	30	1485	149,8								
3			5,5	7,5	132S-4	1450	1,96	30	1633	164,8								
3			7,5	10	132M-4	1450	1,44	30	2227	224,7								
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,17	30	2732	275,6								
3			11	15	132MC-4	1460	0,99	30	3244	327,3								
3	47	47,2	2,2	3	100LA-4	1420	5,17	30	657	66,3								
3			3	4	100LB-4	1420	3,79	30	896	90,4								
3			4	5,5	112M-4	1420	2,84	30	1195	120,6								
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,32	31	1463	147,6								
3			5,5	7,5	132S-4	1450	2,11	31	1610	162,4								
3			7,5	10	132M-4	1450	1,55	31	2195	221,5								
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,26	31	2693	271,7								
3			11	15	132MC-4	1460	1,06	31	3197	322,5								
3	11	15	160M-4	1460	1,06	31	3193	322,1										
3	45	44,8	3	4	100LB-4	1420	3,75	32	850	85,7								
3			4	5,5	112M-4	1420	2,81	32	1133	114,3								
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,30	32	1387	139,9								
3			5,5	7,5	132S-4	1450	2,09	32	1526	153,9								
3			7,5	10	132M-4	1450	1,53	32	2081	209,9								
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,25	32	2552	257,5								
3			11	15	132MC-4	1460	1,05	33	3031	305,8								
3			11	15	160M-4	1460	1,05	33	3027	305,4								

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST8	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
3	43	42,7	3	4	100LB-4	1420	4,17	33	811	81,8										
3			4	5,5	112M-4	1420	3,13	33	1081	109,1										
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,56	34	1323	133,5										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	2,32	34	1455	146,8										
3			7,5	10	132M-4	1450	1,70	34	1984	200,2										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,39	34	2434	245,6										
3			11	15	132MC-4	1460	1,17	34	2891	291,7										
3			11	15	160M-4	1460	1,17	34	2887	291,3										
3	41	40,7	3	4	100LB-4	1420	4,11	35	774	78,1										
3			4	5,5	112M-4	1420	3,08	35	1032	104,1										
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,52	36	1263	127,4										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	2,29	36	1389	140,1										
3			7,5	10	132M-4	1450	1,68	36	1894	191,1										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,37	36	2323	234,4										
3			11	15	132MC-4	1460	1,15	36	2759	278,4										
3			11	15	160M-4	1460	1,15	36	2756	278,1										
3	40	39,8	3	4	100LB-4	1420	4,20	36	755	76,2										
3			4	5,5	112M-4	1420	3,15	36	1007	101,6										
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,57	36	1232	124,3										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	2,34	36	1356	136,8										
3			7,5	10	132M-4	1450	1,72	36	1848	186,5										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,40	36	2267	228,8										
3			11	15	132MC-4	1460	1,18	37	2693	271,7										
3			11	15	160M-4	1460	1,18	37	2689	271,3										
3	38	37,7	3	4	100LB-4	1420	4,95	38	715	72,2										
3			4	5,5	112M-4	1420	3,71	38	954	96,2										
3			5	6,8	112MB-4	1450	3,03	39	1167	117,8										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	2,75	39	1284	129,6										
3			7,5	10	132M-4	1450	2,02	39	1751	176,7										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,65	39	2148	216,7										
3			11	15	132MC-4	1460	1,39	39	2551	257,4										
3			11	15	160M-4	1460	1,39	39	2548	257,0										
3	36	36,4	3	4	100LB-4	1420	4,86	39	691	69,7										
3			4	5,5	112M-4	1420	3,64	39	921	93,0										
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,98	40	1128	113,8										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	2,71	40	1241	125,2										
3			7,5	10	132M-4	1450	1,98	40	1692	170,7										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,62	40	2076	209,4										
3			11	15	132MC-4	1460	1,36	40	2464	248,6										
3			11	15	160M-4	1460	1,36	40	2461	248,3										
3	35	34,7	3	4	100LB-4	1420	4,80	41	660	66,6										
3			4	5,5	112M-4	1420	3,60	41	879	88,7										
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,94	42	1077	108,6										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	2,67	42	1184	119,5										
3			7,5	10	132M-4	1450	1,96	42	1615	162,9										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,60	42	1981	199,9										
3			11	15	132MC-4	1460	1,35	42	2352	237,3										
3			11	15	160M-4	1460	1,35	42	2349	237,0										
3	34	34,1	3	4	100LB-4	1420	5,45	42	647	65,2										
3			4	5,5	112M-4	1420	4,09	42	862	87,0										
3			5	6,8	112MB-4	1450	3,34	43	1055	106,5										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	3,04	43	1161	117,1										
3			7,5	10	132M-4	1450	2,23	43	1583	159,7										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,82	43	1942	195,9										
3			11	15	132MC-4	1460	1,53	43	2306	232,7										
3			11	15	160M-4	1460	1,53	43	2303	232,4										

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST8	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200	
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]										M ₂ [Kg _m]
3	33	33,4	3	4	100LB-4	1420	4,92	42	635	64,1										
3			4	5,5	112M-4	1420	3,69	42	847	85,4										
3			5	6,8	112MB-4	1450	3,01	43	1036	104,5										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	2,74	43	1140	115,0										
3			7,5	10	132M-4	1450	2,01	43	1554	156,8										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,64	43	1907	192,4										
3			11	15	132MC-4	1460	1,38	44	2264	228,4										
3			11	15	160M-4	1460	1,38	44	2261	228,1										
3	32	32,3	4	5,5	112M-4	1420	3,87	44	817	82,4										
3			5	6,8	112MB-4	1450	3,16	45	1000	100,9										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	2,87	45	1101	111,0										
3			7,5	10	132M-4	1450	2,11	45	1501	151,4										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,72	45	1841	185,7										
3			11	15	132MC-4	1460	1,45	45	2186	220,5										
3			11	15	160M-4	1460	1,45	45	2183	220,3										
3			15	20	160L-4	1460	1,06	45	2977	300,4										
3	29	29,0	4	5,5	112M-4	1420	4,78	49	735	74,2										
3			5	6,8	112MB-4	1450	3,90	50	900	90,8										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	3,55	50	990	99,9										
3			7,5	10	132M-4	1450	2,60	50	1350	136,2										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	2,12	50	1656	167,1										
3			11	15	132MC-4	1460	1,79	50	1966	198,4										
3			11	15	160M-4	1460	1,79	50	1964	198,1										
3			15	20	160L-4	1460	1,31	50	2678	270,2										
3	27	27,0	4	5,5	112M-4	1420	4,85	53	683	68,9										
3			5	6,8	112MB-4	1450	3,96	54	836	84,4										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	3,60	54	920	92,8										
3			7,5	10	132M-4	1450	2,64	54	1254	126,5										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	2,15	54	1538	155,2										
3			11	15	132MC-4	1460	1,81	54	1827	184,3										
3			11	15	160M-4	1460	1,81	54	1825	184,1										
3			15	20	160L-4	1460	1,33	54	2488	251,0										
3	26	25,8	4	5,5	112M-4	1420	4,82	55	652	65,8										
3			5	6,8	112MB-4	1450	3,94	56	798	80,5										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	3,58	56	878	88,6										
3			7,5	10	132M-4	1450	2,63	56	1197	120,8										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	2,14	56	1469	148,2										
3			11	15	132MC-4	1460	1,80	57	1744	175,9										
3			11	15	160M-4	1460	1,80	57	1742	175,7										
3			15	20	160L-4	1460	1,32	57	2375	239,6										
3	23	22,9	18,5	25	180M-4	1470	1,08	57	2909	293,5										
3			5,5	7,5	132S-4	1450	4,36	63	780	78,7										
3			7,5	10	132M-4	1450	3,19	63	1064	107,3										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	2,60	63	1305	131,6										
3			11	15	132MC-4	1460	2,19	64	1549	156,3										
3			11	15	160M-4	1460	2,19	64	1547	156,1										
3			15	20	160L-4	1460	1,61	64	2110	212,9										
3			18,5	25	180M-4	1470	1,31	64	2585	260,8										
3	22	21,5	22	30	180L-4	1470	1,10	64	3074	310,1										
3			6	7,5	132S-4	1450	5,22	67	734	74,0										
3			8	10,0	132M-4	1450	3,83	67	1001	101,0										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	3,12	67	1227	123,8										
3			11,0	15	132MC-4	1460	2,63	68	1457	147,0										
3			11,0	15,0	160M-4	1460	2,63	68	1456	146,9										
3			15	20	160L-4	1460	1,93	68	1985	200,3										
3			19	25	180M-4	1470	1,57	68	2432	245,3										
3	22	30	180L-4	1470	1,32	68	2892	291,7												

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST8	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
3	21	20,8	5,5	7,5	132S-4	1450	4,63	70	709	71,5										
3			7,5	10	132M-4	1450	3,39	70	967	97,6										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	2,77	70	1186	119,7										
3			11	15	132MC-4	1460	2,33	70	1408	142,1										
3			11	15	160M-4	1460	2,33	70	1407	141,9										
3			15	20	160L-4	1460	1,71	70	1918	193,5										
3			18,5	25	180M-4	1470	1,40	71	2350	237,1										
3			22	30	180L-4	1470	1,17	71	2794	281,9										
3	19	18,8	5,5	7,5	132S-4	1450	4,85	77	642	64,8										
3			7,5	10	132M-4	1450	3,56	77	876	88,4										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	2,90	77	1074	108,4										
3			11	15	132MC-4	1460	2,44	77	1276	128,7										
3			11	15	160M-4	1460	2,44	77	1274	128,6										
3			15	20	160L-4	1460	1,79	77	1738	175,3										
3			18,5	25	180M-4	1470	1,46	78	2128	214,7										
3			22	30	180L-4	1470	1,23	78	2531	255,4										
3	17	17,4	8	10,0	132M-4	1450	4,28	83	808	81,5										
3			9	12,5	132MB-4	1450	3,49	83	991	100,0										
3			11,0	15,0	132MC-4	1460	2,94	84	1177	118,8										
3			11,0	15	160M-4	1460	2,94	84	1176	118,6										
3			15,0	20,0	160L-4	1460	2,15	84	1603	161,8										
3			19	25	180M-4	1470	1,76	85	1964	198,1										
3			22	30	180L-4	1470	1,48	85	2335	235,6										
3			8	10	132M-4	1450	4,43	92	732	73,9										
3	16	15,7	9	12,5	132MB-4	1450	3,61	92	898	90,6										
3			11	15,0	132MC-4	1460	3,04	93	1066	107,6										
3			11,0	15,0	160M-4	1460	3,04	93	1065	107,5										
3			15,0	20	160L-4	1460	2,23	93	1452	146,5										
3			18,5	25,0	180M-4	1470	1,82	93	1779	179,5										
3			22	30	180L-4	1470	1,53	93	2115	213,4										
3			9	13	132MB-4	1450	4,77	115	716	72,3										
3			11	15	132MC-4	1460	4,02	116	851	85,8										
3	23	22,7	11,0	15,0	160M-4	1460	4,02	116	850	85,7										
3			15,0	20	160L-4	1460	2,95	116	1159	116,9										
3			18,5	25,0	180M-4	1470	2,41	117	1419	143,2										
3			22	30	180L-4	1470	2,02	117	1688	170,3										
2			4	6	112M-4	1420	4,78	63	587	59,2										
2			5	7	112MB-4	1450	3,90	64	718	72,5										
2			5,5	8	132S-4	1450	3,55	64	790	79,7										
2			8	10	132M-4	1450	2,60	64	1077	108,7										
2	21	20,6	9,2	12,5	132MB-4	1450	2,12	64	1321	133,3										
2			11,0	15	132MC-4	1460	1,79	64	1569	158,3										
2			11,0	15,0	160M-4	1460	1,79	64	1536	154,9										
2			15	20	160L-4	1460	1,31	64	2094	211,3										
2			4	6	112M-4	1420	4,78	69	533	53,8										
2			5	7	112MB-4	1450	3,90	70	653	65,9										
2			5,5	8	132S-4	1450	3,55	70	718	72,5										
2			7,5	10,0	132M-4	1450	2,60	70	979	98,8										
2	21	20,6	9	13	132MB-4	1450	2,12	70	1201	121,2										
2			11	15	132MC-4	1460	1,79	71	1426	143,9										
2			11	15	160M-4	1460	1,79	71	1396	140,9										
2			15,0	20	160L-4	1460	1,31	71	1904	192,1										
2			4	6	112M-4	1420	5,05	69	533	53,8										

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST8	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200	
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]										M ₂ [Kgm]
2	20	19,5	5,0	7	112MB-4	1450	4,13	74	618	62,3										
2			5,5	7,5	132S-4	1450	3,75	74	679	68,5										
2			8	10	132M-4	1450	2,75	74	926	93,5										
2			9	13	132MB-4	1450	2,24	74	1136	114,6										
2			11	15	132MC-4	1460	1,89	75	1349	136,1										
2			11,0	15	160M-4	1460	1,89	75	1349	136,1										
2			15	20	160L-4	1460	1,39	75	1840	185,6										
2			5,5	7,5	132S-4	1450	4,50	82	614	62,0										
2	18	17,7	7,5	10	132M-4	1450	3,30	82	838	84,5										
2			9,2	12,5	132MB-4	1450	2,69	82	1028	103,7										
2			11	15	132MC-4	1460	2,27	83	1220	123,1										
2			11	15	160M-4	1460	2,27	83	1220	123,1										
2			15	20	160L-4	1460	1,66	83	1664	167,9										
2			5,5	7,5	132S-4	1450	4,50	90	558	56,3										
2			7,5	10	132M-4	1450	3,30	90	762	76,8										
2			9,2	12,5	132MB-4	1450	2,69	90	934	94,2										
2	16	16,1	11	15	132MC-4	1460	2,27	91	1109	111,9										
2			11	15	160M-4	1460	2,27	91	1109	111,9										
2			15	20	160L-4	1460	1,66	91	1513	152,6										
2			5,5	8	132S-4	1450	5,39	96	524	52,8										
2			8	10	132M-4	1450	3,95	96	714	72,1										
2			9,2	12,5	132MB-4	1450	3,22	96	876	88,4										
2			11,0	15	132MC-4	1460	2,71	97	1040	104,9										
2			11,0	15,0	160M-4	1460	2,71	97	1040	104,9										
2	15	15,1	15	20	160L-4	1460	1,99	97	1418	143,1										
2			19	25	180M-4	1470	1,63	98	1738	175,3										
2			22	30	180L-4	1470	1,37	98	2066	208,5										
2			5,5	8	132S-4	1450	5,39	106	476	48,0										
2			8	10	132M-4	1450	3,95	106	649	65,5										
2			9,2	12,5	132MB-4	1450	3,22	106	796	80,4										
2			11	15	132MC-4	1460	2,71	107	946	95,4										
2			11	15	160M-4	1460	2,71	107	946	95,4										
2	14	13,7	15	20	160L-4	1460	1,99	107	1290	130,1										
2			18,5	25	180M-4	1470	1,63	107	1580	159,4										
2			22	30	180L-4	1470	1,37	107	1879	189,5										
2			11	15	160M-4	1460	4,04	131	771	77,8										
2			15	20	160L-4	1460	2,97	131	1051	106,1										
2			18,5	25	180M-4	1470	2,42	132	1288	129,9										
2			22	30	180L-4	1470	2,04	132	1532	154,5										
2			11	15	160M-4	1460	4,52	162	623	62,8										
2	9	9,01	15	20	160L-4	1460	3,32	162	849	85,7										
2			18,5	25	180M-4	1470	2,71	163	1040	105,0										
2			22	30	180L-4	1470	2,28	163	1237	124,8										
2			11	15	160M-4	1460	4,63	178	566	57,1										
2			15	20	160L-4	1460	3,39	178	772	77,9										
2			18,5	25	180M-4	1470	2,77	179	946	95,4										
2			22	30	180L-4	1470	2,33	179	1125	113,5										
2			11	15	160M-4	1460	6,19	224	450	45,4										
2	6,5	6,51	15	20	160L-4	1460	4,54	224	614	61,9										
2			18,5	25	180M-4	1470	3,71	226	752	75,9										
2			22	30	180L-4	1470	3,12	226	894	90,2										
2			18,5	25	160L-2	2950	6,81	498	341	34,4										
2			22	30	180M-2	2950	5,73	498	405	40,9										
2			11	15	160M-4	1460	6,30	247	409	41,3										
2			15	20	160L-4	1460	4,62	247	558	56,3										
2			18,5	25	180M-4	1470	3,77	248	683	69,0										
2	6	5,92	22	30	180L-4	1470	3,17	248	813	82,0										

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST8	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
2	5	4,95		18,5	25	160L-2	2950	6,81	596	285	28,7									
				22	30	180M-2	2950	5,73	596	339	34,2									
				11	15	160M-4	1460	6,30	295	342	34,5									
				15	20	160L-4	1460	4,62	295	466	47,0									
				18,5	25	180M-4	1470	3,77	297	571	57,6									
2	4	4,07		22	30	180L-4	1470	3,17	297	679	68,5									
				18,5	25	160L-2	2950	5,64	725	234	23,6									
				22	30	180M-2	2950	4,75	725	278	28,1									
				11	15	160M-4	1460	5,22	359	281	28,4									
				15	20	160L-4	1460	3,83	359	383	38,7									
2	3	2,94		18,5	25	180M-4	1470	3,12	470	47,4	47,4									
				22	30	180L-4	1470	2,63	361	558	56,3									
				18,5	25	160L-2	2950	6,81	1004	169	17,1									
				22	30	180M-2	2950	5,73	1004	201	20,3									
				15	20	160L-4	1460	4,62	497	277	27,9									
2				18,5	25	180M-4	1470	3,77	500	339	34,2									
				22	30	180L-4	1470	3,17	500	404	40,7									

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST9	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
3	128	128,3		1,1	1,5	100LB-8	702	3,09	5,5	1808	182,4									
				1,5	2	112M-8	710	2,29	5,5	2434	245,5									
				2,2	3	132S-8	710	1,56	5,5	3569	360,1									
				3	4	132M-8	720	1,16	5,6	4807	485,0									
				1,5	2	100L-6	944	2,79	7,4	1832	184,8									
				2,2	3	112M-6	950	1,92	7,4	2669	269,2									
				3	4	132S-6	970	1,43	7,6	3567	359,9									
				4	5,5	132MA-6	970	1,08	7,6	4756	479,8									
				2,2	3	100LA-4	1420	2,60	11	1786	180,2									
				3	4	100LB-4	1420	1,91	11	2436	245,8									
				4	5,5	112M-4	1420	1,43	11	3248	327,7									
				5	6,8	112MB-4	1450	1,17	11	3974	400,9									
				5,5	8	132S-4	1450	1,06	11	4371	441,0									
				1,1	1,5	100LB-8	702	3,28	5,8	1693	170,8									
				1,5	2	112M-8	710	2,43	5,9	2285	230,6									
				2,2	3	132S-8	710	1,66	5,9	3352	338,2									
3	120	120,3		3	4	132M-8	720	1,23	6,0	4502	454,2									
				1,5	2	100L-6	944	2,97	7,9	1718	173,3									
				2,2	3	112M-6	950	2,04	7,9	2503	252,5									
				3	4	132S-6	970	1,52	8,1	3346	337,5									
				4	5,5	132MA-6	970	1,14	8,1	4461	450,1									
				2,2	3	100LA-4	1420	2,77	12	1674	168,9									
				3	4	100LB-4	1420	2,03	12	2283	230,4									
				4	5,5	112M-4	1420	1,52	12	3044	307,2									
				5	6,8	112MB-4	1450	1,24	12	3727	376,0									
				5,5	8	132S-4	1450	1,13	12	4099	413,6									
				1,1	1,5	100LB-8	702	3,09	6,0	1640	165,4									
				1,5	2	112M-8	710	2,29	6,1	2210	223,0									
				2,2	3	132S-8	710	1,56	6,1	3242	327,1									
				3	4	132M-8	720	1,16	6,2	4356	439,5									
				1,5	2	100L-6	944	2,79	8,1	1662	167,7									
				2,2	3	112M-6	950	1,92	8,2	2420	244,2									
3	116	116,3		3	4	132S-6	970	1,43	8,3	3233	326,2									
				4	5,5	132MA-6	970	1,08	8,3	4311	434,9									
				2,2	3	100LA-4	1420	2,60	12	1620	163,4									
				3	4	100LB-4	1420	1,91	12	2208	222,8									
				4	5,5	112M-4	1420	1,43	12	2945	297,1									
				5	6,8	112MB-4	1450	1,17	12	3607	363,9									
				5,5	8	132S-4	1450	1,06	12	3968	400,3									
				1,1	1,5	100LB-8	702	3,48	6,2	1592	160,6									
				1,5	2	112M-8	710	2,58	6,3	2147	216,6									
				2,2	3	132S-8	710	1,76	6,3	3149	317,7									
				3	4	132M-8	720	1,31	6,4	4233	427,1									
				1,5	2	100L-6	944	3,14	8,4	1615	162,9									
				2,2	3	112M-6	950	2,16	8,4	2354	237,5									
				3	4	132S-6	970	1,62	8,6	3143	317,1									
				4	5,5	132MA-6	970	1,21	8,6	4190	422,8									
				2,2	3	100LA-4	1420	2,93	13	1574	158,8									
3	113	113,1		3	4	100LB-4	1420	2,15	13	2147	216,6									
				4	5,5	112M-4	1420	1,61	13	2863	288,8									
				5	6,8	112MB-4	1450	1,32	13	3506	353,7									
				5,5	8	132S-4	1450	1,20	13	3856	389,1									
				7,5	10	132M-4	1450	0,88	13	5258	530,5									

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST9	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
3	110	110,1	1,1	1,5	100LB-8	702	4,03	6,4	1550	156,4										
3			1,5	2	112M-8	710	2,99	6,5	2090	210,9										
3			2,2	3	132S-8	710	2,04	6,5	3066	309,3										
3			3	4	132M-8	720	1,52	6,5	4123	416,0										
3			1,5	2	100L-6	944	3,65	8,6	1571	158,5										
3			2,2	3	112M-6	950	2,50	8,6	2291	231,2										
3			3	4	132S-6	970	1,87	8,8	3061	308,8										
3			4	5,5	132MA-6	970	1,40	8,8	4081	411,7										
3			2,2	3	100LA-4	1420	3,40	13	1533	154,7										
3			3	4	100LB-4	1420	2,49	13	2090	210,9										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,87	13	2787	281,2										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,53	13	3412	344,3										
3			5,5	8	132S-4	1450	1,39	13	3754	378,7										
3			7,5	10	132M-4	1450	1,02	13	5119	516,4										
3	103	103,2	1,1	1,5	100LB-8	702	4,29	6,8	1454	146,7										
3			1,5	2	112M-8	710	3,18	6,9	1960	197,7										
3			2,2	3	132S-8	710	2,17	6,9	2874	290,0										
3			3	4	132M-8	720	1,61	7,0	3863	389,8										
3			1,5	2	100L-6	944	3,87	9,2	1474	148,7										
3			2,2	3	112M-6	950	2,66	9,2	2149	216,9										
3			3	4	132S-6	970	1,99	9,4	2869	289,4										
3			4	5,5	132MA-6	970	1,49	9,4	3825	385,9										
3			2,2	3	100LA-4	1420	3,61	14	1437	145,0										
3			3	4	100LB-4	1420	2,65	14	1960	197,7										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,99	14	2613	263,6										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,62	14	3199	322,7										
3			5,5	8	132S-4	1450	1,48	14	3519	355,0										
3			7,5	10	132M-4	1450	1,08	14	4798	484,1										
3	102	102,5	1,1	1,5	100LB-8	702	4,54	6,9	1443	145,6										
3			1,5	2	112M-8	710	3,37	6,9	1946	196,3										
3			2,2	3	132S-8	710	2,30	6,9	2853	287,9										
3			3	4	132M-8	720	1,71	7,0	3836	387,0										
3			1,5	2	100L-6	944	4,11	9,2	1464	147,7										
3			2,2	3	112M-6	950	2,82	9,3	2133	215,2										
3			3	4	132S-6	970	2,11	9,5	2850	287,6										
3			4	5,5	132MA-6	970	1,58	9,5	3801	383,5										
3			2,2	3	100LA-4	1420	3,83	14	1427	143,9										
3			3	4	100LB-4	1420	2,81	14	1946	196,3										
3			4	5,5	112M-4	1420	2,11	14	2594	261,7										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,72	14	3176	320,4										
3			5,5	8	132S-4	1450	1,56	14	3494	352,5										
3			7,5	10	132M-4	1450	1,15	14	4764	480,7										
3	100	99,8	1,1	1,5	100LB-8	702	4,03	7,0	1406	141,9										
3			1,5	2	112M-8	710	2,99	7,1	1896	191,3										
3			2,2	3	132S-8	710	2,04	7,1	2781	280,6										
3			3	4	132M-8	720	1,52	7,2	3740	377,3										
3			1,5	2	100L-6	944	3,65	9,5	1425	143,8										
3			2,2	3	112M-6	950	2,50	10	2077	209,6										
3			3	4	132S-6	970	1,87	10	2774	279,9										
3			4	5,5	132MA-6	970	1,40	10	3699	373,2										
3			2,2	3	100LA-4	1420	3,40	14	1391	140,3										
3			3	4	100LB-4	1420	2,49	14	1896	191,3										
3			4	5,5	112M-4	1420	1,87	14	2528	255,1										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,53	15	3095	312,3										
3			5,5	8	132S-4	1450	1,39	15	3405	343,5										
3			7,5	10	132M-4	1450	1,02	15	4643	468,4										

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST9	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]									
3	96	95,7	1,1	1,5	100LB-8	702	5,07	7,3	1349	136,1									
3			1,5	2	112M-8	710	3,76	7,4	1817	183,3									
3			2,2	3	132S-8	710	2,57	7,4	2665	268,9									
3			3	4	132M-8	720	1,91	7,5	3586	361,8									
3			1,5	2	100L-6	944	4,59	10	1367	138,0									
3			2,2	3	112M-6	950	3,15	10	1991	200,9									
3			3	4	132S-6	970	2,36	10	2659	268,3									
3			4	5,5	132MA-6	970	1,77	10	3546	357,7									
3			2,2	3	100LA-4	1420	4,28	15	1333	134,4									
3			3	4	100LB-4	1420	3,14	15	1817	183,3									
3			4	5,5	112M-4	1420	2,35	15	2423	244,4									
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,92	15	2966	299,3									
3			5,5	8	132S-4	1450	1,75	15	3263	329,2									
3			7,5	10	132M-4	1450	1,28	15	4450	448,9									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,04	15	5458	550,7									
3	93	93,0	1,1	1,5	100LB-8	702	4,54	7,6	1310	132,1									
3			1,5	2	112M-8	710	3,37	7,6	1765	178,0									
3			2,2	3	132S-8	710	2,30	7,6	2588	261,1									
3			3	4	132M-8	720	1,71	7,8	3479	351,0									
3			1,5	2	100L-6	944	4,11	10	1328	134,0									
3			2,2	3	112M-6	950	2,82	10	1935	195,2									
3			3	4	132S-6	970	2,11	10	2585	260,8									
3			4	5,5	132MA-6	970	1,58	10	3447	347,8									
3			2,2	3	100LA-4	1420	3,83	15	1294	130,6									
3			3	4	100LB-4	1420	2,81	15	1765	178,0									
3			4	5,5	112M-4	1420	2,11	15	2353	237,4									
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,72	16	2881	290,7									
3			5,5	8	132S-4	1450	1,56	16	3169	319,7									
3			7,5	10	132M-4	1450	1,15	16	4321	436,0									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	0,93	16	5301	534,8									
3	90	89,8	1,1	1,5	100LB-8	702	5,39	7,8	1264	127,6									
3			1,5	2	112M-8	710	4,00	7,9	1704	172,0									
3			2,2	3	132S-8	710	2,73	7,9	2500	252,2									
3			3	4	132M-8	720	2,03	8,0	3362	339,2									
3			1,5	2	100L-6	944	4,87	11	1282	129,3									
3			2,2	3	112M-6	950	3,34	11	1869	188,6									
3			3	4	132S-6	970	2,50	11	2494	251,7									
3			4	5,5	132MA-6	970	1,88	11	3326	335,6									
3			2,2	3	100LA-4	1420	4,55	16	1250	126,1									
3			3	4	100LB-4	1420	3,33	16	1704	172,0									
3			4	5,5	112M-4	1420	2,50	16	2273	229,3									
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,04	16	2781	280,6									
3			5,5	8	132S-4	1450	1,86	16	3059	308,6									
3			7,5	10	132M-4	1450	1,36	16	4172	420,9									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,11	16	5117	516,3									

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST9	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
3	87	86,8	1,1	1,5	100LB-8	702	5,07	8,1	1222	123,3										
3			1,5	2	112M-8	710	3,76	8,2	1648	166,3										
3			2,2	3	132S-8	710	2,57	8,2	2417	243,9										
3			3	4	132M-8	720	1,91	8,3	3253	328,2										
3			1,5	2	100L-6	944	4,59	11	1240	125,1										
3			2,2	3	112M-6	950	3,15	11	1808	182,4										
3			3	4	132S-6	970	2,36	11	2414	243,6										
3			4	5,5	132MA-6	970	1,77	11	3219	324,7										
3			2,2	3	100LA-4	1420	4,28	16	1209	121,9										
3			3	4	100LB-4	1420	3,14	16	1648	166,3										
3			4	5,5	112M-4	1420	2,35	16	2198	221,7										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,92	17	2691	271,5										
3			5,5	8	132S-4	1450	1,75	17	2960	298,7										
3			7,5	10	132M-4	1450	1,28	17	4037	407,3										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,04	17	4952	499,6										
3	85	84,8	1,1	1,5	100LB-8	702	5,17	8,3	1194	120,5										
3			1,5	2	112M-8	710	3,83	8,4	1609	162,3										
3			2,2	3	132S-8	710	2,61	8,4	2360	238,1										
3			3	4	132M-8	720	1,94	8,5	3176	320,4										
3			1,5	2	100L-6	944	4,67	11	1210	122,1										
3			2,2	3	112M-6	950	3,21	11	1764	178,0										
3			3	4	132S-6	970	2,40	11	2357	237,8										
3			4	5,5	132MA-6	970	1,80	11	3143	317,1										
3			2,2	3	100LA-4	1420	4,36	17	1181	119,1										
3			3	4	100LB-4	1420	3,19	17	1610	162,4										
3			4	5,5	112M-4	1420	2,40	17	2146	216,6										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,96	17	2627	265,0										
3			5,5	8	132S-4	1450	1,78	17	2889	291,5										
3			7,5	10	132M-4	1450	1,30	17	3940	397,5										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,06	17	4833	487,6										
3	84	84,4	1,5	2	112M-8	710	4,24	8,4	1603	161,7										
3			2,2	3	132S-8	710	2,89	8,4	2351	237,2										
3			3	4	132M-8	720	2,15	8,5	3161	318,9										
3			2,2	3	100LA-4	1420	4,82	17	1175	118,5										
3			3	4	100LB-4	1420	3,53	17	1602	161,7										
3			4	5,5	112M-4	1420	2,65	17	2136	215,5										
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,17	17	2616	263,9										
3			5,5	8	132S-4	1450	1,97	17	2878	290,3										
3			7,5	10	132M-4	1450	1,44	17	3924	395,9										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,18	17	4813	485,6										
3	82	82,0	1,1	1,5	100LB-8	702	5,12	8,6	1155	116,5										
3			1,5	2	112M-8	710	3,80	8,7	1557	157,1										
3			2,2	3	132S-8	710	2,59	8,7	2283	230,4										
3			3	4	132M-8	720	1,92	8,8	3071	309,9										
3			2,2	3	100LA-4	1420	4,31	17	1142	115,2										
3			3	4	100LB-4	1420	3,16	17	1557	157,1										
3			4	5,5	112M-4	1420	2,37	17	2076	209,4										
3			5	6,8	112MB-4	1450	1,94	18	2541	256,3										
3			5,5	8	132S-4	1450	1,76	18	2795	282,0										
3			7,5	10	132M-4	1450	1,29	18	3811	384,5										
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,05	18	4675	471,6										

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST9	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]									
3	81	81,4	1,1	1,5	100LB-8	702	5,39	8,6	1147	115,7									
3			1,5	2	112M-8	710	4,00	8,7	1546	156,0									
3			2,2	3	132S-8	710	2,73	8,7	2268	228,8									
3			3	4	132M-8	720	2,03	8,8	3050	307,8									
3			2,2	3	100LA-4	1420	4,55	17	1134	114,4									
3			3	4	100LB-4	1420	3,33	17	1546	156,0									
3			4	5,5	112M-4	1420	2,50	17	2062	208,0									
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,04	18	2523	254,6									
3			5,5	8	132S-4	1450	1,86	18	2776	280,1									
3			7,5	10	132M-4	1450	1,36	18	3785	381,9									
3	9,2	12,5	132MB-4	1450	1,11	18	4643	468,5											
3	77	76,5	1,5	2	112M-8	710	4,24	9,3	1453	146,6									
3			2,2	3	132S-8	710	2,89	9,3	2131	215,0									
3			3	4	132M-8	720	2,15	9,4	2866	289,1									
3			3	4	100LB-4	1420	3,53	19	1454	146,7									
3			4	5,5	112M-4	1420	2,65	19	1938	195,5									
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,17	19	2373	239,4									
3			5,5	8	132S-4	1450	1,97	19	2610	263,3									
3			7,5	10	132M-4	1450	1,44	19	3559	359,1									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,18	19	4366	440,5									
3			11	15	132MC-4	1460	0,99	19	5185	523,1									
3	74	74,5	1,5	2	112M-8	710	4,97	10	1415	142,7									
3			2,2	3	132S-8	710	3,39	10	2075	209,3									
3			3	4	132M-8	720	2,52	10	2789	281,3									
3			4	5,5	160MA-8	720	1,89	10	3718	375,1									
3			5,5	7,5	160MB-8	720	1,37	10	5112	515,8									
3			3	4	100LB-4	1420	4,14	19	1414	142,7									
3			4	5,5	112M-4	1420	3,10	19	1885	190,2									
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,54	19	2308	232,9									
3			5,5	8	132S-4	1450	2,31	19	2539	256,2									
3			7,5	10	132M-4	1450	1,69	19	3462	349,3									
3	9,2	12,5	132MB-4	1450	1,38	19	4247	428,5											
3	11	15	132MC-4	1460	1,16	20	5045	509,0											
3	11	15	160M-4	1460	1,16	20	5045	509,0											
3	70	69,8	1,5	2	112M-8	710	5,73	10	1326	133,8									
3			2,2	3	132S-8	710	3,91	10	1944	196,2									
3			3	4	132M-8	720	2,91	10	2615	263,9									
3			4	5,5	160MA-8	720	2,18	10	3487	351,8									
3			5,5	7,5	160MB-8	720	1,59	10	4795	483,8									
3			4	5,5	112M-4	1420	3,58	20	1768	178,4									
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,93	21	2165	218,4									
3			5,5	8	132S-4	1450	2,66	21	2381	240,3									
3			7,5	10	132M-4	1450	1,95	21	3247	327,6									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,59	21	3983	401,9									
3	11	15	132MC-4	1460	1,34	21	4731	477,3											
3	11	15	160M-4	1460	1,34	21	4731	477,3											
3	15	20	160L-4	1460	0,98	21	6451	650,9											

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST9	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]									
3	66	65,7	2,2	3	132S-8	710	4,13	11	1829	184,6									
3			3	4	132M-8	720	3,07	11	2460	248,2									
3			4	5,5	160MA-8	720	2,31	11	3280	331,0									
3			5,5	7,5	160MB-8	720	1,68	11	4511	455,1									
3			4	5,5	112M-4	1420	3,79	22	1663	167,8									
3			5	6,8	112MB-4	1450	3,09	22	2035	205,4									
3			5,5	8	132S-4	1450	2,81	22	2239	225,9									
3			7,5	10	132M-4	1450	2,06	22	3053	308,0									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,68	22	3745	377,9									
3			11	15	132MC-4	1460	1,42	22	4448	448,7									
3			11	15	160M-4	1460	1,42	22	4448	448,7									
3			15	20	160L-4	1460	1,04	22	6065	611,9									
3	63	63,4	4	5,5	112M-4	1420	3,58	22	1604	161,9									
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,93	23	1963	198,1									
3			5,5	8	132S-4	1450	2,66	23	2160	217,9									
3			7,5	10	132M-4	1450	1,95	23	2945	297,1									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,59	23	3613	364,5									
3			11	15	132MC-4	1460	1,34	23	4289	432,8									
3			11	15	160M-4	1460	1,34	23	4289	432,8									
3	62	61,6	15	20	160L-4	1460	0,98	23	5849	590,1									
3			4	5,5	112M-4	1420	3,58	23	1559	157,3									
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,92	24	1908	192,5									
3			5,5	8	132S-4	1450	2,66	24	2099	211,8									
3			7,5	10	132M-4	1450	1,95	24	2863	288,8									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,59	24	3511	354,3									
3			11	15	132MC-4	1460	1,34	24	4170	420,7									
3	61	60,9	11	15	160M-4	1460	1,34	24	4170	420,7									
3			15	20	160L-4	1460	0,98	24	5686	573,7									
3			4	5,5	112M-4	1420	3,62	23	1542	155,6									
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,95	24	1888	190,4									
3			5,5	8	132S-4	1450	2,69	24	2076	209,5									
3			7,5	10	132M-4	1450	1,97	24	2831	285,7									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,61	24	3473	350,4									
3	60	59,6	11	15	132MC-4	1460	1,35	24	4125	416,2									
3			11	15	160M-4	1460	1,35	24	4125	416,2									
3			15	20	160L-4	1460	0,99	24	5625	567,5									
3			4	5,5	112M-4	1420	3,79	24	1508	152,2									
3			5	6,8	112MB-4	1450	3,09	24	1846	186,3									
3			5,5	8	132S-4	1450	2,81	24	2031	204,9									
3			7,5	10	132M-4	1450	2,06	24	2770	279,4									
3	57	57,4	9,2	12,5	132MB-4	1450	1,68	24	3397	342,8									
3			11	15	132MC-4	1460	1,42	25	4034	407,0									
3			11	15	160M-4	1460	1,42	25	4034	407,0									
3			15	20	160L-4	1460	1,04	25	5501	555,0									
3			4	5,5	112M-4	1420	4,39	25	1452	146,5									
3			5	6,8	112MB-4	1450	3,59	25	1778	179,4									
3			5,5	8	132S-4	1450	3,26	25	1956	197,3									
3			7,5	10	132M-4	1450	2,39	25	2667	269,0									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,95	25	3271	330,0									
3			11	15	132MC-4	1460	1,64	25	3883	391,8									
3			11	15	160M-4	1460	1,64	25	3883	391,8									
3			15	20	160L-4	1460	1,20	25	5296	534,3									

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST9	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]									
3	56	55,8	4	5,5	112M-4	1420	3,58	25	1414	142,6									
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,92	26	1731	174,7									
3			5,5	8	132S-4	1450	2,66	26	1904	192,1									
3			7,5	10	132M-4	1450	1,95	26	2597	262,0									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,59	26	3185	321,4									
3			11	15	132MC-4	1460	1,34	26	3782	381,6									
3			11	15	160M-4	1460	1,34	26	3782	381,6									
3			15	20	160L-4	1460	0,98	26	5158	520,4									
3	55	55,2	4	5,5	112M-4	1420	3,62	26	1398	141,1									
3			5	6,8	112MB-4	1450	2,95	26	1712	172,7									
3			5,5	8	132S-4	1450	2,69	26	1883	190,0									
3			7,5	10	132M-4	1450	1,97	26	2568	259,1									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,61	26	3150	317,8									
3			11	15	132MC-4	1460	1,35	26	3741	377,4									
3			11	15	160M-4	1460	1,35	26	3741	377,4									
3			15	20	160L-4	1460	0,99	26	5101	514,7									
3	53	52,7	4	5,5	112M-4	1420	3,97	27	1334	134,5									
3			5	6,8	112MB-4	1450	3,24	28	1632	164,7									
3			5,5	8	132S-4	1450	2,95	28	1796	181,2									
3			7,5	10	132M-4	1450	2,16	28	2449	247,1									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,76	28	3004	303,1									
3			11	15	132MC-4	1460	1,48	28	3567	359,9									
3			11	15	160M-4	1460	1,48	28	3567	359,9									
3			15	20	160L-4	1460	1,09	28	4864	490,7									
3	52	52,0	4	5,5	112M-4	1420	4,39	27	1317	132,9									
3			5	6,8	112MB-4	1450	3,59	28	1613	162,7									
3			5,5	8	132S-4	1450	3,26	28	1774	179,0									
3			7,5	10	132M-4	1450	2,39	28	2419	244,0									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	1,95	28	2967	299,4									
3			11	15	132MC-4	1460	1,64	28	3522	355,4									
3			11	15	160M-4	1460	1,64	28	3522	355,4									
3			15	20	160L-4	1460	1,20	28	4803	484,6									
3	49	49,4	5,5	8	132S-4	1450	3,77	29	1683	169,8									
3			7,5	10	132M-4	1450	2,76	29	2295	231,5									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	2,25	29	2815	284,0									
3			11	15	132MC-4	1460	1,90	30	3343	337,2									
3			11	15	160M-4	1460	1,90	30	3343	337,2									
3			15	20	160L-4	1460	1,39	30	4558	459,9									
3			18,5	25	180M-4	1470	1,13	30	5584	563,4									
3			22	30	180L-4	1470	0,95	30	6640	669,9									
3	48	47,9	5,5	8	132S-4	1450	3,87	30	1634	164,8									
3			7,5	10	132M-4	1450	2,84	30	2228	224,8									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	2,32	30	2733	275,7									
3			11	15	132MC-4	1460	1,95	30	3245	327,4									
3			11	15	160M-4	1460	1,95	30	3245	327,4									
3			15	20	160L-4	1460	1,43	30	4425	446,4									
3			18,5	25	180M-4	1470	1,17	31	5420	546,8									
3			22	30	180L-4	1470	0,98	31	6445	650,3									
3	45	44,8	5,5	8	132S-4	1450	3,77	32	1526	154,0									
3			7,5	10	132M-4	1450	2,76	32	2081	210,0									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	2,25	32	2553	257,6									
3			11	15	132MC-4	1460	1,90	33	3032	305,9									
3			11	15	160M-4	1460	1,90	33	3032	305,9									
3			15	20	160L-4	1460	1,39	33	4134	417,1									
3			18,5	25	180M-4	1470	1,13	33	5065	511,0									
3			22	30	180L-4	1470	0,95	33	6023	607,7									

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào **B5** IEC 72-1

ST9	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
3	43	43,0		5,5	8	132S-4	1450	3,91	34	1466	147,9									
3				7,5	10	132M-4	1450	2,87	34	1999	201,6									
3				9,2	12,5	132MB-4	1450	2,34	34	2452	247,4									
3				11	15	132MC-4	1460	1,97	34	2911	293,7									
3				11	15	160M-4	1460	1,97	34	2911	293,7									
3				15	20	160L-4	1460	1,45	34	3970	400,6									
3				18,5	25	180M-4	1470	1,18	34	4864	490,7									
3				22	30	180L-4	1470	0,99	34	5784	583,5									
3	42	42,1		5,5	8	132S-4	1450	3,65	34	1435	144,8									
3				7,5	10	132M-4	1450	2,68	34	1957	197,5									
3				9,2	12,5	132MB-4	1450	2,18	34	2401	242,3									
3				11	15	132MC-4	1460	1,84	35	2851	287,6									
3				11	15	160M-4	1460	1,84	35	2851	287,6									
3				15	20	160L-4	1460	1,35	35	3888	392,2									
3				18,5	25	180M-4	1470	1,10	35	4762	480,4									
3				22	30	180L-4	1470	0,93	35	5663	571,3									
3	39	39,3		5,5	8	132S-4	1450	4,08	37	1340	135,2									
3				7,5	10	132M-4	1450	2,99	37	1828	184,4									
3				9,2	12,5	132MB-4	1450	2,44	37	2242	226,2									
3				11	15	132MC-4	1460	2,05	37	2662	268,6									
3				11	15	160M-4	1460	2,05	37	2662	268,6									
3				15	20	160L-4	1460	1,51	37	3630	366,3									
3				18,5	25	180M-4	1470	1,23	37	4447	448,7									
3				22	30	180L-4	1470	1,03	37	5289	533,6									
3	38	38,3		5,5	8	132S-4	1450	4,80	38	1305	131,6									
3				7,5	10	132M-4	1450	3,52	38	1779	179,5									
3				9,2	12,5	132MB-4	1450	2,87	38	2182	220,2									
3				11	15	132MC-4	1460	2,42	38	2592	261,5									
3				11	15	160M-4	1460	2,42	38	2592	261,5									
3				15	20	160L-4	1460	1,77	38	3534	356,6									
3				18,5	25	180M-4	1470	1,45	38	4329	436,8									
3				22	30	180L-4	1470	1,22	38	5148	519,4									
3	35	34,7		5,5	8	132S-4	1450	4,80	42	1184	119,4									
3				7,5	10	132M-4	1450	3,52	42	1614	162,8									
3				9,2	12,5	132MB-4	1450	2,87	42	1980	199,7									
3				11	15	132MC-4	1460	2,42	42	2351	237,2									
3				11	15	160M-4	1460	2,42	42	2351	237,2									
3				15	20	160L-4	1460	1,77	42	3206	323,4									
3				18,5	25	180M-4	1470	1,45	42	3926	396,1									
3				22	30	180L-4	1470	1,22	42	4669	471,1									
3	33	33,4		5,5	8	132S-4	1450	4,34	43	1137	114,7									
3				7,5	10	132M-4	1450	3,18	43	1551	156,5									
3				9,2	12,5	132MB-4	1450	2,59	43	1902	191,9									
3				11	15	132MC-4	1460	2,18	44	2259	227,9									
3				11	15	160M-4	1460	2,18	44	2259	227,9									
3				15	20	160L-4	1460	1,60	44	3080	310,8									
3				18,5	25	180M-4	1470	1,31	44	3773	380,7									
3				22	30	180L-4	1470	1,10	44	4487	452,7									
3	31	30,6		7,5	10	132M-4	1450	4,37	47	1423	143,5									
3				9,2	12,5	132MB-4	1450	3,56	47	1745	176,1									
3				11	15	132MC-4	1460	3,00	48	2072	209,0									
3				11	15	160M-4	1460	3,00	48	2072	209,0									
3				15	20	160L-4	1460	2,20	48	2825	285,1									
3				18,5	25	180M-4	1470	1,79	48	3461	349,2									
3				22	30	180L-4	1470	1,51	48	4115	415,2									
3				30	40	200L-4	1480	1,11	48	5574	562,3									

kết nối đầu vào **B5** IEC 72-1

ST9	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	f _s	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]									
3	29	29,0	7,5	10	132M-4	1450	4,01	50	1348	136,0									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	3,27	50	1654	166,9									
3			11	15	132MC-4	1460	2,75	50	1964	198,2									
3			11	15	160M-4	1460	2,75	50	1964	198,2									
3			15	20	160L-4	1460	2,02	50	2678	270,2									
3			18,5	25	180M-4	1470	1,65	51	3280	331,0									
3			22	30	180L-4	1470	1,38	51	3901	393,6									
3			30	40	200L-4	1480	1,02	51	5284	533,1									
3	28	27,7	7,5	10	132M-4	1450	4,37	52	1290	130,2									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	3,56	52	1583	159,7									
3			11	15	132MC-4	1460	3,00	53	1879	189,6									
3			11	15	160M-4	1460	3,00	53	1879	189,6									
3			15	20	160L-4	1460	2,20	53	2563	258,6									
3			18,5	25	180M-4	1470	1,79	53	3139	316,7									
3			22	30	180L-4	1470	1,51	53	3733	376,6									
3			30	40	200L-4	1480	1,11	53	5056	510,1									
3	26	26,3	7,5	10	132M-4	1450	4,01	55	1223	123,4									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	3,27	55	1500	151,4									
3			11	15	132MC-4	1460	2,75	56	1781	179,7									
3			11	15	160M-4	1460	2,75	56	1781	179,7									
3			11	15	160M-4	1460	2,75	56	1781	179,7									
3			15	20	160L-4	1460	2,02	56	2429	245,1									
3			18,5	25	180M-4	1470	1,65	56	2976	300,2									
3			22	30	180L-4	1470	1,38	56	3539	357,0									
3	23	22,6	30	40	200L-4	1480	1,02	56	4793	483,6									
3			9,2	12,5	132MB-4	1450	4,77	64	1287	129,9									
3			11	15	132MC-4	1460	4,01	65	1528	154,2									
3			11	15	160M-4	1460	4,01	65	1528	154,2									
3			15	20	160L-4	1460	2,94	65	2084	210,3									
3			18,5	25	180M-4	1470	2,40	65	2553	257,6									
3			22	30	180L-4	1470	2,02	65	3036	306,3									
3			30	40	200L-4	1480	1,49	66	4112	414,8									
3	21	20,9	9,2	12,5	132MB-4	1450	4,05	69	1194	120,5									
3			11	15	132MC-4	1460	3,41	70	1418	143,1									
3			11	15	160M-4	1460	3,41	70	1418	143,1									
3			15	20	160L-4	1460	2,50	70	1934	195,1									
3			18,5	25	180M-4	1470	2,04	70	2369	239,0									
3			22	30	180L-4	1470	1,72	70	2817	284,2									
3			30	40	200L-4	1480	1,27	71	3816	385,0									
3			20	20,5	11	15	160M-4	1460	4,01	71	1386	139,9							
3	15	20			160L-4	1460	2,94	71	1890	190,7									
3	18,5	25			180M-4	1470	2,40	72	2316	233,6									
3	22	30			180L-4	1470	2,02	72	2754	277,8									
3	30	40			200L-4	1480	1,49	72	3730	376,3									
3	18	18,2	11	15	160M-4	1460	4,30	80	1233	124,4									
3			15	20	160L-4	1460	3,16	80	1682	169,7									
3			18,5	25	180M-4	1470	2,58	81	2060	207,8									
3			22	30	180L-4	1470	2,17	81	2450	247,2									
3			30	40	200L-4	1480	1,60	81	3318	334,8									
3	17	16,5	11	15	160M-4	1460	4,30	88	1119	112,9									
3			15	20	160L-4	1460	3,16	88	1525	153,9									
3			18,5	25	180M-4	1470	2,58	89	1868	188,5									
3			22	30	180L-4	1470	2,17	89	2222	224,2									
3			30	40	200L-4	1480	1,60	90	3010	303,6									

CÔNG SUẤT TỐI ĐA KW



kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST9	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra				63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]									
3	16	15,7	11	15	160M-4	1460	4,01	93	1067	107,6									
3			15	20	160L-4	1460	2,94	93	1454	146,7									
3			18,5	25	180M-4	1470	2,40	93	1781	179,7									
3			22	30	180L-4	1470	2,02	93	2119	213,7									
3			30	40	200L-4	1480	1,49	94	2870	289,5									
3	14	14,2	15	20	160L-4	1460	4,61	103	1309	132,0									
3			18,5	25	180M-4	1470	3,76	104	1603	161,7									
3			22	30	180L-4	1470	3,16	104	1906	192,3									
3			30	40	200L-4	1480	2,34	104	2582	260,5									
3	13	12,9	15	20	160L-4	1460	4,61	114	1187	119,8									
3			19	25	180M-4	1470	3,76	114	1454	146,7									
3			22,0	30	180L-4	1470	3,16	114	1729	174,5									
3			30	40	200L-4	1480	2,34	115	2342	236,3									
2	14	13,5	11	15	160M-4	1460	4,71	108	936	94,4									
2			15,0	20	160L-4	1460	3,45	108	1276	128,7									
2			19	25	180M-4	1470	2,82	109	1563	157,7									
2			22	30	180L-4	1470	2,37	109	1859	187,5									
2	12	12,3	11	15	160M-4	1460	4,71	119	849	85,6									
2			15	20	160L-4	1460	3,45	119	1157	116,8									
2			18,5	25	180M-4	1470	2,82	120	1418	143,0									
2			22	30	180L-4	1470	2,37	120	1686	170,1									
2	11	10,8	15	20	160L-4	1460	4,17	135	1020	102,9									
2			18,5	25	180M-4	1470	3,41	136	1250	126,1									
2			22	30	180L-4	1470	2,86	136	1486	149,9									
2			30	40	200L-4	1480	2,11	137	2013	203,1									
2	10	9,82	15	20	160L-4	1460	4,17	149	925	93,4									
2			18,5	25	180M-4	1470	3,41	150	1133	114,3									
2			22	30	180L-4	1470	2,86	150	1348	136,0									
2			30	40	200L-4	1480	2,11	151	1825	184,2									
2	8	7,99	18,5	25	180M-4	1470	4,18	184	922	93,0									
2			22	30	180L-4	1470	3,52	184	1096	110,6									
2			30	40	200L-4	1480	2,60	185	1485	149,8									
2	7	7,24	18,5	25	180M-4	1470	4,18	203	836	84,4									
2			22	30	180L-4	1470	3,52	203	994	100,3									
2			30	40	200L-4	1480	2,60	204	1347	135,9									
2	6	5,57	30	40	200LA-2	2950	4,66	529	520	52,4									
2			37	50	200LB-2	2950	3,78	529	641	64,7									
2			18,5	25	180M-4	1470	4,18	264	643	64,9									
2			22	30	180L-4	1470	3,52	264	765	77,2									
2			30	40	200L-4	1480	2,60	266	1036	104,5									
2	5	5,01	30	40	200LA-2	2950	6,88	588	468	47,2									
2			37	50	200LB-2	2950	5,58	588	577	58,2									
2			18,5	25	180M-4	1470	6,18	293	579	58,4									
2			22	30	180L-4	1470	5,20	293	688	69,4									
2	4,5	4,55	30	40	200L-4	1480	3,84	295	932	94,1									
2			30	40	200LA-2	2950	6,88	649	424	42,8									
2			37	50	200LB-2	2950	5,58	649	523	52,8									
2			18,5	25	180M-4	1470	6,18	323	525	53,0									
2	4	4,04	22	30	180L-4	1470	5,20	323	624	63,0									
2			30	40	200L-4	1480	3,84	325	846	85,3									
2			30	40	200LA-2	2950	4,66	730	377	38,0									
2			37	50	200LB-2	2950	3,78	730	465	46,9									
2	4	4,04	18,5	25	180M-4	1470	4,18	364	467	47,1									
2			22	30	180L-4	1470	3,52	364	555	56,0									
2			30	40	200L-4	1480	2,60	366	751	75,8									

kết nối đầu vào B5 IEC 72-1

ST9	tỉ số truyền i:		đầu vào				đầu ra													
	cấp	định mức	thực tế	kW	Hp	kiểu động cơ	n ₁ [rpm]	fs	n ₂ [rpm]	M ₂ [Nm]	M ₂ [Kgm]	63	71	80	90	100/112	132	160	180	200
2	3,5	3,50		30	40	200LA-2	2950	6,88	843	326	32,9									
2				37	50	200LB-2	2950	5,58	843	403	40,6									
2				18,5	25	180M-4	1470	6,18	420	404	40,8									
2				22	30	180L-4	1470	5,20	420	480	48,5									
2				30	40	200L-4	1480	3,84	423	651	65,6									
2	2,5	2,54		30	40	200LA-2	2950	6,88	1162	237	23,9									
2				37	50	200LB-2	2950	5,58	1162	292	29,5									
2				18,5	25	180M-4	1470	6,18	579	293	29,6									
2				22	30	180L-4	1470	5,20	579	348	35,1									
2				30	40	200L-4	1480	3,84	583	472	47,6									



KHE HỖ MẶT RĂNG TỐI ĐA [ĐỘ]

i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
2,5											0,26	
3			2,47						0,37			
3,5					1,01		0,59				0,23	
4	1,64		1,07		1,01		0,58		0,37		0,28	
4,5	1,68		2,18		1,05						0,23	
5	1,68		1,00		1,01		0,55		0,34		0,23	
5,5	3,74		1,18				0,55					
6	1,71		1,18		1,05				0,35		0,25	
6,5	3,77		1,13						0,36			
7	1,92		1,14		0,93		0,55				0,24	
8	1,95		1,17		0,95		0,55		0,35		0,24	
9	1,27		1,15		1,00				0,37			
10	1,83		1,15		0,95		0,54				0,25	
11							0,59		0,38		0,25	
12	1,87		1,20		0,97		0,61				0,26	
13	1,88		1,21						0,22		0,16	
14					1,01		0,56		0,37		0,26	0,15
15	3,92		1,24		1,02				0,38			
16	1,96	0,43	1,24	0,46			0,58		0,38	0,20		0,18
17	1,91				1,05					0,21		0,15
18		0,42	1,26	0,33	1,06		0,59		0,39			0,14
19	3,99									0,19		
20		0,40	1,28	0,33	1,08	0,33	0,59		0,42			0,16
21	3,96				1,68		0,62		0,42	0,19		0,14
22		0,42	1,27	0,31			0,63			0,21		
23			1,83	0,32		0,33			0,43	0,19		0,15
24		0,82	1,29	0,32		0,32	0,65	0,20				
25		0,40		0,33	1,61							
26				0,35				0,19		0,19		0,15
27		0,45				0,29	0,67			0,20		
28				0,31		0,32		0,19				0,16
29										0,21		0,14
30		0,43		0,34		0,33						
31				0,31		0,29		0,19				0,15
32										0,18		
33						0,28		0,20		0,17		0,14
34		0,41		0,32		0,33		0,20		0,21		
35								0,19		0,19		0,15
36				0,32		0,32				0,20		
37												
38		0,39				0,28		0,20		0,21		0,15
39												0,14
40		0,41		0,31				0,19		0,17		
41				0,32		0,32				0,19		
42		0,44				0,38						0,14
43		0,44		0,31				0,19		0,20		0,15
44					0,31							
45		0,39						0,19		0,18		0,15

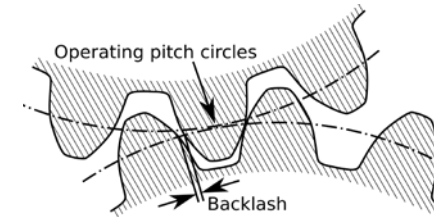
i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
46				0,32		0,32						
47		0,42				0,28				0,20		
48								0,20		0,17		0,14
49		0,42		0,32		0,28						0,14
50						0,31		0,19		0,19		
51		0,41				0,36		0,20				
52						0,31				0,19		0,15
53				0,31								0,14
54		0,82				0,27		0,19		0,20		
55										0,20		0,14
56				0,31		0,28		0,20		0,18		0,14
57				0,31		0,32		0,18		0,19		0,14
58		0,39						0,20		0,18		
59												
60				0,30		0,28				0,17		0,15
61		0,82										0,14
62				0,31		0,35		0,19		0,18		0,14
63		0,41										0,15
64								0,18				
65		0,41		0,31		0,25				0,18		
66		0,80								0,17		0,14
67		0,34		0,29				0,19				
68						0,28						
69		0,36		0,28		0,31						
70		0,81		0,34		0,27		0,19		0,17		0,14
71		0,39						0,18		0,17		
72		0,40		0,31		0,26		0,18		0,18		
73		0,39				0,34		0,19				
74												0,14
75		0,41										
76								0,19				
77						0,28				0,17		0,14
78		0,41		0,30						0,17		
79				0,30								
80		0,81				0,27		0,18				
81		0,39		0,33				0,18				0,14
82						0,26		0,18		0,17		0,14
83				0,28				0,18				
84		0,80		0,31		0,25						0,14
85				0,29		0,30						0,13
86		0,81						0,18		0,17		
87				0,31								0,14
88		0,39		0,33								
89												
90		0,35		0,29		0,27		0,18		0,17		0,14
91								0,18		0,17		
92												
93		0,80										0,14
94				0,30								

KHE HỖ MẶT RĂNG TỐI ĐA [ĐỘ]

i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
95				0,28		0,25						
96		0,35										0,14
97								0,18				
98				0,30				0,18				
99				0,32		0,29				0,17		
100		0,80								0,17		0,14
101						0,28						
102				0,29								0,14
103		0,35						0,18				0,13
104												
105		0,34		0,28						0,17		
106				0,30						0,17		
107		0,22										
108						0,25						
109		0,34						0,18				
110												0,13
111								0,18				
112		0,35										
113												0,13
114				0,28								
115										0,17		
116		0,33										0,14
117										0,17		
118						0,27						
119				0,30								
120		0,34						0,18				0,13
121												
122												
123		0,22										
124												
125								0,18				
126												
127				0,28								
128		0,33										0,13
129												
130		0,34										
131												
132												
133		0,22										
134												
135												
136												
137												
138		0,33										
139												
140												

Khe hở mặt răng, đôi khi được gọi là sự lỏng lẻo hoặc trượt, là một khoảng trống giữa hai bánh răng khi chúng chạm vào nhau. Khe hở mặt răng có thể có nhiều nguyên nhân, như để có chỗ cho dầu bôi trơn, để tránh bị cong vênh khi chịu tải, để thích ứng với sự nở ra do nhiệt độ, hoặc do sai số trong quá trình gia công. Khe hở mặt răng sẽ xuất hiện rõ ràng khi bạn thay đổi hướng quay của bánh răng, và phải mất một khoảng thời gian ngắn để các răng bánh răng khớp lại với nhau. Trong một số ứng dụng, khe hở mặt răng là một điều không tốt và cần được biết rõ, tỷ lệ theo tỷ lệ, và cố gắng giảm thiểu nó.

Với các bánh răng được làm rất chính xác như trong hộp giảm tốc trục song song Motive, khe hở mặt răng được tối ưu hóa để phù hợp với nhiều ứng dụng khác nhau, đồng thời vẫn đảm bảo được sự bôi trơn, hiệu suất, nhiệt độ, tuổi thọ và độ tin cậy của hộp giảm tốc.



MÔ MEN QUẢN TÍNH

i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
2,5											0,052437	
3			0,000915						0,012227			
3,5					0,001107		0,002826				0,037148	
4	0,000387		0,000678		0,001197		0,002082		0,006719		0,021651	
4,5	0,000363		0,000713		0,001038						0,027686	
5	0,000319		0,000537		0,000884		0,002174		0,007339		0,024764	
5,5	0,000337		0,000547				0,001624					
6	0,000303		0,000525		0,000779				0,006213		0,015623	
6,5	0,000286		0,000448						0,005608			
7	0,000303		0,000433		0,000425		0,001532				0,011892	
8	0,000234		0,000412		0,000500		0,001173		0,003578		0,010740	
9	0,000227		0,000327		0,000459				0,003262			
10	0,000220		0,000319		0,000375		0,000920				0,006964	
11							0,000846		0,002314		0,006337	
12	0,000203		0,000264		0,000329		0,000601				0,004748	
13	0,000210		0,000253						0,080521		0,345936	
14					0,000312		0,000614		0,001568		0,004347	0,457776
15	0,000189		0,000236		0,000272				0,001454			
16	0,000182	0,001331	0,000244	0,005736			0,000511		0,001234	0,079960		0,142785
17	0,000181				0,000252					0,042519		0,426118
18		0,001739	0,000230	0,004416	0,000262		0,000501		0,001152			0,456024
19	0,000180								0,092803			
20		0,001897	0,000220	0,003859	0,000244	0,001749	0,000406		0,001003			0,172920
21	0,000184				0,000226		0,000377		0,000864	0,049037		0,455317
22		0,001227	0,000206	0,004094			0,000387			0,028076		
23			0,000209	0,003847		0,001402			0,000814	0,051127		0,184421
24		0,001420	0,000204	0,002711		0,001734	0,000361	0,012355				
25		0,001331		0,001555	0,000221							
26				0,000827				0,016956		0,032218		0,172169
27		0,000483				0,002118	0,000326			0,027885		0,022735
28				0,002703		0,001391		0,023749				0,097220
29										0,015868		0,183730
30		0,000509		0,000722		0,001000						
31				0,002698		0,001664		0,012282				0,103306
32										0,032052		
33						0,002105		0,007038		0,086330		0,183451
34		0,000617		0,001542		0,000864		0,006466		0,011800		
35								0,013149		0,018001		0,064587
36				0,000929		0,000993				0,015763		
37												
38		0,000658				0,001654		0,005273		0,009826		0,068340
39												0,102930
40		0,000483		0,001538				0,012237		0,050665		
41				0,000791		0,000858				0,013263		
42		0,000298				0,000699						0,102851
43		0,000289		0,001536				0,006998		0,011724		0,044433
44						0,000988						
45		0,000509						0,006430		0,031895		0,041493

i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
46				0,001000		0,000956						
47		0,000306				0,001646				0,009764		
48								0,003707		0,018622		0,045887
49		0,000296		0,000923		0,001129						0,043597
50						0,000854		0,005245		0,011357		
51		0,000363				0,000696		0,003305				
52						0,000984				0,008438		0,032491
53				0,000998								0,068049
54		0,000314				0,001641		0,006974		0,007609		
55										0,007475		0,044263
56				0,000786		0,000952		0,002917		0,013696		0,043464
57				0,000921		0,000742		0,006408		0,008718		0,033952
58		0,000377						0,002750		0,008553		
59												
60				0,000811		0,001124				0,017823		0,026385
61		0,000271										0,046591
62				0,000681		0,000693		0,003688		0,011307		0,045734
63		0,000298										0,024113
64								0,005227				
65		0,000289		0,000785		0,001798				0,008397		
66		0,000392								0,018541		0,027409
67		0,000614		0,000844				0,003289				
68						0,000948						
69		0,000343		0,000999		0,000739						
70		0,000313		0,000619		0,001121		0,003890		0,017796		0,024974
71		0,000306						0,007425		0,013134		
72		0,000261		0,000680		0,001212		0,004320		0,008680		
73		0,000296				0,000691		0,002903				
74												0,022735
75		0,000249										
76								0,002737				
77						0,000833				0,018515		0,026296
78		0,000247		0,000679						0,013638		
79				0,000783								
80		0,000271				0,000946		0,003677				
81		0,000266		0,000618				0,004574				0,024035
82						0,001013		0,004314		0,013114		0,026278
83				0,000997				0,005546				
84		0,000304		0,000651		0,001210						0,027327
85				0,000808		0,000736						0,033802
86		0,000253						0,003279		0,011259		
87				0,000564								0,021954
88		0,000250		0,000617								
89												
90		0,000342		0,000591		0,000831		0,003880		0,008358		0,024902
91								0,003673		0,013619		
92												
93		0,000272										0,021940
94				0,000563								

MÔ MEN QUẢN TÍNH

i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
95				0,000841		0,001011						
96		0,000348										0,022671
97								0,002729				
98				0,000617				0,003275				
99				0,000841		0,000735				0,008643		
100		0,000254								0,008480		0,021926
101						0,000774						
102				0,000574								0,022658
103		0,000291						0,003876				0,024873
104												
105		0,000343		0,000590						0,008346		
106				0,000563						0,008191		
107		0,000339										
108						0,000860						
109		0,000330						0,002859				
110												0,022646
111								0,003448				
112		0,000270										
113												0,027266
114				0,000589								
115										0,008632		
116		0,000335										0,021903
117										0,008469		
118						0,000792						
119				0,000649								
120		0,000292						0,003034				0,024848
121												
122												
123		0,000289										
124												
125								0,002856				
126												
127				0,000589								
128		0,000296										0,022624
129												
130		0,000271										
131												
132												
133		0,000268										
134												
135												
136												
137												
138		0,000275										
139												
140												

Mô men quán tính J_R , được biểu thị bằng đơn vị Kgm², thể hiện độ kháng cự mà hộp giảm tốc phản ứng lại khi quay, và được liên hệ với trục đầu vào.

Mặc dù một hộp giảm tốc có mô men quán tính cho khối lượng và hình dạng của các bộ phận chuyển động, nhưng khi thêm một hộp giảm tốc vào hệ thống do động cơ điều khiển sẽ làm giảm rất nhiều mô men quán tính của tải trọng được điều khiển, theo bình phương nghịch đảo của tỷ số truyền (i^2).

TẢI TRỌNG HƯỚNG TRỤC VÀ TẢI TRỌNG HƯỚNG TÂM TỐI ĐA TRÊN TRỤC ĐẦU RA

Tải trọng hướng trục tối đa F_A [kg] (với tải trọng hướng tâm $F_R=0$), với ổ trục đầu ra tiêu chuẩn

i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
2,5											1480	
3			246						637			
3,5					358		510				1708	
4	212		251		373		531		669		1719	
4,5	213		263		398						1864	
5	202		249		392		548		745		1926	
5,5	215		259				559					
6	199		295		417				795		1957	
6,5	197		274						744			
7	201		313		451		609				2130	
8	147		315		463		616		808		2195	
9	177		247		492				726			
10	167		298		501		616				2301	
11							567		690		2367	
12	120		199		521		530				2706	
13	115		185						701			2427
14					552		593		750		2804	2526
15	481		150		551				591			
16	471	292	342	140			565		686	623		2480
17	471				555				576		2570	
18		262	323	334	564		537		764		2629	
19	487									657		
20		248	404	372	566	589	504		895		2632	
21	498				557		638		838	605	2668	
22		389	474	442			549			440		
23			488	345		585			848	338	2680	
24		407	540	336		659	720	624				
25		383		326	631							
26				273				589		710	2642	
27		444				680	687			832		
28				295		659		774			2632	
29									793		2664	
30		440		454		752						
31				481		773		745			2637	
32									879			
33						775		732		1128	3202	
34		521		463		758		1028		1152		
35								955		1261	3169	
36				449		760				1130		
37												
38		517				783		1011		1116	3182	
39											3175	
40		494		427				1002		1051		
41				415		761				1212		
42		631				867					3153	
43		629		617				1067		1054	3109	
44						872						
45		635						1059		1172	3089	

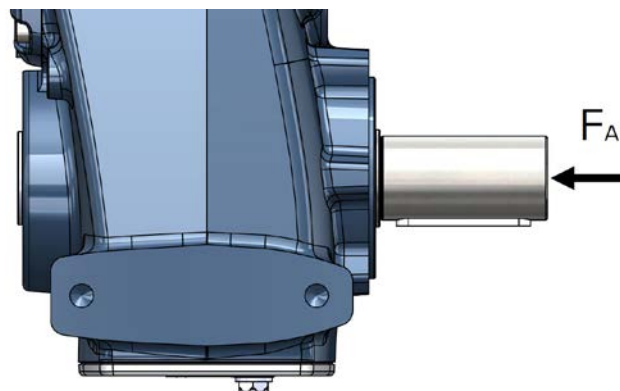
i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
46				610		895						
47		633				896				991		
48								1045		933		3090
49		630		602		901						3072
50						882		1032		906		
51		614				882		1215				
52						883				1336		3848
53				587								3879
54		638				908		1207		1168		
55										1162		3849
56				736		959		1205		1101		3849
57				735		962		1201		1090		3880
58		610						1198		1083		
59												
60				809		968				1534		3844
61		793										3876
62				730		948		1184		1345		3874
63		770										3834
64								1413				
65		769		726		1060				1511		
66		794								1310		3862
67		806		817				1413				
68						1059						
69		806		816		1060						
70		793		718		1063		1337		1481		3845
71		777						1336		1477		
72		765		713		1076		1410		1265		
73		775				1047		1409				
74												4510
75		900										
76								1406				
77						1077				1676		4484
78		760		701						1673		
79				894								
80		917				1080		1401				
81		904		895				1574				4837
82						1188		1639		1831		4839
83				975				1575				
84		920		976		1194						4881
85				970		1088						4883
86		922						1642		1637		
87				895								4862
88		907		895								
89												
90		935		981		1295		1576		1811		4905
91								1647		1616		
92												
93		925										4884
94				893								

TẢI TRỌNG HƯỚNG TRỰC VÀ TẢI TRỌNG HƯỚNG TÂM TỐI ĐA TRÊN TRỤC ĐẦU RA

Tải trọng hướng trục tối đa F_A [kg] (với tải trọng hướng tâm $F_R=0$), với ổ trục đầu ra tiêu chuẩn

i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
95				984		1318						
96		942										4925
97								1650				
98				985				1650				
99				891		1322			1718			
100		927							1714		5300	
101						1335						
102				979							5345	
103		1086						1571			5349	
104												
105		1088		988					2172			
106				887					2172			
107		1096										
108						1355						
109		1094						1696				
110											5386	
111								1696				
112		1098										
113											5399	
114				989								
115									1988			
116		1106									5926	
117									1986			
118						1381						
119				989								
120		1108						1695			5983	
121												
122												
123		1116										
124												
125								1693				
126												
127				987								
128		1120									6044	
129												
130		1119										
131												
132												
133		1127										
134												
135												
136												
137												
138		1129										
139												
140												

Tải trọng bên ngoài tối đa F_R và F_A đại diện cho tổng tải trọng mà các bộ phận của hộp giảm tốc có thể chịu được trừ đi lực đẩy bên trong do các bánh răng tạo ra. F_R và F_A do đó được tính bằng cách lấy hiệu số, trong trường hợp này xét đến sự kết hợp của mỗi hộp giảm tốc với một động cơ có tốc độ và công suất của bảng CÔNG SUẤT TỐI ĐA, hướng quay không thuận lợi nhất, và một lực đẩy bên ngoài xuất phát từ hướng tiếp tuyến bất lợi nhất.



TẢI TRỌNG HƯỚNG TRỤC VÀ TẢI TRỌNG HƯỚNG TÂM TỐI ĐA TRÊN TRỤC ĐẦU RA

Tải trọng hướng tâm tối đa F_R [kg] (với tải trọng hướng trục $F_A=0$), với ổ trục đầu ra tiêu chuẩn

i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
2,5											1243	
3			194						478			
3,5					339		378				1362	
4	147		193		350		385		487		1386	
4,5	144		199		365						1458	
5	133		189		359		398		520		1494	
5,5	140		194				401					
6	128		198		373				531		1508	
6,5	122		201						524			
7	122		205		389		416				1602	
8	122		203		398		412		512		1635	
9	146		178		411				493			
10	169		181		411		403				1678	
11							391		453		1706	
12	159		139		416		353				1891	
13	129		128						417		1707	
14					424		367		407		1929	1760
15	278		100		418				355			
16	269	159	191	92			335	606,113	333		1711	
17	267				415				285		1755	
18		134	171	179	421		306		578		1769	
19	269								285			
20		118	352	235	416	297	274		552		1742	
21	271				606		361		549	226	1756	
22		205	431	240			345			145		
23			446	213		286			503	114	1743	
24		209	641	206		339	443	341				
25		195		198	706							
26				166				307		278	1679	
27		223				349	415			422		
28				174		663		419			1657	
29									382		1661	
30		212		261		332						
31				279		409		390			1634	
32									368			
33						409		377		637	2051	
34		270		264		394		554		608		
35								547		639	2022	
36				252		392				580		
37												
38		262				406		532		564	2018	
39											2010	
40		240		235				522		562		
41				225		386				571		
42		345				462					1984	
43		341		368				566		497	1948	
44						463						
45		344						556		521	1928	

i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
46				361		477						
47		341				477				432		
48								539		450		1918
49		337		354		478						1900
50						462		525		425		
51		322				462		663				
52						461				639		2478
53				341								2499
54		337				477		652		561		
55										554		2472
56				446		513		648		568		2470
57				445		513		642		558		2489
58		313						639		551		
59												
60				455		514				784		2457
61		449										2477
62				439		497		622		751		2475
63		430										2441
64								794				
65		428		435		577				750		
66		445								716		2434
67		454		454				789				
68						573						
69		452		452		573						
70		442		428		574		783		709		2434
71		430						782		705		
72		420		423		582		781		673		
73		426				560		779				
74												2921
75		520										
76								772				
77						577				985		2899
78		411		413						982		
79				548								
80		528				577		763				
81		519		548				941				3152
82						655		940		980		3153
83				566				941				
84		528		566		657						3180
85				560		578						3181
86		528						939		944		
87				546								3162
88		517		546								
89												
90		536		565		726		937		945		3189
91								936		922		
92												
93		526										3168
94				543								

TẢI TRỌNG HƯỚNG TRỰC VÀ TẢI TRỌNG HƯỚNG TÂM TỐI ĐA TRÊN TRỤC ĐẦU RA

Tải trọng hướng tâm tối đa F_R [kg] (với tải trọng hướng trục $F_A=0$), với ổ trục đầu ra tiêu chuẩn

i:	ST3		ST4		ST5		ST7		ST8		ST9	
	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
95				564		738						
96		538										3194
97								932				
98				562				930				
99				540		738			991			
100		523							987			3466
101						747						
102				554								3495
103		642						925				3497
104												
105		643		559					1222			
106				535					1219			
107		646										
108						756						
109		645						1010				
110												3512
111								1009				
112		647										
113												3519
114				554								
115									1181			
116		651										3904
117									1178			
118						768						
119				550								
120		650						1003				3941
121												
122												
123		654										
124												
125								999				
126												
127				543								
128		655										3975
129												
130		653										
131												
132												
133		656										
134												
135												
136												
137												
138		657										
139												
140												

Khi các bộ phận truyền động như bánh răng, ròng rọc, v.v. được gắn vào trục đầu ra của hộp giảm tốc, tải trọng hướng tâm (F_R) phát sinh không được vượt quá các giá trị tối đa được chỉ ra ở đây để bảo vệ các vòng bi và các bộ phận bên trong khác của hộp giảm tốc. Luôn luôn nên lắp bánh răng hoặc ròng rọc càng gần chốt trục càng tốt và, khi tải trọng hướng tâm vượt quá các giá trị cho phép, hãy cung cấp một giá đỡ bên ngoài.

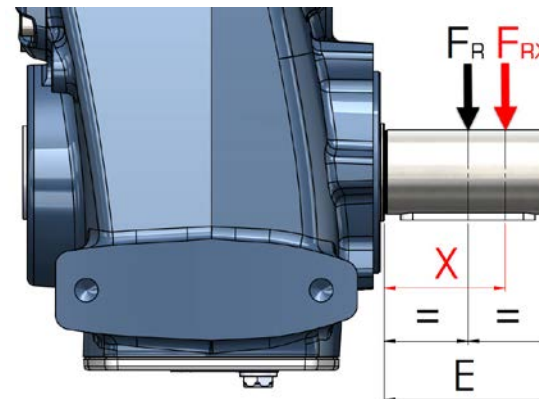
Tải trọng bên ngoài tối đa F_R và F_A đại diện cho tải trọng tổng cộng mà các bộ phận của hộp giảm tốc có thể chịu được trừ đi lực đẩy bên trong do các bánh răng tạo ra. F_R và F_A do đó được tính bằng cách lấy hiệu số, trong trường hợp này xét đến sự kết hợp của mỗi hộp số với một động cơ có tốc độ và công suất của bảng CÔNG SUẤT TỐI ĐA, hướng quay không thuận lợi nhất, và một lực đẩy bên ngoài xuất phát từ hướng tiếp tuyến không thuận lợi nhất.

$F_R = F_r$ = Tải trọng hướng tâm ở giữa trục

F_{RX} = Tải trọng hướng tâm tại một điểm X bất kỳ

E = Chiều dài trục đầu ra

$$F_{RX} = \frac{F_R \cdot E}{2 \cdot X}$$



KHỐI LƯỢNG

không dầu, tính bằng Kg

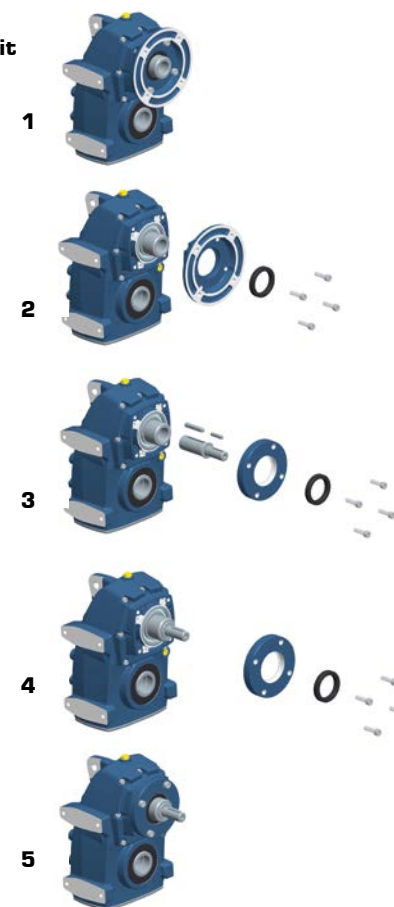
		STON-3		STON-4		STON-5		STON-7		STON-8		STON-9	
cấp		2	3	2	3	2	3	2	3	2	3	2	3
63B5	không có phụ kiện STON	12,3	13,3	17,3	18,2	24,1	26,3						
71B5													
80B5		13,1	13,9	18,5	19,4	24,6	26,8	51,3	53,2	74,2	83,2		
90B5		16,7	16,97	19,8	20,7	26,3	28,5	52,7	54,6	76,5	84,8	147,5	153,1
100/112B5								54,6	56,4	86,5	95,8	148,1	154,1
132B5										88,4	97,5	150,1	157,4
160B5												150,8	160,9
180B5													
200B5													
Ø 160	mặt bích đầu ra OFL	1,28											
Ø 200				2,22									
Ø 250						3,6							
Ø 300								7,66					
Ø 350										8,41			
Ø 450												17,3	
	đĩa co SHD	+ 0,3		+ 1,1		+ 1,44		+ 2,32		+ 3,39		+ 4,5	
Ø 25	trục đơn đầu ra SOS	1,05											
Ø 30		1,08		1,63									
Ø 35				1,81		2,4							
Ø 40						2,5							
Ø 50								5,1					
Ø 60										7,74			
Ø 70												9,97	
	cánh tay mô men TA	0,5		0,5		0,5		0,78		0,78		1,1	

những khối lượng này chỉ là ước tính. Tỷ số truyền i: có thể thay đổi khối lượng +/-5%. Dữ liệu chính xác hơn được hiển thị trong danh sách đóng gói.

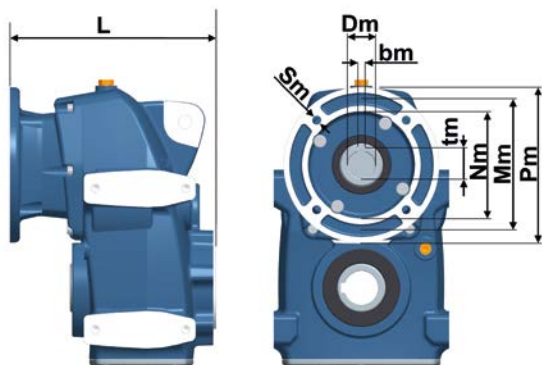
KÍCH THƯỚC

kích thước		kiểu	Nm	Mm	Pm	Sm	Dm	tm	bm	L	B	D1	f	b1	t1	M2	L MF
ST3	63	B5	95	115	140	10	11	12,8	4	177,5	40	19	M6x16	6	21,5	50	223,0
	71		110	130	160	M8	14	16,3	5	177,5							
	80		130	165	200	M10	19	21,8	6	178,5							
	90		130	165	200	M10	24	27,3	8	178,5							
	100/112	B5	180	215	250	M12	28	31,3	8	184,5							
ST4	71	B5	110	130	160	M8	14	16,3	5	212,0	40	19	M6x16	6	21,5	50	265,0
	80		130	165	200	M10	19	21,8	6	221,0							
	90		130	165	200	M10	24	27,3	8	221,0							
	100/112		180	215	250	M12	28	31,3	8	222,0							
ST5	71	B5	110	130	160	M8	14	16,3	5	226,5	50	24	M8x25	8	27	60	289,5
	80		130	165	200	M10	19	21,8	6	235,5							
	90		130	165	200	M10	24	27,3	8	235,5							
	100/112		180	215	250	M12	28	31,3	8	236,5							
ST7	80	B5	130	165	200	M10	19	21,8	6	284,5	40	19	M6x16	6	21,5	50	328,5
	90		130	165	200	M10	24	27,3	8	284,5							
	100/112		180	215	250	M12	28	31,3	8	286,5	50	24	M8x25	8	27	60	338,5
	132		230	265	300	M12	38	41,3	12	298,5							
ST8	90	B5	130	165	200	M10	24	27,3	8	297,5	40	19	M6x16	6	21,5	50	419,5
	100/112		180	215	250	M12	28	31,3	8	301,0							
	132		230	265	300	M12	38	41,3	12	375,5	60	28	M10x25	8	31	70	439,5
	160		250	300	350	M16	42	45,3	12	375,5							
	180		250	300	350	M16	48	51,8	14	375,5							
ST9	100/112	B5	180	215	250	M12	28	31,3	8	424,7	50	24	M8x25	8	27	60	477,7
	132		230	265	300	M12	38	41,3	12	424,7							
	160		250	300	350	M16	42	45,3	12	424,7	60	28	M10x25	8	31	70	487,7
	180		250	300	350	M16	48	51,8	14	424,7							
	200		300	350	400	M16	55	59,3	16	424,7							

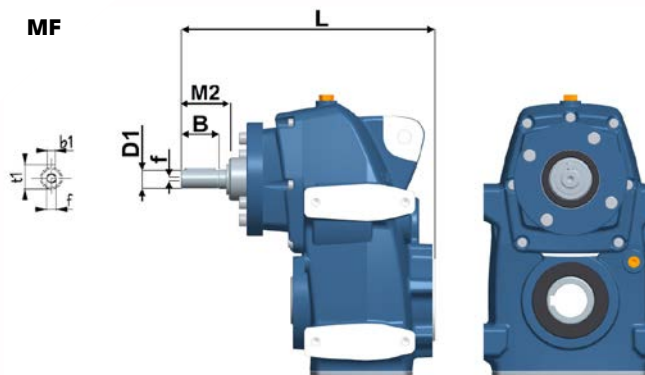
MF kit



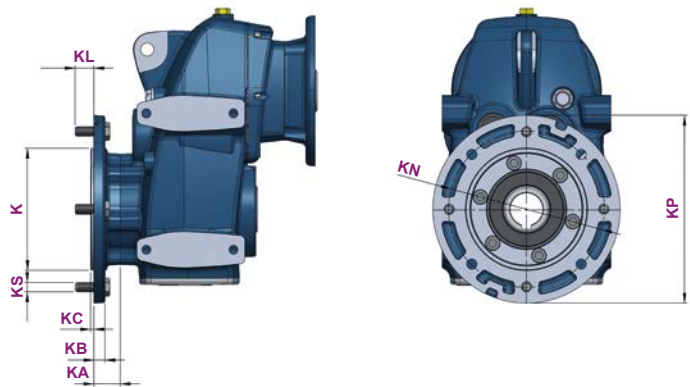
PAM



MF

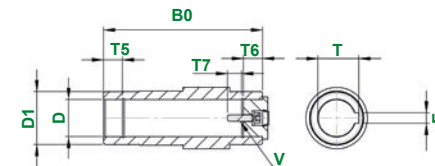
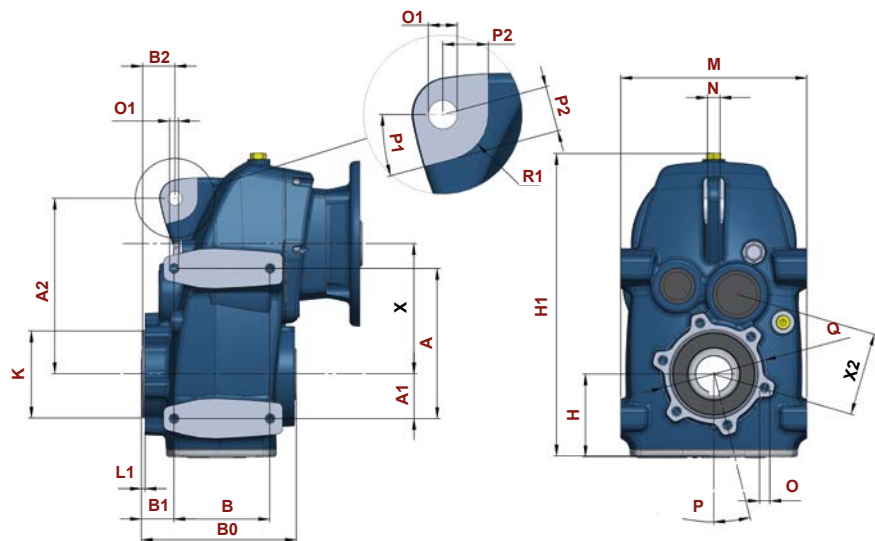


KÍCH THƯỚC



mặt bích đầu ra

STON	OFL	KP	KM (j6)	KN	KS	KL	KA	KB	KC (0; -0,5)	PESO
3	OFL160	160	110	130	M8x30	22	26	10	3,5	1,2
4	OFL200	200	130	165	M10x30	20	28	12	3,5	1,95
5	OFL250	250	180	215	M12x40	29,5	26,5	12,5	4	3,15
7	OFL300	300	230	265	M14x50	35	41	18	4	7,66
8	OFL350	350	250	300	M16x60	45	34	18	4	8,41
9	OFL450	450	350	400	M18x70	65	47	23	5	17,33



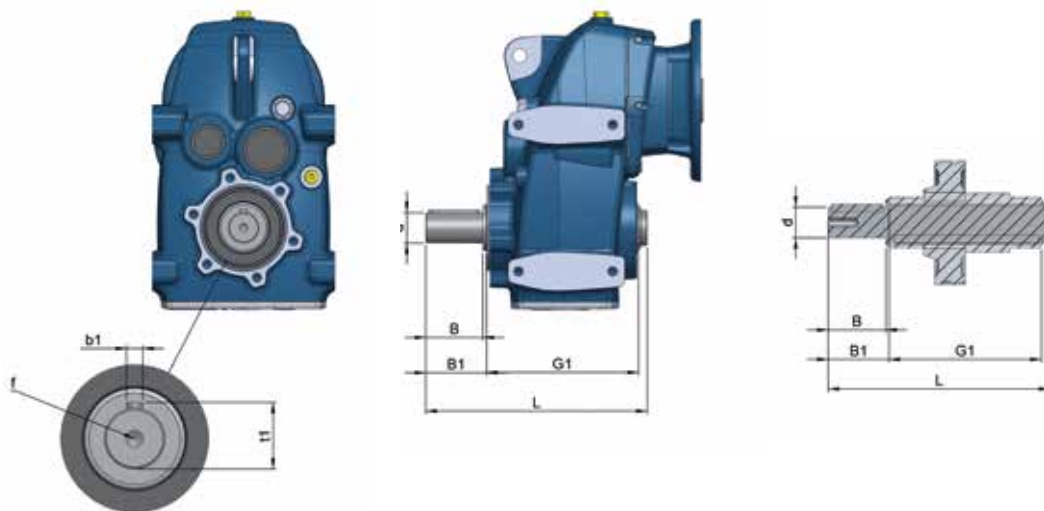
gắn chân

	B2	A2	K (Øg7)	A	A1	O1	L1	B1	B	X	X2	P1	R1	P2	O1 (Ø)	M	N	H1	H	P	O	Q (Ø)
ST3	31,5	158	80	115	31	M8x15	2,5	23	77	105	66	16°	22	22	14	165	12	250,5	71,5	15°	M8x15	94
ST4	32	170	85	145	43	M10x15	3	31	93	126	80	15°	22	22	14	180	12	294,5	81	15°	M10x15	102
ST5	40,5	198	105	170	55	M12x20	3	33,5	102	137	88	25°	22	22	14	200	14	328	93,5	15°	M12x20	125
ST7	45,5	278	120	240	70	M16x26	4	35	140	178	118	25°	24	41	22	270	20	438,5	117	45°	M12x30	Ø142
ST8	89,7	346	140	310	100	M16x26	4	43	165	240	160	25°	24	42	22	330	26	546,5	153,67	45°	M16x30	Ø178
ST9	70	395	185	350	120	M20x30	4,5	47,5	205	285	195	25°	35	62	26	400	30	652,5	194,5	45°	M16x30	Ø220

trục đầu vào tiêu chuẩn

D1 (Øc8)	D (ØH7)	B0 (±0,1)	T5	T6	T7	V	T (+0,2;0)	E (E9)
45	30	120	15	15	17	ISO 4762 M10x25-8.8	33,3	8
50	35	150	18	18	22	ISO 4762 M12x30-8.8	38,5	10
55	40	166	24	24	29	ISO 4762 M16x40-8.8	43,3	12
70	50	210	27	27	30	ISO 4017 M16x45	53,8	14
85	60	240	30	30	35	ISO 4017 M20x50	64,4	18
95	70	300	30	30	31,5	ISO 4017 M20x50	74,9	20

KÍCH THƯỚC



trục đầu ra

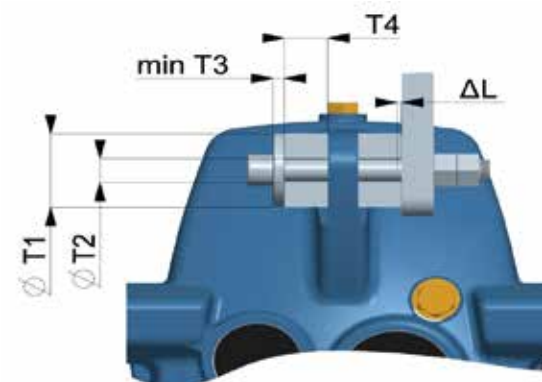
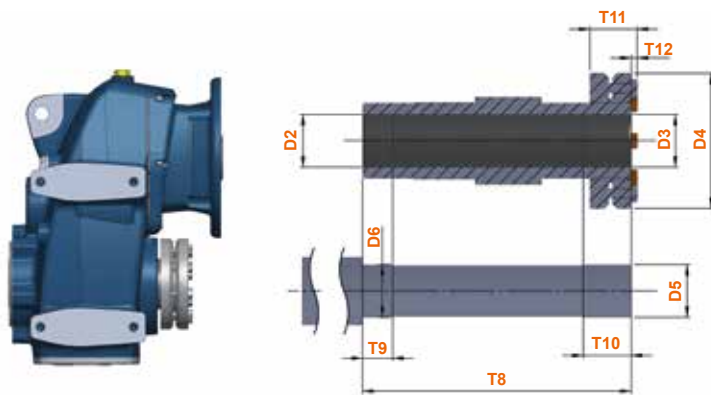
STON	d (k6)	B	B1	G1	L	f	b1	t1	PESO
3	25	46	49,5	120	186,5	M10x16	8	28	0,90
3	30	60	63,5	120	198,7	M10x16	8	33	0,93
4	30	56,5	60	150	223	M10x16	8	33	1,50
4	35	70	73,5	150	238,7	M12x24	10	38	1,54
5	35	66,5	70	166	254,5	M12x24	10	38	2,00
5	40	80	83,5	166	264,7	M14x21	12	43	2,26
7	50	100	102,5	210	315,5	M16x32	14	53,5	3,48
8	60	120	123,5	240	371,5	M20x40	18	64	6,10
9	70	140	143,5	300	451,5	M20x40	20	74,5	9,2

trục đĩa co

STON	D2 (ØH7)	D3 (ØH7)	D4 (Ø)	D5 (Øh6)	ØD6 (h6)	T8 (±0,1)	T9	T10	T11	T12
ST3	30	30	80	30	30	148	20	31	24,2	5,3
ST4	35	35	90	35	35	179	20	32	26,1	5,3
ST5	40	40	100	40	40	195	20	26	29	5,3
ST7	50	50	138	50	50	241	30	36	37,3	5,3
ST8	65	65	155	65	65	281	40	41	44,3	5,3
ST9	75	75	170	75	75	345	50	55	49,3	5,3

cánh tay mô men

STON	ØT1	ØT2	T3	T4	ΔL
ST3	40	12,5	5	15	1
ST4	40	12,5	5	15	1,5
ST5	40	12,5	5	15	1,5
ST7	60	21	10	30	3,3
ST8	60	21	10	30	4,6
ST9	80	25	12	40	5,1



CERTIFICAT

CERTIFICADO

CERTIFICATE

ZERTIFIKAT

DICHIARAZIONE DECLARATION

**[1] AVVISO DI RICEVIMENTO
ACKNOWLEDGEMENT OF RECEIPT**

**[2] Apparecchiature o Sistemi di Protezione destinati ad essere utilizzati in atmosfere potenzialmente esplosive
Equipment or Protective System or Component intended for use in potentially explosive atmospheres Directive 2014/34/EU**

**[3] Numero dell'avviso di ricevimento: TÜV IT 21 ATEX 026 AR Rev.1
Acknowledgement of receipt number:**

**[4] Apparecchiatura o sistema di protezione:
Equipment or protective system:**

**RIDUTTORE A VITE SENZA FINE Serie BOX WORM GEARBOX Series BOX
RIDUTTORE ORTOGALE Serie ENDURO BEVEL HELICAL GEARBOX Series ENDURO
RIDUTTORE COASSIALE Serie ROBUS IN-LINE HELICAL GEARBOX Series ROBUS
PRE-COPPIA Serie STADIO PRE-STAGE Series STADIO
RIDUTTORE PENDOLARE Serie STON PARALLEL SHAFT GEARBOX Series STON**

**II 2G Ex h IIC T4 Gb
Tamb= -20 +40 °C**

**[5] Identificazione del fascicolo tecnico dati dal richiedente:
Technical file reference given by applicant:**

**FASCICOLO TECNICO RIDUTTORI ATEX 2GD FT_RIDEX2GD (Rev.01 - 11/05/2021)
ATEX 2GD GEARBOXES TECHNICAL FILE FT_RIDEX2GD (Rev.01 - 11/05/2021)**

**[6] Richiedente / Applicant: MOTIVE S.r.l.
Via Le Ghiselle 20
IT - 25014 CASTENEDOLO (BS)**

**[7] Costruttore / Manufacturer: MOTIVE S.r.l.
Via Le Ghiselle 20
IT - 25014 CASTENEDOLO (BS)**

[8] Il TÜV Italia, organismo notificato n° 0948 in conformità Direttiva 2014/34/UE del Consiglio dell'Unione Europea del 26 Febbraio 2014, avvisando il richiedente di aver ricevuto il fascicolo tecnico relativo all'apparecchiatura o sistema di protezione sopra citato in TUTV Italia, notified body n° 0948 in accordance with the Council Directive 2014/34/EU of 26 February 2014, notifies to the applicant to have received the technical file relating to the equipment or protective system above mentioned according to procedure defined to Article 13 paragraph 1-b-ii of the Directive 2014/34/UE.

**Data prima emissione / First issue date: 17/03/2021
Data emissione / Issue date: 20/05/2021
Data scadenza / Expiry date: 16/03/2031**

**TÜV ITALIA Srl
Organismo Notificato No. 0948
Notified Body, No. 0948**

ACCREDIA
PRD N° 0818

**Questa dichiarazione può essere riprodotta solo integralmente e senza alcuna variazione.
This declaration may only be reproduced in its entirety and without any change.**

TÜV Italia • Gruppo TÜV SÜD • Via Carducci 125, P.le 23 • 39099 Sesto San Giovanni (MI) • Italia • www.tuv.it

DÒNG STON EX

II 2G Ex h IIC T4 Gb
II 2D Ex h IIC T135°C Db
Tamb= -20 +40°C

ATEX là tên thông thường của Chỉ thị 14/34/EC cho các thiết bị dùng trong môi trường có khả năng gây nổ. Nó yêu cầu đánh giá rủi ro cho tất cả các thiết bị hoạt động trong những môi trường như vậy. Nó phân loại nhiều mức độ "nguy hiểm" (vùng): với mỗi vùng, nó tương ứng với một loại môi trường gây nổ khác nhau, tùy thuộc vào thành phần và xác suất và thời gian xuất hiện của nó.

Các loại hộp giảm tốc của Motive gồm BOX Ex, STADIO Ex, STON Ex, ROBUX Ex và ENDURO Ex được chứng nhận theo các tiêu chuẩn EN ISO/IEC 80079-36:2016, EN ISO/IEC 80079-37:2016, EN 1127-1:2019 cho các vùng 1, 21, 2 và 22. Động cơ ba pha ATEX DELPHI-Ex và các hộp giảm tốc ATEX STONEx, ROBUX Ex, ENDURO-Ex, BOX-Ex, STADIO-Ex cũng được chứng nhận tại Ukraine và các nước EAC.

CHÍNH MOTIVE CŨNG LÀ ATEX

CERTIFICAT

CERTIFICADO

CERTIFICATE

ZERTIFIKAT

NOTIFICATION

PRODUCT QUALITY ASSURANCE NOTIFICATION

**[1] Equipment or Protective System or Component intended for use in potentially explosive atmospheres
Directive 2014/34/EU**

[2] Notification number: TÜV IT 21 ATEX 021 Q

[3] Equipment or Component as listed: Electric Motor, Frequency Converter

[4] Protection concepts: "n" and "T"

**[5] Manufacturer: MOTIVE S.r.l.
Via Le Ghiselle, 20
I-25014 Castenedolo (BS) - ITALIA**

[6] Sites audited: Identical

[7] TÜV Italia, notified body no. 0948 in accordance with the Council Directive 2014/34/EU of 26 February 2014, notifies that the manufacturer has a product quality assurance system which complies to Annex VII of the Directive.

[8] This notification is based on audit report no. R 21 EX 015 issued on 02.03.2021

[9] This notification can be withdrawn if the manufacturer no longer satisfies the requirement of Annex VII.

[10] Results of periodical re-assessment of the quality system are a part of this notification.

[11] This notification is valid until <01.03.2024> and can be withdrawn if the Manufacturer does not satisfy the production quality assurance re-assessment.

[12] According to Article 15 paragraph 3 of the Directive 2014/34/EU the CE marking shall be followed by the identification no. 0948 identifying the notified body involved in the production control stage.

This notification may only be reproduced in its entirety and without any change.

**First issue date: 26.03.2021
Issue date: 26.03.2021**

ACCREDIA
PRD N° 0818

**TÜV Italia S.r.l.
Notified Body N° 0948**

**Industry Service - Real Estate & Infrastructure
Managing Director**

TÜV Italia has been authorized by Italian government to operate as notified body for the certification of equipment or protective system intended for use in potentially explosive atmospheres. This document is not valid without official signature and logo. The internal reference code is 100000015

TÜV Italia • Gruppo TÜV SÜD • Via Carducci 125, P.le 23 • 39099 Sesto San Giovanni (MI) • Italia • www.tuv.it

Không chỉ sản phẩm của hãng mà bản thân Motive cũng là ATEX

Nếu bạn thiết kế và sản xuất sản phẩm ATEX, thì các yêu cầu của một Hệ thống Chất lượng ISO9001 bình thường không đủ cho tổ chức của bạn. Bạn cũng phải đáp ứng một tiêu chuẩn khác lấy cảm hứng từ ISO9001 để bổ sung nhiều hơn, đó là **ISO/IEC 80079-34 "Không khí nổ - Phần 34: Ứng dụng hệ thống chất lượng cho sản xuất sản phẩm Ex"**. Đây là cơ sở để một cơ quan chứng nhận được công nhận (như TÜV trong trường hợp của chúng tôi) phải kiểm tra xem hệ thống đảm bảo chất lượng của nhà sản xuất có tuân thủ Phụ lục VII của Chỉ thị ATEX hay không

Nhận được một sản phẩm được chứng nhận ATEX, thực ra, không có nghĩa là tổ chức của nhà sản xuất đã làm tất cả mọi thứ để luôn đảm bảo sự phù hợp của sản phẩm và dịch vụ, ngay cả trong sau bán hàng. Chỉ để đưa ra một ví dụ, từ một số sê-ri của một động cơ Ex, nhà sản xuất nên có thể truy nguyên được lô của từng thành phần quan trọng cho an toàn Ex (như cuộn dây, khối đầu nối, khuôn đúc lá chắn, vỏ, nắp hộp đầu nối, v.v.) và sau đó là thành phần hóa học của các khuôn đúc nhôm hoặc gang với độ bền cơ học của khối đầu nối, và vân vân. Số sê-ri theo số sê-ri. Lô theo lô. Đó là một cam kết mà Motive đã quản lý để chuẩn hóa trên tất cả các sản phẩm của mình, ATEX hay không, thông qua việc số hóa tất cả các quy trình nội bộ, và cũng tăng thêm giá trị cho các sản phẩm tiêu chuẩn. Một sự bảo đảm, do đó, vượt xa tiêu chuẩn ISO9001 mà Motive đã tự hào từ khi ra đời vào năm 2000, và chứng minh rằng sự xuất sắc của một công ty được thiết lập để mang lại sự chắc chắn và yên tâm cho khách hàng.

Mục	BỤI	KHÍ	Vùng	mô tả	hộp giảm tốc Motive
2			1	Một nơi mà trong đó một môi trường dễ nổ bao gồm một hỗn hợp với không khí hoặc các chất dễ cháy dưới dạng khí, hơi hoặc sương mù đôi khi có khả năng xảy ra trong hoạt động bình thường	✓
3			2	Một nơi mà trong đó một môi trường dễ nổ bao gồm một hỗn hợp với không khí hoặc các chất dễ cháy dưới dạng khí, hơi hoặc sương mù khó có khả năng xảy ra trong hoạt động bình thường, nhưng nếu xảy ra thì sẽ chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn.	✓
2			21	Nơi trong đó bầu không khí dễ nổ ở dạng đám mây bụi dễ cháy trong không khí đôi khi có thể xuất hiện trong hoạt động bình thường.	✓
3			22	Nơi trong đó bầu không khí dễ nổ ở dạng đám mây bụi dễ cháy trong không khí khó có thể xuất hiện trong hoạt động bình thường, nhưng nếu nó xảy ra thì sẽ chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn.	✓

58

ĐIỀU KHOẢN BÁN HÀNG VÀ BẢO HÀNH

ĐIỀU 1 BẢO HÀNH

1.1. Trừ khi có các thỏa thuận bằng văn bản được ký kết giữa các bên mỗi lần, Motive đảm bảo tuân thủ các sản phẩm cung cấp và tuân thủ các thỏa thuận cụ thể. Bảo hành cho các lỗi sẽ bị giới hạn ở các lỗi sản phẩm do thiết kế, vật liệu hoặc lỗi sản xuất do Motive chịu trách nhiệm.

Bảo hành sẽ không bao gồm:

- * Các lỗi hoặc hư hỏng do vận chuyển, lỗi hoặc hư hỏng do lắp đặt; sử dụng sản phẩm không đúng cách, hoặc bất kỳ cách sử dụng không phù hợp nào khác.
- * Mất chức năng hoặc hư hỏng do can thiệp bởi nhân viên không được ủy quyền và / hoặc sử dụng các phần và / hoặc phụ tùng không chính hãng;
- * Các khuyết điểm và / hoặc hư hỏng do tác nhân hóa học và / hoặc hiện tượng khí quyển (ví dụ: vật liệu bị cháy, v.v.); bảo trì thường xuyên và các biện pháp hoặc kiểm tra cần thiết;
- * Các sản phẩm thiếu bảng tên hoặc có bảng tên bị can thiệp.

1.2. Việc trả lại để hoàn tiền hoặc thay thế chỉ được chấp nhận trong các trường hợp đặc biệt; Tuy nhiên, việc trả lại hàng đã qua sử dụng để hoàn tiền hoặc thay thế sẽ không được chấp nhận trong bất kỳ trường hợp nào. Bảo hành sẽ có hiệu lực đối với tất cả các sản phẩm của Motive, với thời hạn hiệu lực là 12 tháng, kể từ ngày giao hàng. Bảo hành sẽ phải tuân theo yêu cầu cụ thể bằng văn bản để Motive có thể hành động, theo các tuyên bố, như được mô tả ở các đoạn văn dưới đây. Theo sự chấp thuận nói trên, và liên quan đến khiếu nại,

Motive sẽ có trách nhiệm, theo quyết định của mình, và trong một khoảng thời gian hợp lý, để thực hiện hành động sau đây:

a) Cung cấp cho Người mua các sản phẩm cùng loại và chất lượng thay cho những sản phẩm bị lỗi và không đúng thỏa thuận, miễn phí tại nhà máy; trong trường hợp nói trên, Motive có quyền yêu cầu, do Người mua chịu phí, trả lại sớm các hàng hóa bị lỗi, những hàng hóa đó sẽ thuộc sở hữu của Motive;

b) Chịu trách nhiệm sửa chữa sản phẩm bị lỗi hoặc sửa đổi sản phẩm không tuân theo thỏa thuận bằng cách thực hiện hành động nêu trên tại cơ sở của mình; trong các trường hợp nêu trên, mọi chi phí liên quan đến vận chuyển sản phẩm sẽ do Người mua chịu.

c) Gửi phụ tùng thay thế miễn phí: mọi chi phí vận chuyển sản phẩm do Người mua chịu.

1.3 Bảo hành ở đây sẽ bao gồm và thay thế các bảo hành pháp lý cho các lỗi và sai sót, và sẽ loại trừ bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào khác của Motive, do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra bởi các sản phẩm được cung cấp; cụ thể, Người mua sẽ không có quyền đệ đơn bất kỳ khiếu nại. Motive sẽ không chịu trách nhiệm cho việc thi hành bất kỳ khiếu nại nào khác, kể từ ngày hết hạn hiệu lực của bảo hành.

ĐIỀU 2 KHIẾU NẠI

2.1. Không ảnh hưởng đến việc áp dụng các quy định trong Luật, ngày 21 tháng 6 năm 1971, và theo Điều 1: Khiếu nại liên quan đến số lượng, trọng lượng, trọng lượng tổng và màu sắc, hoặc khiếu nại liên quan đến lỗi và khuyết điểm về chất lượng hoặc

sự tuân thủ mà Người mua có thể phát hiện ra khi giao hàng, sẽ được gửi trong vòng tối đa 7 ngày kể từ ngày phát hiện ra, nếu không sẽ bị coi là vô hiệu.

ĐIỀU 3 GIAO HÀNG

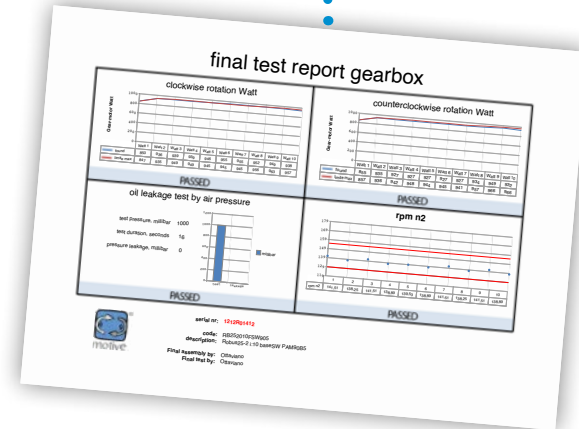
3.1. Mọi trách nhiệm bồi thường thiệt hại do chậm trễ hoặc không giao hàng toàn bộ hoặc một phần, sẽ bị loại trừ.

3.2. Trừ khi có thông báo khác bằng văn bản cho Khách hàng, điều khoản vận chuyển phải được hiểu là ex-work

ĐIỀU 4 THANH TOÁN

4.1. Bất kỳ việc thanh toán chậm trễ hoặc bất thường nào sẽ cho phép Motive hủy bỏ các thỏa thuận đang diễn ra, bao gồm cả các thỏa thuận không liên quan đến các khoản thanh toán đang tranh chấp, cũng như cho phép Motive yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu có. Tuy nhiên, Motive sẽ có quyền, kể từ ngày đến hạn thanh toán và không cần đòi nợ, yêu cầu lãi suất trả chậm, bằng mức lãi suất chiết khấu hiện hành tại Ý, tăng thêm 5 điểm. Motive cũng có quyền giữ lại vật liệu đang sửa chữa để thay thế. Trong trường hợp không thanh toán, Motive sẽ có quyền hủy bỏ tất cả các bảo hành về vật liệu, đối với Khách hàng mất khả năng thanh toán.

4.2. Người mua sẽ có nghĩa vụ hoàn thành việc thanh toán, kể cả trong những trường hợp khiếu nại hoặc tranh chấp đang diễn ra.



Bạn có thể tải xuống bảo cáo thử nghiệm cuối cùng của từng động cơ hoặc hộp giảm tốc từ www.motive.it, bắt đầu từ số sê-ri

TẢI XUỐNG HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TỪ WWW.MOTIVE.IT



TẤT CẢ DỮ LIỆU ĐÃ ĐƯỢC VIẾT VÀ KIỂM TRA VỚI SỰ CHĂM CHÚT NHẤT. CHÚNG TÔI KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ BẤT KỲ LỖI HOẶC SAI SÓT NÀO CÓ THỂ XẢY RA. MOTIVE CÓ THỂ THAY ĐỔI CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC MẶT HÀNG ĐÃ BÁN THEO Ý KIẾN CHÍNH THỨC CỦA MÌNH VÀ VÀO BẤT KỲ LÚC NÀO.

YÊU CẦU THÊM DANH MỤC CỦA CHÚNG TÔI:



Motive s.r.l.

Via Le Ghiselle, 20

25014 Castenedolo (BS) - Italy

Tel.: +39.030.2677087 - Fax: +39.030.2677125

web site: www.motive.it

e-mail: motive@motive.it



AREA DISTRIBUTOR